

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 588./2022/CV-MIC

V/v Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021

Hà Nội, Ngày 12 Tháng 4. Năm 2022

Ha Noi, Day 12 Month. 4. Year 2022

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức / Organization name: Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/ Military Insurance Corporation

- Mã chứng khoán/ Security Symbol: MIG

- Địa chỉ trụ sở chính/ Address: 21 Cát Linh- Quận Đống Đa- TP Hà Nội/ No 21 Cat Linh- Dong Da District- Ha Noi City

- Điện thoại/ Telephone: 1900 55 88 91 Fax: 024 62853366

- Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: Ngô Bích Ngọc

Chức vụ/ Position: Phó Tổng giám đốc (Deputy General Director)

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*): Báo cáo thường niên năm 2021

Content of information disclosure: Annual Report 2021

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/04/2022 tại đường dẫn : <https://www.mic.vn/cong-bo-thong-tin/>

This information was disclosed on Company Portal on date 12 /04/2022 Available at: <https://www.mic.vn/cong-bo-thong-tin/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided above is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

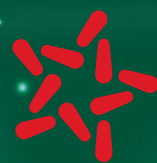
Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Báo cáo thường niên 2021

- Annual report 2021





MIC

Bảo Hiểm Quân Đội

2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**DỰNG XÂY GIÁ TRỊ
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI**

DỰNG XÂY GIÁ TRỊ KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

Nội dung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

- 04 Chủ đề Báo cáo thường niên 2021
- 06 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 10 Thông tin khái quát
- 12 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 14 Quá trình hình thành và phát triển
- 16 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 18 10 dấu ấn tiêu biểu của MIC năm 2021
- 24 Danh hiệu và giải thưởng MIC 2021
- 26 Định hướng phát triển 2021-2026

3

DỰNG XÂY GIÁ TRỊ - KIẾN TẠO TƯƠNG LAI
BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

- 36 Sơ đồ tổ chức
- 38 Báo cáo nhân sự năm 2021
- 42 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 44 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 46 Giới thiệu Ban Điều hành

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- 50 Tổng quan thị trường ngành Bảo hiểm năm 2021
- 56 Báo cáo của Ban Điều hành
- 70 Đánh giá của Hội đồng Quản trị
- 81 Báo cáo của Ban Kiểm soát

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 86 Hội đồng Quản trị
- 89 Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị
- 92 Ban Kiểm soát
- 95 Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BKS
- 96 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan
- 98 Vai trò của chuyển đổi số trong quản trị điều hành và sự phát triển của MIC
- 105 Quản trị rủi ro
- 108 Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thể điểm quản trị công ty khu vực Asean

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 122 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 124 Chiến lược phát triển bền vững
- 126 Xu hướng công nghệ tác động đến con đường phát triển bền vững và ngành bảo hiểm
- 130 Mối liên hệ gắn kết với các bên liên quan
- 134 Các vấn đề trọng yếu
- 136 Hiệu quả hoạt động Kinh tế
- 138 Bảo vệ Môi trường
- 142 Tiêu chuẩn Xã hội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 152 Thông tin chung
- 154 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 155 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 157 Bảng cân đối kế toán
- 161 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 164 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 166 Thuyết minh báo cáo tài chính

TOP 4

THỊ PHẦN 2022

TOP 3

THỊ PHẦN 2026

DỰNG XÂY GIÁ TRỊ KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

Trân trọng giá trị lịch sử, phát huy sức mạnh nền tảng là niềm tin gắn kết, là động lực vững tin tiến bước của toàn thể cán bộ nhân viên MIC trên hành trình xây dựng những giá trị mới nhằm hướng đến kỷ niệm 15 năm thành lập Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

15 năm - một khoảng thời gian không dài nhưng cũng không quá ngắn với lịch sử phát triển của một doanh nghiệp. Cái tuổi khảng định sức trẻ, năng động, nhiệt huyết của một doanh nghiệp không ngừng phát triển và đổi mới từng ngày, đã và đang khảng định những bước đi vững chắc ở chặng đường tương lai.

Khép lại năm 2021, năm 2022 mở ra đồng nghĩa với việc mở ra một trang sử mới - một cột mốc lịch sử ghi dấu ấn với những định hướng chiến lược đầy bút phá, mạnh mẽ hướng tới thực thi phương châm chiến lược: **Công nghệ tiên phong - Hấp dẫn khách hàng - Hiệp lực tập đoàn - Phát triển bền vững**, sẵn sàng đưa thương hiệu MIC vươn cao tầm vị thế.

Năm 2022 - đánh dấu năm đầu tiên khi MIC thực hiện chiến lược 2022 - 2026 với các mục tiêu quan trọng sau:

- Tăng trưởng doanh thu vượt trội, quản trị chi phí hiệu quả hướng tới vị trí TOP 4 thị phần năm 2022 các công ty bảo hiểm phi nhân thọ.
- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, chú trọng con người số, năng lực số.
- Phát triển sản phẩm sáng tạo, chuyên biệt đáp ứng nhanh nhu cầu của khách hàng.
- Nâng cao quy mô, năng suất và hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn lực.

Trong hành trình tiếp nối, MIC cam kết thực hiện mục tiêu vươn lên TOP 3 thị phần năm 2026 đầy ngoạn mục, dẫn đầu về chuyển đổi số trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

Với ý nghĩa **DỰNG XÂY GIÁ TRỊ, KIẾN TẠO TƯƠNG LAI** được chọn làm chủ đề Báo cáo thường niên năm 2021 – MIC muốn thể hiện thông điệp về một câu chuyện xuyên suốt hành trình qua 15 năm không ngừng dựng xây, vun đắp giá trị và ngày hôm nay trên những nền tảng vững vàng đó, MIC vững tin gặt hái thêm nhiều thành tựu khả quan trên hành trình **Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp hơn**.

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tổng tài sản

6.567

Tỷ đồng



Doanh thu bảo hiểm gốc đạt

3.932

Tỷ đồng

Tăng 24,6% so với 2020
gấp 6 lần so với bình quân thị trường bảo hiểm phi nhân thọ



Áp dụng công nghệ AI vào
hoạt động giám định bồi thường

Kính thưa Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và cùng toàn thể CBNV!

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm và diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội. Trước tình hình đó, MIC đã chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó, phấn đấu, nỗ lực hết mình để có những bước bứt phá và hoàn thành tốt kế hoạch năm 2021.

Trải qua hơn 14 năm phát triển, MIC luôn nỗ lực không ngừng nghỉ, vượt qua thách thức, khó khăn của thị trường và khẳng định bản lĩnh người lính trẻ. Đến nay, MIC đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều khách hàng lớn, doanh nghiệp Top đầu trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Hệ thống MIC không ngừng lớn mạnh với 69 công ty thành viên trên toàn quốc, cùng 4.200 đại lý và tổng tài sản hiện nay lên đến 6.567 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) của doanh thu phí bảo hiểm gốc là 19,6%/ năm, CAGR của lợi nhuận trước thuế là 50,2%. Riêng đối với năm 2021, doanh thu đến từ hoạt động bảo hiểm gốc đạt 3.932 tỷ đồng, tăng 24,6% so với 2020, gấp 6 lần so với bình quân thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, thị trường từ Top 6 vươn lên vị trí Top 5. Lợi nhuận trước thuế đạt 281 tỷ đồng, tăng trưởng 16,1% so với cùng kỳ, ROE 13,6% thuộc Top đầu trong những công ty bảo hiểm phi nhân thọ.

Những thành công trên có được nhờ MIC sớm định vị một chiến lược khác biệt: tập trung đầu tư và phát triển mạnh về công nghệ, số hóa hoạt động kinh doanh. MIC là đơn vị đầu tiên áp dụng hệ thống giám định bồi thường tập trung, áp dụng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) vào hoạt động giám định bồi thường. Ngoài ra, số hóa các kênh truyền thống và tạo ra các kênh bán mới khai thác các hệ sinh thái sẵn có giúp MIC tăng trưởng doanh thu ấn tượng và vượt trội so với trung bình ngành trong bối cảnh kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Hướng tới tương lai, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội đặt mục tiêu chiến lược trở thành Top 3 Doanh nghiệp bảo hiểm trong năm 2026, mục tiêu tăng trưởng duy trì gấp 3 - 4 lần so với bình quân ngành và mức lợi nhuận kế hoạch 380 tỷ đồng năm 2022, tăng trưởng 36% so với năm 2021. Để đạt được mục tiêu này, MIC tập trung vào chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm của mọi trải nghiệm dịch vụ, thực hiện 03 chuyển dịch trọng tâm:

- **Kiến tạo mô hình kinh doanh mới:** Trọng tâm là hệ sinh thái số về chăm sóc sức khỏe, hệ sinh thái Viettel.
- **Phát triển sản phẩm sáng tạo:** Bảo hiểm vi mô, Bảo hiểm dựa trên định mức sử dụng, Sản phẩm bảo vệ chuyên biệt.
- **Thúc đẩy mạnh mẽ Bancassurance:** Số hóa kênh Bancas và đại lý, mở rộng Bancas với các đối tác tài chính tín dụng, tối đa hóa bán chéo trong hệ sinh thái MB.

Bên cạnh mục tiêu về kinh tế, MIC hiểu rằng trách nhiệm với xã hội và môi trường chính là tiền đề cho sự phát triển bền vững. MIC đang tiên phong đi trên con đường một doanh nghiệp bảo hiểm Xanh, gắn kết sự phát triển các sản phẩm, các hoạt động kinh doanh với an sinh xã hội, trở thành doanh nghiệp bảo hiểm cho toàn thể người dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

Thưa Quý vị!

Với những nỗ lực không ngừng, Tổng Công ty Cổ phần Quân Đội đã chứng tỏ là người bạn tận tâm, đáng tin cậy của khách hàng trong suốt thời gian qua. Trong thời gian tới, dựa trên nền tảng vốn có, chúng tôi đang hướng đến sự phát triển bền vững, trở thành công ty bảo hiểm phi nhân thọ đem đến sự hài lòng, an tâm tin tưởng với khách hàng, đối tác và nhà đầu tư, trở thành một nhà bảo hiểm có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Chúng tôi tin tưởng rằng với nỗ lực của mình, cùng với sự ủng hộ tin tưởng và đồng hành của các Quý vị, chúng tôi sẽ hoàn thành tốt sứ mệnh cùng đưa MIC phát triển hiệu quả, hiện thực hóa tầm nhìn năm 2026 trở thành Top 3 Doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu của Việt Nam.

Trân trọng !

Uông Đông Hưng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



01

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

10	Thông tin khái quát
12	Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
14	Quá trình hình thành và phát triển
16	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
18	10 dấu ấn tiêu biểu của MIC năm 2021
24	Danh hiệu và giải thưởng MIC 2021
26	Định hướng phát triển 2021-2026



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội

Tên tiếng Anh : Military Insurance Corporation

Tên viết tắt: MIC

Mã chứng khoán : MIG (Niêm yết tại SGDCK Hồ Chí Minh - HOSE)

Mã số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp & mã số thuế:
0102385623Trụ sở chính : Tầng 5-6, Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (024) 62.85.33.88

Fax : (024) 62.85.33.66

E-mail : info@mic.vn

Website : www.mic.vn

Vốn điều lệ

1.430.000.000.000
ĐỒNG

Ngành nghề kinh doanh

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (viết tắt là “MIC”), là thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Xuyên suốt chặng đường phát triển, Bảo hiểm Quân Đội xác định rõ sứ mệnh tiên phong bảo vệ và trở thành “điểm tựa vững chắc” cho khách hàng bằng chính sản phẩm, dịch vụ tốt nhất. Trên tinh thần phát triển bền vững và chuyên nghiệp, MIC hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

1.

Các loại hình bảo hiểm chínhXe cơ giới, xây dựng lắp đặt,
tài sản, con người, hàng hải,
hàng không, năng lượng

2.

Hoạt động tái bảo hiểmBao gồm cả thị trường
trong nước và quốc tế

3.

Hoạt động đầu tư

Đầu tư tài chính



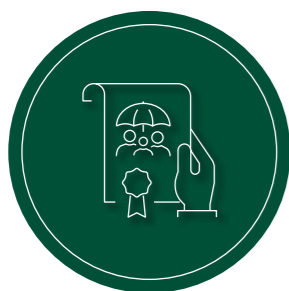
TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm nhìn

Nằm trong TOP 3 doanh nghiệp dẫn đầu về thị phần (doanh thu) vào năm 2026

Kiến tạo tương lai ngành bảo hiểm Việt Nam với tư duy lấy khách hàng làm trọng tâm và ứng dụng nền tảng số hàng đầu nhằm mang lại cho khách hàng những trải nghiệm được tư vấn và bảo vệ tận tâm thông qua hệ thống dịch vụ đa kênh tích hợp.



Sứ mệnh

Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp là sứ mệnh và mục tiêu của MIC. Chúng tôi luôn sát cánh đồng hành cùng Quý khách hàng để xây dựng một cuộc sống hạnh phúc trọn vẹn thông qua những giải pháp tư vấn, bảo vệ tận tâm và mang đến những trải nghiệm trên cả tuyệt vời. Chúng tôi cam kết nâng tầm giá trị cho khách hàng, đối tác, cổ đông và tích cực đóng góp vì sự phát triển tốt đẹp của cộng đồng.

Giá trị cốt lõi

Giá trị cốt lõi của MIC đều xuất phát từ sự **TẬN TÂM** hướng đến khách hàng. MIC luôn lấy **TINH NHUỆ** làm sức mạnh nội lực, đề cao tinh thần dám nghĩ, dám làm trong cả tư duy và hành động. Bằng khát khao và đam mê **SÁNG TẠO** không ngừng nghỉ, quyết tâm vươn tới **TỐC ĐỘ** phát triển nhanh nhất để truyền cảm hứng và thực hiện tốt những **CAM KẾT** của mình.

SÁNG TẠO là đam mê

Người MIC quan niệm rằng, **SÁNG TẠO** là chấp nhận sự khác biệt, là khát khao thay đổi và sẵn sàng thử nghiệm những ý tưởng mới. MIC luôn đề cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, học hỏi không ngừng, nâng cao kiến thức và hoàn thiện kỹ năng trong thời đại công nghệ số để mang lại những giá trị bảo vệ hoàn hảo cho khách hàng.

TỐC ĐỘ là bản sắc

MIC lấy **TỐC ĐỘ** trong từng hiệu quả hành động là bản sắc của người MIC. Quyết định nhanh, cải tiến nhanh, linh hoạt, thích ứng nhanh để thể hiện một tinh thần tiên phong công nghệ, nâng tầm vị thế.

CAM KẾT là trách nhiệm

MIC **CAM KẾT** sự tôn trọng trong hợp tác, là việc biến những thỏa thuận, mục tiêu thành hiện thực. MIC cam kết luôn chính trực trong mọi hoạt động, nỗ lực hết mình để bảo vệ quyền lợi tối ưu cho khách hàng & đối tác.

TINH NHUỆ là nội lực

MIC lấy **TINH NHUỆ** làm sức mạnh nội lực, là lợi thế cạnh tranh. MIC xem đây là kim chỉ nam để thực hiện hóa tầm nhìn thay đổi cảm nhận của mọi người về bảo hiểm và đóng góp những giá trị tích cực cho cộng đồng.

TÂM HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG là tôn chỉ

Mọi giá trị cốt lõi của MIC đều hướng tới mục tiêu khách hàng. MIC luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng, thấu hiểu và nỗ lực nâng tầm giá trị cho khách hàng, đưa ra những giải pháp tư vấn và bảo vệ tận tâm, cụ thể hóa đến từng khách hàng, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm trên cả tuyệt vời.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo hiểm Quân Đội luôn xác định rõ và hướng tới việc xây dựng một doanh nghiệp Bảo hiểm hoạt động chuẩn mực, tuân thủ các quy định của pháp luật và bắt nhịp với các thông lệ quốc tế, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững.

Năm 2007

Năm thành lập

Thành lập theo Quyết định số 871/BQP ngày 22/2/2007 của Quân ủy Trung Ương và Giấy phép số 43GP/KDBH ngày 08/10/2007 của Bộ Tài chính, với số vốn điều lệ 300 tỷ đồng.

Năm 2011

Tăng vốn điều lệ, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng Công ty

MIC đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội và thành lập thêm 5 Công ty Bảo hiểm thành viên nâng số Công ty Bảo hiểm thành viên trực thuộc Tổng Công ty lên 24 đơn vị.

Năm 2012

Đạt Huân chương Lao động Hạng 3

Lần đầu tiên doanh thu đạt mốc vượt 500 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu bảo hiểm. Cũng trong năm 2012, MIC đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng 3 vì "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc" từ năm 2007 đến năm 2011.

Năm 2013

Tiếp tục củng cố và phát triển bền vững

Tiếp tục đón nhận nhiều danh hiệu cao quý: Thương hiệu tin dùng Thủ đô năm 2013; Sao Vàng Đất Việt năm 2013; Top 100 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2013; Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của thị trường Bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2010 - 2012; Bằng khen của Bộ Quốc phòng trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện bảo hiểm tai nạn trong Quân đội từ 2009 - 2013; Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội vì có thành tích xuất sắc năm 2013.

Năm 2014

Vươn tới tầm cao

Lần đầu tiên doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đồng. MIC lọt vào Top 7 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ mạnh nhất thị trường.

Năm 2015

Triển khai chiến lược 2015 - 2017 và tầm nhìn đến năm 2020.

Năm 2016

Phát triển nhanh, bền vững, sát Top 5 thị trường.

Năm 2017

Chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn Upcom.

Năm 2018

Tăng trưởng bền vững, hoạt động hiệu quả

MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm.

Năm 2019

Kinh doanh hiệu quả, giữ vững thị phần

Đạt Top 5 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ. Triển khai các thông lệ quản trị tiên tiến, áp dụng công nghệ thông tin trong mọi quy trình chuỗi sản phẩm.

Năm 2020

Vững điểm tựa cùng vươn xa

Năm 2021

Tiên phong công nghệ Nâng tầm vị thế

Ngày 21/01/2021, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán MIG.

Đứng Top 5 thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm

• Bảo hiểm Con người

- Bảo hiểm sức khỏe;
- Bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp;
- Bảo hiểm du lịch, bảo hiểm học sinh - sinh viên; Bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện;
- Bảo hiểm tai nạn quân nhân;
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, bác sĩ, kỹ sư;
- Bảo hiểm tín dụng cá nhân...

• Bảo hiểm Tài sản - kỹ thuật

- Bảo hiểm xây dựng - lắp đặt;
- Bảo hiểm cháy, nổ công trình;
- Bảo hiểm cháy, nổ nhà tư nhân.

• Bảo hiểm Hàng hải

- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông;
- Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu.

• Bảo hiểm Xe cơ giới

- Bảo hiểm ô tô;
- Bảo hiểm xe máy.



• Các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ khác...

• Đầu tư tài chính và bất động sản.

• Bảo hiểm Năng lượng, Hàng không.

Địa bàn kinh doanh

Hoạt động trên toàn quốc và các thị trường quốc tế



63/63

CÓ MẶT
63/63 TỈNH, THÀNH

69

CÔNG TY THÀNH VIÊN
TRÊN TOÀN QUỐC

4.200

ĐẠI LÝ
TRÊN TOÀN QUỐC



DẤU ẤN TIÊU BIỂU CỦA MIC NĂM 2021

Năm 2021, được xem là một năm đầy khó khăn và thử thách khi Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới liên tiếp hứng chịu dư chấn của cơn SÓNG THẦN COVID-19.

Riêng đối với MIC, đây cũng chính là phép thử của sự chống chịu, tinh thần chiến binh vươn lên, vượt qua thách thức của

người MIC. Người MIC luôn biết biến Thách thức thành Cơ hội, MIC đã chứng tỏ được sức mạnh, sự kiên cường & sự sáng tạo trong kinh doanh để cùng nhau

thực hiện thành công **"nhiệm vụ kép"** vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, an toàn, hiệu quả, vừa chung tay cùng cả nước quyết liệt phòng, chống dịch và chia sẻ, đồng hành cùng doanh nghiệp, khách hàng vượt qua khó khăn, góp phần nhanh chóng phục hồi, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội đất nước trong điều kiện bình thường mới.

LỬA THỬ VÀNG GIAN NAN THỬ SỨC

Dưới đây là 10 dấu ấn tiêu biểu của Bảo hiểm Quân đội (MIC) trong năm 2021. Những điểm sáng trong một năm đầy khó khăn.

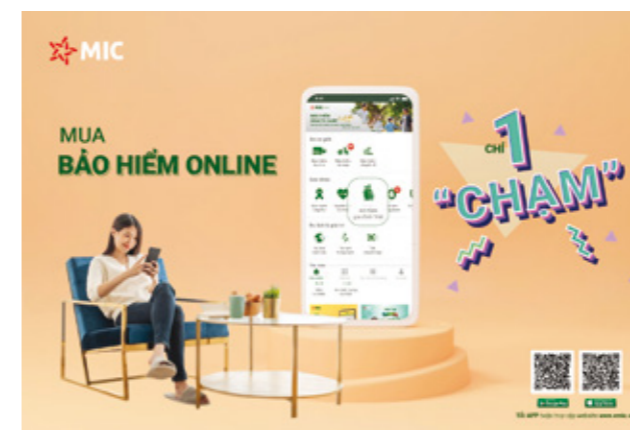
BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI vươn lên vị trí **TOP 5** về thị phần ngành BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ 2021



Trong năm 2021, MIC ghi nhận tổng doanh thu đạt 4.231 tỷ đồng, tăng trưởng 23,3%. Tốc độ tăng trưởng MIC nhanh hơn khá nhiều so với tốc độ tăng trưởng bình quân chung của thị trường. Lợi nhuận đạt 281 tỷ đồng, tăng 16,1%. Đến cuối năm 2021, MIC khẳng định vị trí đứng Top 5 về thị phần.

Những kết quả ấn tượng trong năm 2021 có được nhờ việc MIC đã có sự đầu tư đúng hướng, đặc biệt trong việc phát triển ứng dụng công nghệ. MIC đã tiên phong công nghệ insurtech: đưa vào áp dụng ứng dụng mua bảo hiểm trực tuyến và đại lý bảo hiểm số; áp dụng công nghệ bồi thường siêu tốc (không cần giám định viên, không giấy tờ phức tạp, không cần chờ đợi, bồi thường từ xa tích hợp AI, ORC...).

Đột phá trong hoạt động bảo hiểm số, trở thành BẢO HIỂM CHUYỂN ĐỔI SỐ **TOP 2** về TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG khẳng định hướng đi đúng đắn trong công nghệ



Với những đổi mới số hóa đột phá trong việc ứng dụng các thành tựu công nghệ nổi bật để mang đến cho khách hàng dịch vụ mua bảo hiểm hiện đại, tiện lợi, nhanh chóng đảm bảo an toàn, bảo mật, MIC đã xuất sắc được vinh danh đồng thời 2 giải thưởng **"Top 2 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ được khách hàng hài lòng về trải nghiệm số nhất"** và **"Sản phẩm dịch vụ tiêu biểu sáng tạo năm 2021"**. Trong cuộc chạy đua về công nghệ bảo hiểm số siêu tốc, MIC chọn cho mình hướng đi khác biệt, luôn là thương hiệu tiên phong trong ngành về chuyển đổi số. Thực tế cho thấy, cơn bão Covid-19 khiến nhiều doanh nghiệp truyền thống loay hoay trong việc chuyển đổi mô hình kinh doanh, tiếp cận khách hàng từ xa thì MIC lại có cú lội ngược dòng.

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU CỦA MIC NĂM 2021 (Tiếp theo)



Ứng dụng BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI tiên phong với trải nghiệm "ALL - IN - ONE"

Trong năm 2021, MIC đã tiên phong phát triển thành công ứng dụng "Bảo hiểm Quân Đội" với nhiều tiện ích "all - in - one" nâng tầm bảo hiểm số và đưa dịch vụ bảo hiểm đến gần hơn với cộng đồng. Thông qua ứng dụng, khách hàng có thể chủ động mua bảo hiểm xe chỉ với thao tác chụp ảnh đơn giản không cần nhập liệu nhờ công nghệ kỹ thuật quang học ORC & trí tuệ nhân tạo AI. Đồng thời, ứng dụng được tích hợp thêm nhiều tiện ích: tra cứu Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử, tra cứu các gara & bệnh viện liên kết, tra cứu tiến trình bồi thường,...

Đặc biệt, với định hướng chuyển đổi số mạnh mẽ và là doanh nghiệp Top đầu trong ngành, MIC luôn chú trọng đầu tư công nghệ tiên tiến tích hợp công nghệ bồi thường siêu tốc, từ đó khách hàng có thể chủ động khai báo bồi thường xe 24/7 từ chính điện thoại thông minh có hệ thống GPS dù ở bất cứ đâu mà không cần giám định viên. Với những dấu ấn công nghệ trên đây, MIC tự hào trở thành người bảo vệ cho 3 triệu khách hàng trên nền tảng số.

CỔ PHIẾU MIG chính thức giao dịch trên sàn HOSE và tăng vốn điều lệ lên 1.430 tỷ đồng



Ngày 21/01/2021, Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đã tổ chức Lễ trao Quyết định niêm yết và đưa 130 triệu cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (mã Ck: MIG) vào giao dịch. Tổng giá trị niêm yết của MIC đạt 1.300 tỷ đồng; Giá tham chiếu trong ngày đầu tiên 15.550 đồng/cổ phiếu.

Trước những tác động của dịch bệnh, diễn biến giá cổ phiếu MIG trong năm qua cho thấy đà đi lên vẫn được duy trì khá bền vững. Thị giá cổ phiếu MIG vào giai đoạn tháng 4/2021 chỉ ở mức 15.000 đồng/cổ phiếu, nhưng nay đã tăng lên mặt bằng giá mới hơn 26.000 đồng/cổ phiếu. Và trong kỳ Đại hội đồng cổ đông 2021, HĐQT MIC đã thông qua quyết định trả cổ tức bằng cổ phiếu đồng thời tăng vốn điều lệ từ 1.300 tỷ đồng lên 1.430 tỷ đồng.

Hợp tác cùng Tập đoàn Masan trong chiến dịch "KHỎE MẠNH TRONG MÙA DỊCH"



Trong giai đoạn căng thẳng của dịch bệnh Covid-19, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (MIC) đã đồng hành cùng Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce (VCM) thành viên của Tập đoàn Masan (Masan) gửi tặng chương trình bảo hiểm sức khỏe cho hơn 500.000 khách hàng trong chiến dịch "Khỏe mạnh trong mùa dịch". Những hoạt động thiết thực này đã giúp lan tỏa hình ảnh thương hiệu MIC thân thiện và cống hiến vì cộng đồng.

THƯƠNG HIỆU VÌ CỘNG ĐỒNG tiếp tục hành trình "SẺ CHIA YÊU THƯƠNG - CHUNG TAY CHỐNG DỊCH"



Trong năm qua, thương hiệu MIC còn ghi điểm trong lòng khách hàng với những hoạt động thiện nguyện chung tay đẩy lùi Covid-19. Tại lễ phát động Quỹ vắc xin Covid-19 do Chính phủ tổ chức, MIC đã ủng hộ 2 tỷ đồng và tự hào là thành viên của MB Group đóng góp 60 tỷ đồng cho Quỹ vắc xin cùng chuỗi các hoạt động "Sẻ chia yêu thương - Chung tay chống dịch". Ngay trong thời điểm dịch bệnh leo thang tại Bắc Ninh, Bắc Giang, Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, MIC đã gấp rút gửi tặng quà thiết thực, động viên khích lệ lực lượng tuyến đầu tại Bệnh viện Nhiệt đới TW, CDC Hải Dương, Bệnh viện Chợ Rẫy,... kiên cường chống dịch.

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU CỦA MIC NĂM 2021 (Tiếp theo)

Các sản phẩm mới sáng tạo, tiên phong bảo vệ đáp ứng
NHU CẦU ĐA DẠNG của KHÁCH HÀNG

Với phương châm “**Sáng tạo vượt bão**”, MIC không ngừng đổi mới, nghiên cứu sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu bảo vệ của khách hàng. Trong năm 2021, MIC liên tiếp cho ra mắt Bảo hiểm Vững tâm cống hiến - Đồng hành & sẻ chia cùng doanh nghiệp; Bảo hiểm An ninh mạng cá nhân - Bảo vệ cuộc sống số; Bảo hiểm Personal HIO; Bảo hiểm chuyên biệt dành cho thể thao Olympic - An tâm chinh phục mọi thử thách.



MIC cũng là một trong ít các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm Bảo hiểm năng lượng điện gió - Sản phẩm đạt giải Sản phẩm sáng tạo tiêu biểu 2021 do IDG bình chọn.

Hợp tác chiến lược PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Với chiến lược “**Tiên phong công nghệ - nâng tầm vị thế**”, MIC thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tổng Công ty Bưu chính Viettel (Viettel Post) thuộc Tập đoàn Viettel. Trong đó, Viettel Post được biết đến là thương hiệu Số 1 tại Việt Nam về cung ứng dịch vụ chuyển phát nhanh và logistic. Thỏa thuận hợp tác giữa MIC và Viettel Post hướng tới xây dựng mối quan hệ chiến lược bền vững, phát huy thế mạnh trong lĩnh vực kinh doanh của mỗi đơn vị nhằm phục vụ tốt nhất cho mọi khách hàng. Sự kiện hợp tác đánh dấu mốc khẳng định thành công trong chiến lược chuyển đổi số của cả hai bên, tạo điều kiện để người dân có nhiều cơ hội tiếp cận các sản phẩm bảo hiểm cơ bản với trải nghiệm đơn giản, thuận tiện. Chắc chắn các hoạt động hợp tác này sẽ tạo đà bứt phá hơn nữa cho MIC trong năm 2022.

Triển khai xây dựng nền tảng công nghệ mới:
HỆ THỐNG CORE BẢO HIỂM
HỆ THỐNG KẾ TOÁN TẬP TRUNG GL ORACLE

Thiết lập và vận hành mô hình kinh doanh số: Thành lập Ban Bảo hiểm số, đưa hệ thống khai thác kinh doanh bảo hiểm số vào vận hành chính thức phục vụ bán lẻ, bán đại lý và bán phân phối. Xây dựng cơ chế vận hành MIC STAR, chuẩn hóa tài liệu và đào tạo các sản phẩm đã số hóa cho đại lý, tư vấn viên. Tuyển dụng hơn 200 tư vấn viên tham gia vào hệ thống MIC STAR, kết nối hơn 32 kênh đại lý tổ chức.



Tái thiết kế quy trình áp dụng công nghệ số vào phát triển kinh doanh, tăng trải nghiệm khách hàng: Triển khai giám định bồi thường trực tuyến đối với nghiệp vụ xe cơ giới tại Trung tâm Giám định bồi thường Hà Nội; Áp dụng ấn chỉ điện tử đối với toàn bộ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới; Số hóa quy trình cấp đơn với sản phẩm bán lẻ bảo hiểm con người qua eMIC; Ứng dụng AI nhận dạng giấy tờ tùy thân phục vụ hoạt động bán hàng và hoạt động bồi thường.

Đẩy mạnh hợp tác với các kênh bán lớn dựa vào nền tảng công nghệ số.

THƯƠNG HIỆU MIC được ghi nhận, đánh giá cao với nhiều
GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU UY TÍN

Năm 2021, MIC liên tiếp được các tạp chí có uy tín, các giới chuyên gia trong nước đánh giá rất cao, được vinh danh ở nhiều hạng mục giải thưởng lớn.

Thứ hạng của MIC được VNR xếp hạng công bố nâng lên vị trí thứ 5 về uy tín thương hiệu, đứng thứ 2 khách hàng hài lòng nhất khi trải nghiệm trên nền tảng số. Top 10 Thương hiệu được tin dùng do Vneconomy phối hợp cùng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Cục phát triển thị trường - Doanh nghiệp Khoa học & Công nghệ (Bộ Khoa học & Công nghệ) công bố. Top 100 Sao vàng Đất Việt năm 2021, Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng 2021 và thăng hạng 120 bậc trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt năm 2021.

DANH HIỆU & GIẢI THƯỞNG MIC NĂM 2021

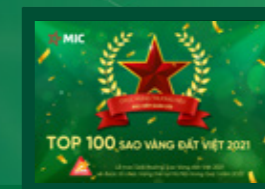
2021 là một năm thành công đối với thương hiệu Bảo hiểm Quân Đội (MIC). Những thành quả đạt được đã khẳng định vững chắc vị thế, thương hiệu MIC tại thị trường bảo hiểm Việt Nam, là tiền đề cho MIC sẵn sàng bước vào một giai đoạn phát triển mới, chinh phục những đỉnh cao mới.

Bên cạnh kết quả kinh doanh ấn tượng trên tất cả các mặt, vượt mọi chỉ tiêu kế hoạch đề ra, MIC tiếp tục được các tổ chức uy tín trong nước vinh danh, trao tặng những giải thưởng danh giá. Sự ghi nhận này một lần nữa khẳng định sự lớn mạnh vượt trội của MIC trên bước đường chinh phục khách hàng và hướng tới mục tiêu nâng tầm vị thế trong tương lai.



TOP 5

Thương hiệu bảo hiểm
phi nhân thọ uy tín 2021



TOP 100

Sao Vàng Đất Việt
năm 2021



TOP 10

Thương hiệu
được tin dùng 2021



TOP 500

Doanh nghiệp
tăng trưởng nhanh 2021



TOP 500

Doanh nghiệp
có lợi nhuận tốt nhất 2021



TOP 50

Thương hiệu
tuyển dụng hấp dẫn 2021



TOP 2

Thương hiệu được khách hàng
hài lòng về trải nghiệm số



Sản phẩm sáng tạo tiêu biểu

Bảo hiểm năng lượng điện gió



CỜ THI ĐUA

Đơn vị xuất sắc
phong trào thi đua 2020



Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

khen thưởng Tập thể & các cá nhân
có thành tích xuất sắc trong việc góp
phần vào phát triển chung của ngành

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2021 - 2026

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

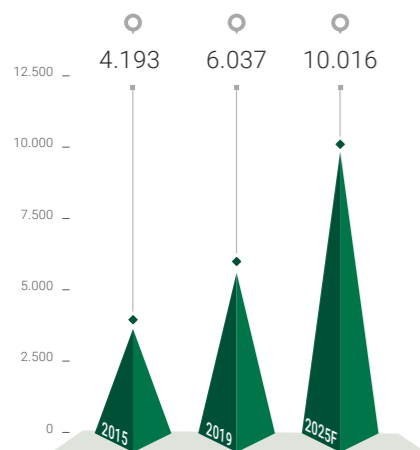


- Với tầng lớp trung lưu đang gia tăng, các dòng bảo hiểm sức khỏe và xe cơ giới hiện chiếm ưu thế sẽ thúc đẩy tăng trưởng phí bảo hiểm phi nhân thọ.
- Chi tiêu cho các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ bình quân khoảng là 21 đô la Mỹ trên đầu người, tương đối thấp so với chi tiêu ở các thị trường mới nổi đạt 70 đô la Mỹ trên đầu người.

Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam là **0,85%** so với 2,1% ở khu vực châu Á Thái Bình Dương

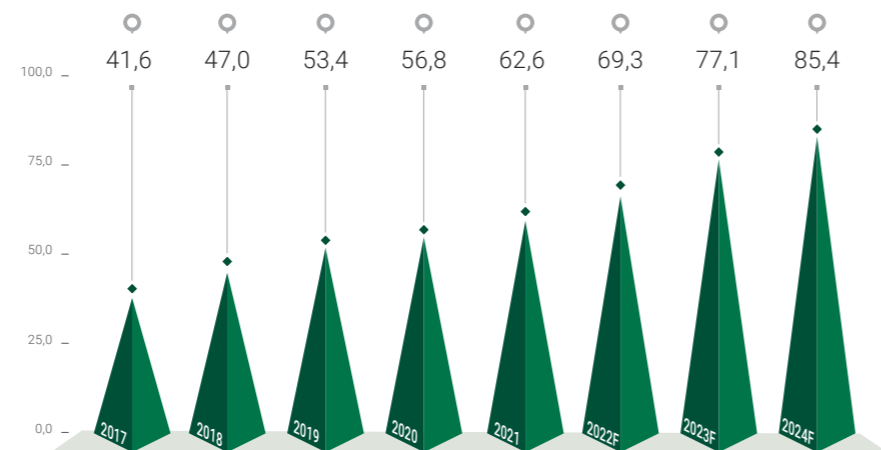


Mức tăng trưởng GDP ở Việt Nam



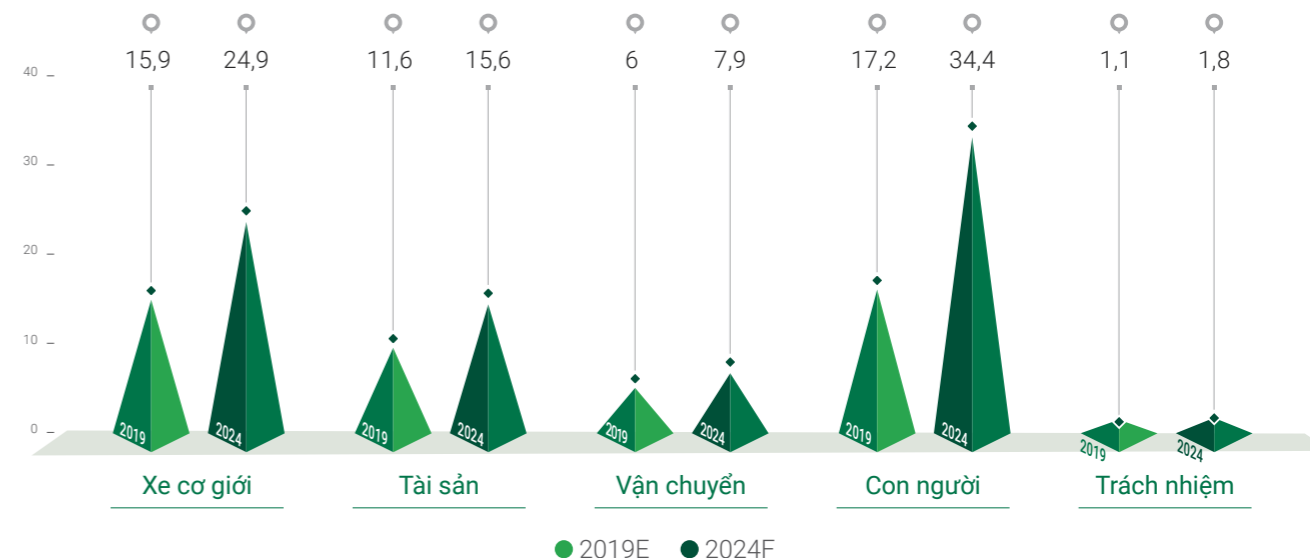
Nền kinh tế Việt Nam đang vận hành tốt với mức tăng trưởng GDP hàng năm vững chắc.

Dự đoán doanh thu phi nhân thọ và tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR)*



Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt 56 nghìn tỷ vào năm 2020 và dự kiến tăng trưởng kép hàng năm 11% trong 5 năm.

Dự đoán mức tăng trưởng doanh thu Phi nhân thọ ở Việt Nam theo nghiệp vụ 2019-2024



Xe cơ giới và Sức khỏe là 2 sản phẩm dẫn đầu với tốc độ tăng trưởng từ 50% - 100% tới năm 2024.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2021 - 2026 (Tiếp theo)



1.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ ở 2 khu vực chính

Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng, (hơn 50% GDP của cả nước đến từ 2 khu vực này), là những thị trường giàu tiềm năng mà MIC hướng tới.

2.

Tiềm năng ở mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp

Cơ cấu dân số vàng (~70% dân số ở độ tuổi 15 - 64 tuổi) với khoảng 56 triệu người đang tham gia thị trường lao động. → thúc đẩy các sản phẩm bảo hiểm bán lẻ.
Các doanh nghiệp SMEs siêu nhỏ/ và nhỏ đại diện cho tập khách hàng đầy tiềm năng cho thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

3.

Các kênh số và Hệ sinh thái

Bán hàng trực tiếp thông qua các kênh số. Hệ sinh thái bảo hiểm liên quan đến Công nghệ bảo hiểm.

4.

Tăng trưởng thị trường được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng của Bảo hiểm con người, Xe cơ giới và Tài sản

Bảo hiểm con người chiếm 32,53% tổng doanh thu, là dòng sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất của thị trường, với tốc độ tăng trưởng trên 20% trong nhiều năm.

5.

Quan điểm của Chính phủ về việc phát triển thị trường

Trong 5 năm tới, Chính phủ đang có kế hoạch **phát triển và "tự do hóa" thị trường và nâng cao năng lực Rủi ro và CNTT**.

6.

Các đối thủ cạnh tranh đang tăng tốc phát triển

Các đối thủ cạnh tranh ở top đầu đã có **quan hệ đối tác chiến lược với các nhà đầu tư và cổ đông nước ngoài**. Công nghệ bảo hiểm bắt đầu phát triển với sự tham gia của những **startup bảo hiểm**.

Để đạt được tầm nhìn trở thành 1 trong 3 CÔNG TY BẢO HIỂM ĐỨNG ĐẦU THỊ TRƯỜNG CHO ĐẾN NĂM 2026 các trọng tâm hiện tại của MIC vào

SẢN PHẨM

KÊNH PHÂN PHỐI

NHÓM KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU

cần phải thay đổi để nắm bắt các cơ hội tăng trưởng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2021 - 2026 (Tiếp theo)



SẢN PHẨM

Trọng tâm chính:
Danh mục cần phát triển



Sức khỏe & Con người | Tài sản

Trọng tâm thứ:
Giữ chân khách hàng và bán chéo



Xe cơ giới (xe máy + ô tô)

Ra mắt các sản phẩm mới chuyên biệt

Sản phẩm bảo vệ
chuyên biệt mới
(ví dụ: bảo hiểm
cho người bán hàng
thương mại điện tử)



KÊNH
PHÂN PHỐI

Mở rộng kênh số



Khách hàng Doanh nghiệp và Bán lẻ

Phân phối thông qua các đối tác



Các kênh truyền thống kết hợp
với công cụ số

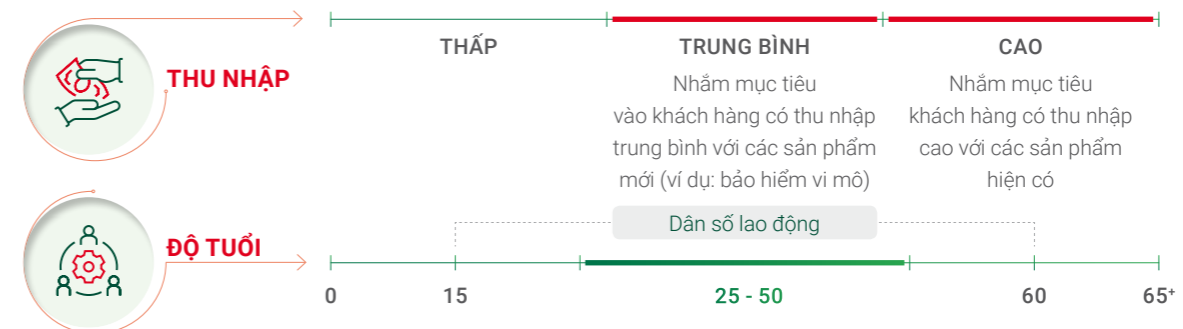


Đại lý | Bancassurance



NHÓM
KHÁCH HÀNG
MỤC TIÊU

Bán lẻ



Doanh nghiệp

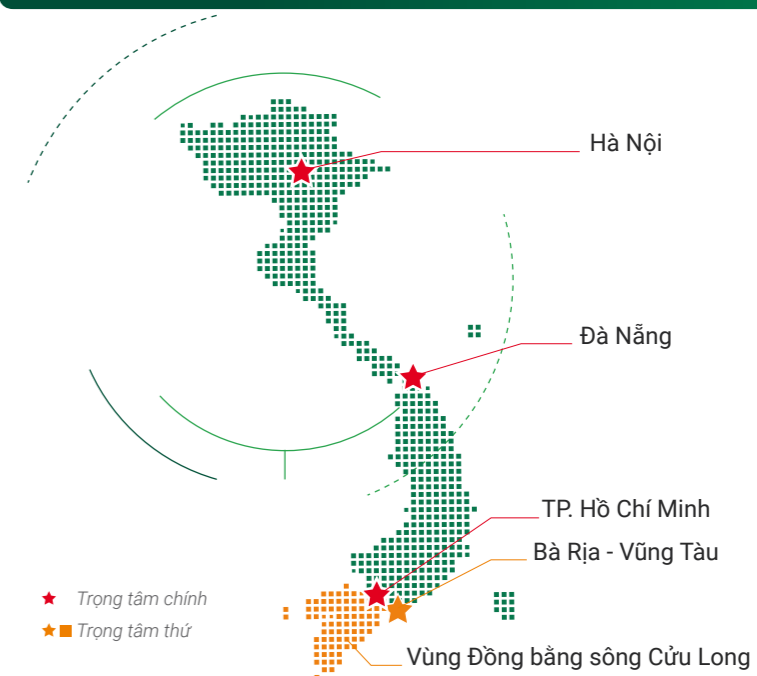


Duy trì trọng tâm hiện tại
Các công ty lớn và tập đoàn
đa quốc gia



Tập trung mới vào các doanh nghiệp
vi mô, nhỏ và vừa (MSMEs):
phân khúc doanh nghiệp phát triển
nhất

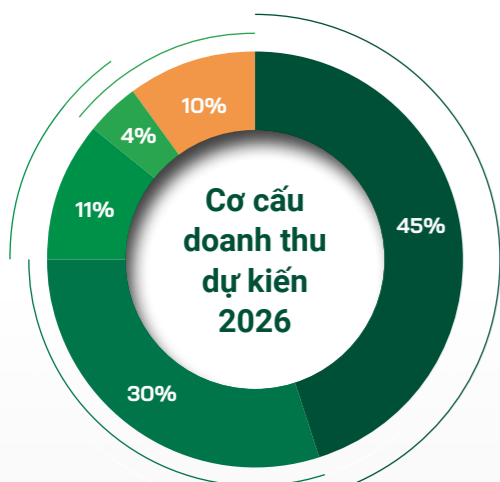
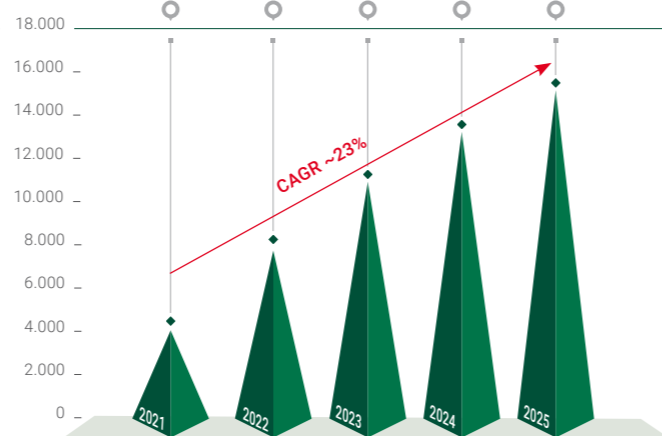
Trọng tâm chính theo khu vực địa lý



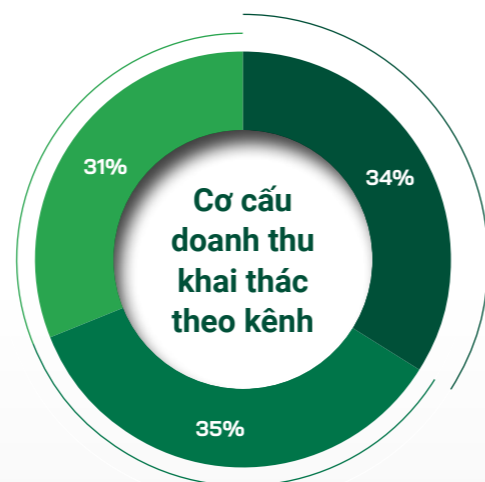
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2021 - 2026 (Tiếp theo)

Kế hoạch Doanh thu

(Tỷ VNĐ)



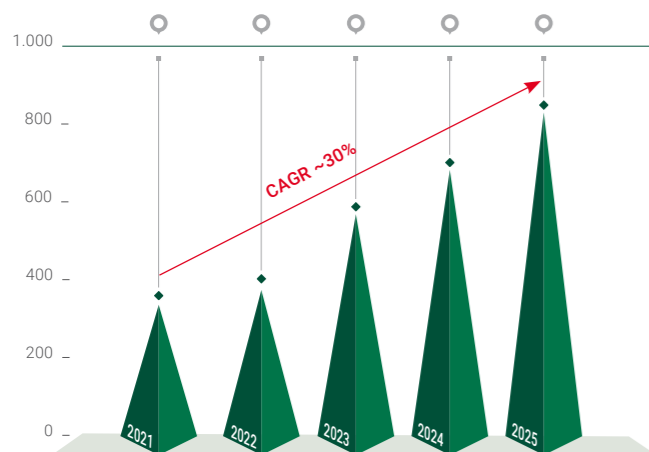
● Xe cơ giới ● Con người ● Tài sản
● Bảo hiểm vi mô ● Khác



● Bancas ● Agent+ Branches+ Broker ● Digital

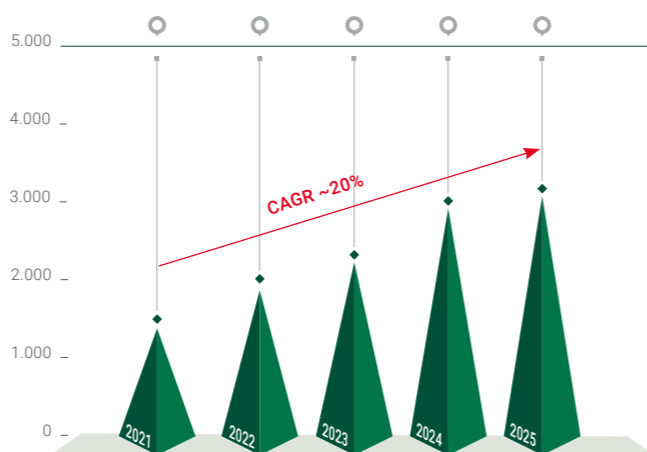
Kế hoạch lợi nhuận

(Tỷ VNĐ)



Kế hoạch vốn chủ sở hữu

(Tỷ VNĐ)



GIẢI PHÁP

1. CƠ CẤU DOANH THU CÁC NGHIỆP VỤ

Đẩy mạnh khai thác các sản phẩm có hiệu quả và hướng đến tất cả các nghiệp vụ đều TOP 3 - 5 của thị trường.

- Phát triển sản phẩm sáng tạo, tiên phong trên thị trường để phục vụ nhu cầu khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển kênh Bancas thông qua việc mở rộng hợp tác với các ngân hàng lớn, xây dựng mô hình Bancas chuyên trách và rút ngắn quy trình đảm bảo hiệu quả.
- Triển khai mạnh mẽ bán hàng qua kênh số, áp dụng quy trình bồi thường tự động cũng như chuẩn hóa quy trình chăm sóc khách hàng.

2. CHUYỂN ĐỔI CÔNG NGHỆ HƯỚNG TỚI SỐ HÓA

- Hoàn thiện nâng cấp hệ thống Core bảo hiểm phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Số hóa quy trình, xây dựng quy trình "end - to - end", cam kết SLA từng khâu.
- Xây dựng kho dữ liệu và báo cáo thông minh.

3. QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

- Tinh gọn và tối ưu hoạt động của hệ thống Công ty thành viên, chuyển dịch mô hình bán.
- Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu khách hàng, kết nối trong Tập đoàn để khai thác hệ sinh thái theo chiến lược Tập đoàn.

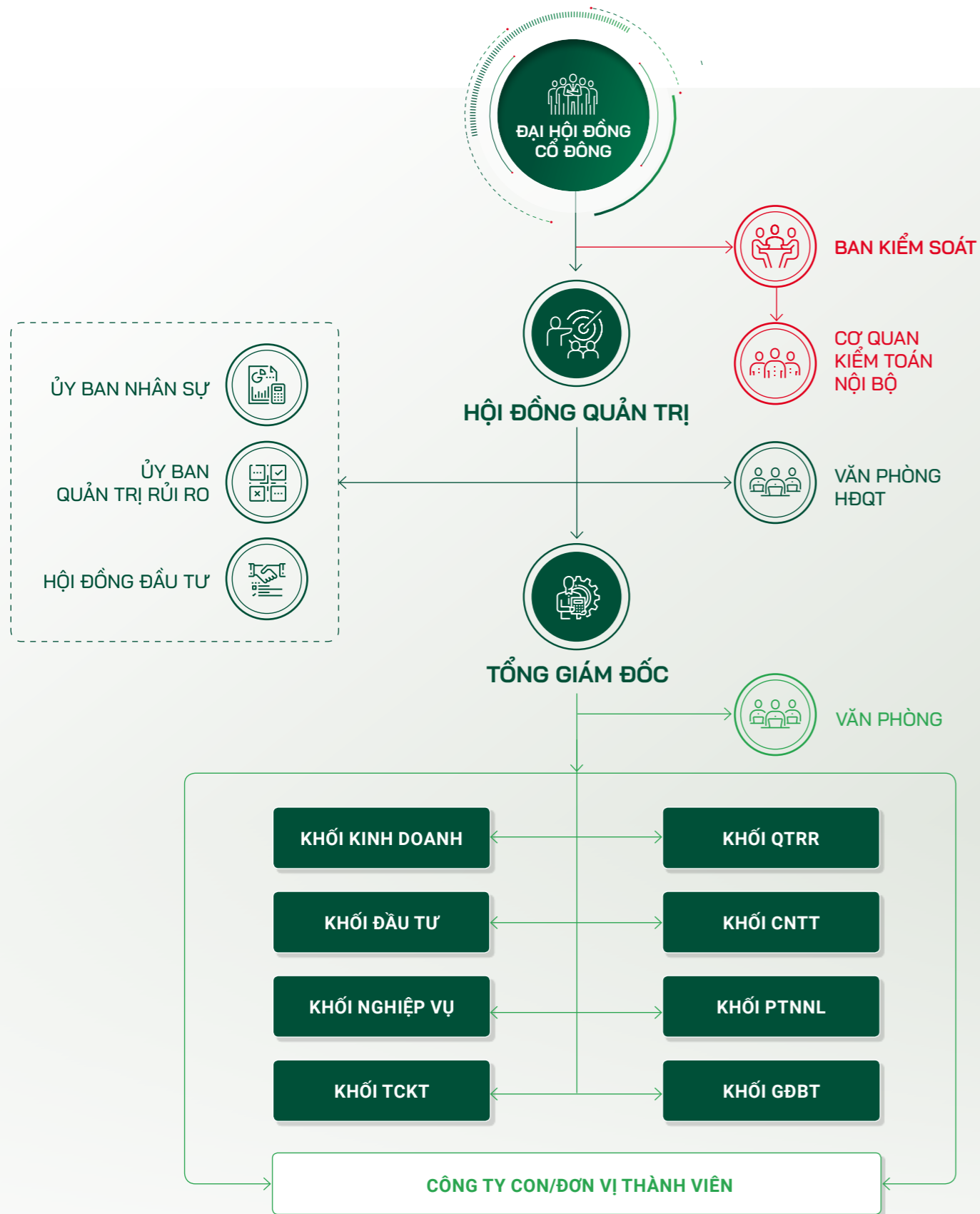
02

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

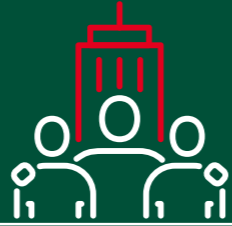
36	Sơ đồ tổ chức
38	Báo cáo nhân sự năm 2021
42	Giới thiệu Hội đồng Quản trị
44	Giới thiệu Ban Kiểm soát
46	Giới thiệu Ban Điều hành



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



ĐOÀN KẾT
cùng **HIỆP LỰC**

BÁO CÁO NHÂN SỰ
NĂM 2021

Tổng số cán bộ nhân viên năm 2021
(Người)

1.936

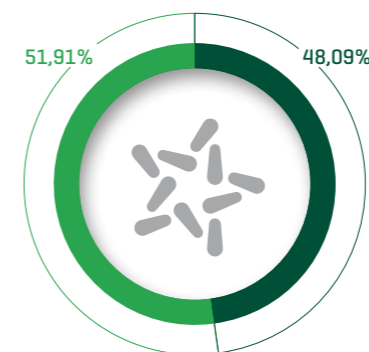


CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC LÀ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ QUAN TRỌNG QUYẾT ĐỊNH SỰ PHÁT TRIỂN LÂU DÀI & BỀN VỮNG

của Tổng Công ty nên MIC luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển. Tính đến 31/12/2021, tổng số cán bộ nhân viên của Tổng Công ty là: 1.936 người.

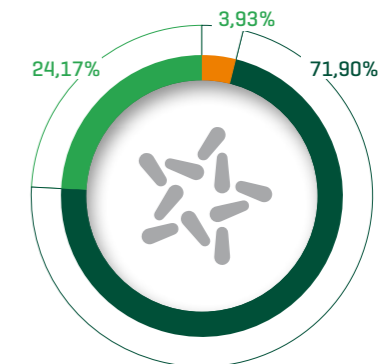
Cơ cấu nhân sự của MIC tính tới thời điểm 31/12/2021

Cơ cấu nhân sự phân theo giới tính
(ĐVT: Người)



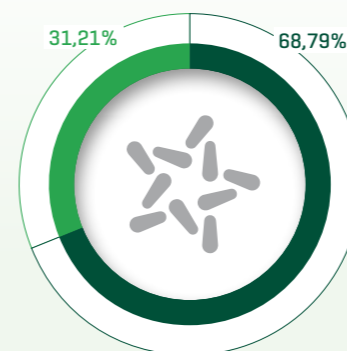
● Nam: 931 ● Nữ: 1.005

Cơ cấu nhân sự phân theo trình độ học vấn
(ĐVT: Người)



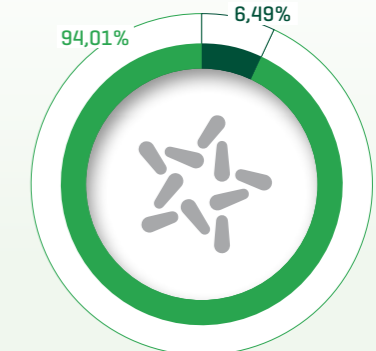
● Trình độ trên Đại học: 76 ● Trình độ Đại học: 1.392 ● Đối tượng khác: 468

Cơ cấu nhân sự phân theo khối chức năng
(ĐVT: Người)



● Kinh doanh: 1.325 ● Hỗ trợ: 601

Cơ cấu nhân sự phân theo cấp quản lý
(ĐVT: Người)



● Nhân sự quản lý: 125 ● Nhân viên: 1.811

BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2021 (Tiếp theo)

Cơ cấu nhân sự của MIC tính tới thời điểm 31/12/2021 (Tiếp theo)

TT	Loại lao động	Số lượng/Người	Tỷ lệ %
I	Phân theo giới tính	1.936	
1	Nam	931	48,09%
2	Nữ	1.005	51,91%
II	Phân theo trình độ học vấn	1.936	
1	Trình độ trên Đại học	76	3,92%
2	Trình độ Đại học	1.392	71,9%
3	Đối tượng khác	468	24,1%
III	Phân theo cấp quản lý	1.936	
1	Nhân sự quản lý	125	6,49%
2	Nhân viên	1.811	94,01%
IV	Phân theo khối chức năng	1.936	
1	Kinh doanh	1.325	68,79%
2	Hỗ trợ	601	31,21%

Chính sách đối với người lao động

THỜI GIAN LÀM VIỆC
& CHẾ ĐỘ CHUNG

- Người lao động làm việc tại Tổng Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.
- Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Tổng Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

CHÍNH SÁCH
ĐÀO TẠO

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, MIC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng, MIC thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Tổng Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, MIC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG



Tổng Công ty xây dựng quy chế về quản lý tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng Công ty.

Đối với các chức danh hỗ trợ, tiền lương được chi trả theo định vị giá trị công việc và cạnh tranh so với thị trường; Đối với các chức danh kinh doanh, tiền lương được chi trả theo kết quả thực hiện năng suất lao động. Chính sách lương được phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực làm việc. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng Công ty.

CHÍNH SÁCH THƯỞNG



Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Tổng Công ty đưa ra chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: Thưởng định kỳ (thưởng dịp lễ, Tết, thưởng đơn vị, cá nhân xuất sắc...), thưởng đột xuất (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...) cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng được gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, mục tiêu công việc đạt được và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên đối với khách hàng.

Đối với các cá nhân xuất sắc ngoài việc được tặng Bằng khen/Giấy khen, Tổng Công ty còn chính sách khen thưởng bằng tiền, hiện vật, các chế độ phúc lợi khác như du lịch, team building,... nhằm tri ân, tạo động lực và khuyến khích tinh thần làm việc của cán bộ nhân viên.

CÁC CHẾ ĐỘ
CHÍNH SÁCH KHÁC
ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên.

Cụ thể:

- Tặng quà cho các cán bộ nhân viên nữ vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức cho các cán bộ nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu;
- Tặng quà cho các cháu con em cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập;
- Tất cả nhân viên đều được trang bị đồng phục MIC;
- Tất cả nhân viên đều được thăm hỏi/chúc mừng khi gia đình có việc hiếu/hỷ;
- 100% nhân viên được chăm sóc sức khỏe bằng thẻ MIC-Health Care, Bảo hiểm Ung thư MIC,...

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **UÔNG ĐÔNG HƯNG**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Học viện Ngân hàng.

Ông Uông Đông Hưng là một trong những lãnh đạo tài năng đã trưởng thành từ môi trường của Ngân hàng Quân Đội (MB). Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo tại MB. Ông đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội từ 2015 đến nay. Ông ghi dấu ấn với các quyết định chiến lược, phương châm hoạt động tạo nên thương hiệu và hình ảnh của MIC đến với khách hàng, đối tác.



Ông **VŨ HỒNG PHÚ**
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng & Tài chính
ĐH Paris Dauphine và Escp Europe.

Ông Vũ Hồng Phú đã có trên 12 năm làm việc tại MB, Ông được ghi nhận là nhân tố trẻ thực hiện xuất sắc các vị trí công việc như Chánh Văn phòng HĐQT MB, Tổng Giám đốc Công ty MB Ageas. Hoạt động của MB Ageas dưới sự điều hành của Ông Phú đã ghi nhận một số kết quả khả quan và đã có lãi sau 3 năm hoạt động, giúp nâng cao vị thế tập đoàn tài chính đa năng cho Tập đoàn MB. Ông Phú hiện là Thành viên Ban Điều hành MB; Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas.



Bà **NGUYỄN THỊ THỦY**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Đại học Khoa học Ứng dụng
Tây Bắc Thụy Sĩ.

Bà Nguyễn Thị Thủy là một trong những cán bộ gắn bó lâu năm với MB, là người quản lý, xây dựng chi nhánh Thăng Long trở thành chi nhánh hàng đầu MB, góp phần đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tốt cho hệ thống MB với nhiều Giám đốc chi nhánh, Cán bộ quản lý trưởng thành từ MB Thăng Long và Công ty Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas.

Bà Thủy hiện là Thành viên HĐQT MB chuyên trách, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas và là Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.



Ông **ĐINH NHƯ TUYNH**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Đại học North Western Thụy Sĩ;
Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Đại học Kinh tế Quốc dân;
Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội.

Ông Đinh Như Tuyền đã có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Năm 2012, Ông Tuyền gia nhập Ngân hàng TMCP Quân Đội và đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại MB như: Phó Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng vừa và nhỏ. Ông Tuyền có năng lực quản lý và điều hành rất tốt đã góp phần đưa Khối khách hàng vừa và nhỏ của MB có vị thế số 1 tại thị trường ngân hàng. Hiện tại, Ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội; Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (VTP).



Ông **DƯ CAO SƠN**
Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Điện tử
Đại học Kỹ thuật Quân sự;
Cử nhân Luật kinh tế
Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ông Dư Cao Sơn từng giữ chức vụ Bí Thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Vạn Xuân. Hiện nay, Ông Sơn đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân Đội và là Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.



Ông **ĐẶNG QUỐC TIẾN**
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Đại học Pacific Western.

Trước khi gia nhập Tập đoàn MB vào 6/1996, Ông Đặng Quốc Tiến từng phụ trách mảng kinh tế đối ngoại Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng. Tại MB, Ông Tiến đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Giám đốc Chi nhánh MB Hồ Chí Minh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên BKS Ngày 01/01/2015, Ông nghỉ hưu theo chế độ. Hiện, Ông Tiến được ĐHQĐ MIC bầu chọn là Thành viên HĐQT độc lập.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY**
Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
FSB Viện Quản trị Công nghệ.

Nguyễn Thị Phương Thúy từng công tác tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Năm 2010, Bà công tác tại Ngân hàng TMCP Quân Đội và giữ chức vụ Trưởng bộ phận báo cáo Ngân hàng TMCP Quân Đội. Từ tháng 6/2015 đến nay, Bà giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát MIC.



Bà **HOÀNG THỊ TUYẾT MAI**
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
TT Pháp Việt Đào tạo Quản lý (CFVG);
Cử nhân Kinh tế
Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà Hoàng Thị Tuyết Mai có hơn 15 năm công tác trong ngành Tài chính Ngân hàng. Từ năm 2017 đến nay, Bà đã đảm nhiệm các chức vụ Chuyên gia tại Khối Tài chính Kế toán tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Hiện tại, Bà đảm nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát MIC.

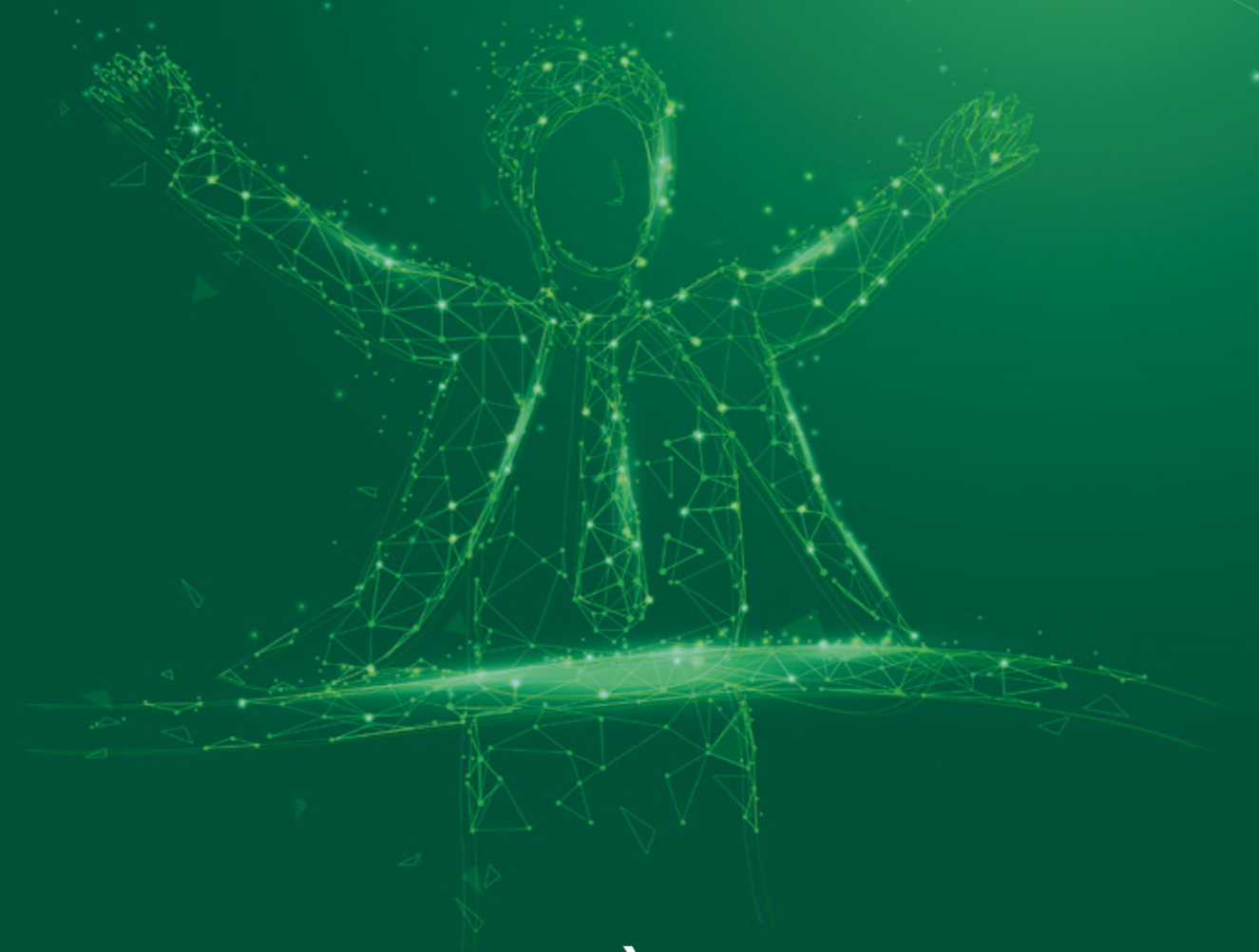


Bà **BÙI THỊ HỒNG THÚY**
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Đại học The University of Salford
Manchester.

Bà Bùi Thị Hồng Thúy có hơn 10 năm công tác trong ngành Tài chính, Ngân hàng. Hiện tại, Bà Thúy là Chuyên viên cao cấp Khối Đầu tư - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội, Thành viên Ban Kiểm soát MIC.



PHÁT HUY SỨC MẠNH **NGUỒN NHÂN LỰC**
YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, LÂU DÀI

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **ĐINH NHƯ TUYNH**
Chủ tịch Ủy ban Điều hành

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Đại học North Western Thụy Sĩ;
Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Đại học Kinh tế Quốc dân;
Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội.

Ông Đinh Như Tuynh đảm nhận vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Chủ tịch Ủy ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội trong năm 2021. Với kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh của mình, Ông đã góp phần tạo nên kết quả nhất định với các mục tiêu kinh doanh của MIC trong năm 2021.



Bà **NGÔ BÍCH NGỌC**
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ ngành Tài chính Ngân hàng
Đại học Nantes, Pháp.

Bà Ngô Bích Ngọc có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm và trải qua nhiều vị trí công tác tại MB. Bà từng giữ chức vụ Trưởng phòng - Phòng kế toán và dịch vụ khách hàng - MB Sở giao dịch; Trưởng phòng - Phòng Kế toán; Phó Giám đốc Khối - Khối Tài chính Kế toán MB. Tháng 8/2017, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.



Ông **LÊ NHƯ HẢI**
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Kinh tế
Đại học Griggs, USA.

Trước khi công tác tại MIC, Ông Lê Như Hải đã có 7 năm giữ chức vụ kế toán trưởng tại Khách sạn Quốc tế Asean. Năm 2007, Ông là một trong số những người đầu tiên tham gia vào Ban trụ bị thành lập MIC. Tại MIC, Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ như Kế toán trưởng, Giám đốc MIC Quảng Ninh, Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư MIC. Từ tháng 10/2012 - nay, Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.



Ông **NGUYỄN ĐỨC TUẤN**
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Tài chính -
Ngân hàng - Bảo hiểm
Đại học Nantes, Pháp.

Ông Nguyễn Đức Tuấn đã trải qua và từng đảm nhận nhiều vị trí quan trọng trong lĩnh vực bảo hiểm, đồng thời có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Năm 2007, Ông về công tác tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội và được giao làm Giám đốc Công ty Bảo hiểm MIC Tây Bắc. Năm 2010, Ông về làm Giám đốc Công ty Bảo hiểm MIC Hà Nội và nay là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.



Ông **PHẠM TRUNG DŨNG**
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế
Đại học Mở Hà Nội.

Ông Phạm Trung Dũng đã có hơn 10 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Năm 2014, Ông Dũng gia nhập Ngân hàng TMCP Quân Đội và đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại MB như: Phó Giám đốc Vùng Phía Bắc, Giám đốc Vùng Hà Nội - Khối KHCN. Năm 2020, Ông Dũng đảm nhận vị trí Thành viên HĐQT và Chủ tịch Ủy ban Điều hành MIC. Năm 2021, Ông Dũng đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.



Bà **LÊ THỊ THANH HẢI**
Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Kinh tế
Đại học FPT.

Bà Lê Thị Thanh Hải đã có 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán. Trước khi gia nhập MIC, Bà là kế toán tổng hợp tại Công ty Vật tư Khí tượng Thủy văn - Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bà làm việc tại MIC từ năm 2008 với vị trí Kế toán tổng hợp. Tháng 1/2010, Bà được bổ nhiệm làm Phó phòng Tài chính Kế toán và tháng 09/2014 đến nay, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.

03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

50	Tổng quan thị trường ngành Bảo hiểm năm 2021
56	Báo cáo của Ban Điều hành
70	Đánh giá của Hội đồng Quản trị
81	Báo cáo của Ban Kiểm soát



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG NGÀNH BẢO HIỂM NĂM 2021



Ngành bảo hiểm trong năm 2021 được xem là đã có một giai đoạn phát triển mở rộng, đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ và đầy triển vọng, đồng thời góp phần tăng cường khả năng phục hồi toàn cầu.



Năm 2021, thế giới đã chứng kiến thiệt hại lớn về nhiều mặt do tác động của thiên tai, dịch bệnh, tình hình chính trị bất ổn ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ... Trong đó phải kể đến những hậu quả nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 gây ra và đã lấy đi tính mạng của hàng triệu người ở khắp các quốc gia, ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế toàn cầu, trong đó ngành bảo hiểm cũng không tránh khỏi những hệ lụy khi phí bồi thường của các công ty trên thế giới đạt mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.

Tuy vậy, những khó khăn và thách thức này dường như cũng mang đến những cơ hội cho ngành bảo hiểm khi mà các công ty bảo hiểm liên tiếp có những chính sách hỗ trợ tốt hơn cho khách hàng và bản thân khách hàng hiện nay cũng nhận thức rõ hơn về lợi ích của các dịch vụ bảo hiểm và nhu cầu lập kế hoạch tài chính của họ cũng cao hơn.

Dịch bệnh đã tác động và mang lại cơ hội thay đổi, đổi mới với các công ty bảo hiểm nhân thọ trên toàn thế giới trong bối cảnh mới. Các hãng bảo hiểm nỗ lực cung cấp nhiều giải pháp bảo vệ khách hàng, giúp họ chiến đấu trong trận chiến Covid-19. Quy trình mua bảo hiểm cũng dễ dàng và liền mạch hơn. Bên cạnh đó, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, phát triển thị trường và nâng cao chất lượng dịch vụ bảo hiểm; công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện đúng quy trình... cũng được các cấp có thẩm quyền đặc biệt quan tâm. Có thể nói, ngành bảo hiểm trong năm 2021 được xem là đã có một giai đoạn phát triển mở rộng, đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ và đầy triển vọng, đồng thời góp phần tăng cường khả năng phục hồi toàn cầu.



**SỐ CA NHIỄM COVID-19 TRÊN TOÀN CẦU
TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2021**

290.600.000+

Theo worldometers.info



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG NGÀNH BẢO HIỂM NĂM 2021 (Tiếp theo)



THỊ TRƯỜNG NGÀNH BẢO HIỂM VIỆT NAM NĂM 2021



TỔNG DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM TOÀN THỊ TRƯỜNG ĐẠT
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

217.338

Tăng 16,71% so với năm 2020

Theo số liệu của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam năm 2021, tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường đạt 217.338 tỷ đồng, tăng trưởng 16,71% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt 57.880 tỷ đồng, tăng 3,98% so với cùng kỳ 2020.

Trong năm 2021, thị trường bảo hiểm đánh dấu một năm mở rộng phân phối, không chỉ có các công ty bảo hiểm nhân thọ ký hợp đồng độc quyền phân phối sản phẩm mà ngay cả các công ty bảo hiểm phi nhân thọ cũng ký hợp đồng hợp tác chiến lược với nhiều đơn vị viễn thông để cung cấp đến khách hàng những sản phẩm, gói hỗ trợ chất lượng nhất.



Viettel Post hỗ trợ đặc lực phân phối sản phẩm MIC bao gồm

813

Cửa hàng cung cấp dịch vụ viễn thông

30.000⁺

Điểm bán

1.000

Bưu cục



Cụ thể, năm 2021 ghi nhận thương vụ như: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (MIC) và Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post) đã ký kết hợp tác toàn diện, với kỳ vọng kênh bán bao gồm 813 cửa hàng cung cấp dịch vụ viễn thông, trên 30.000 điểm bán và 1.000 bưu cục của Viettel sẽ hỗ trợ đặc lực cho phân phối sản phẩm MIC (Theo Tapchitaichinh.vn).

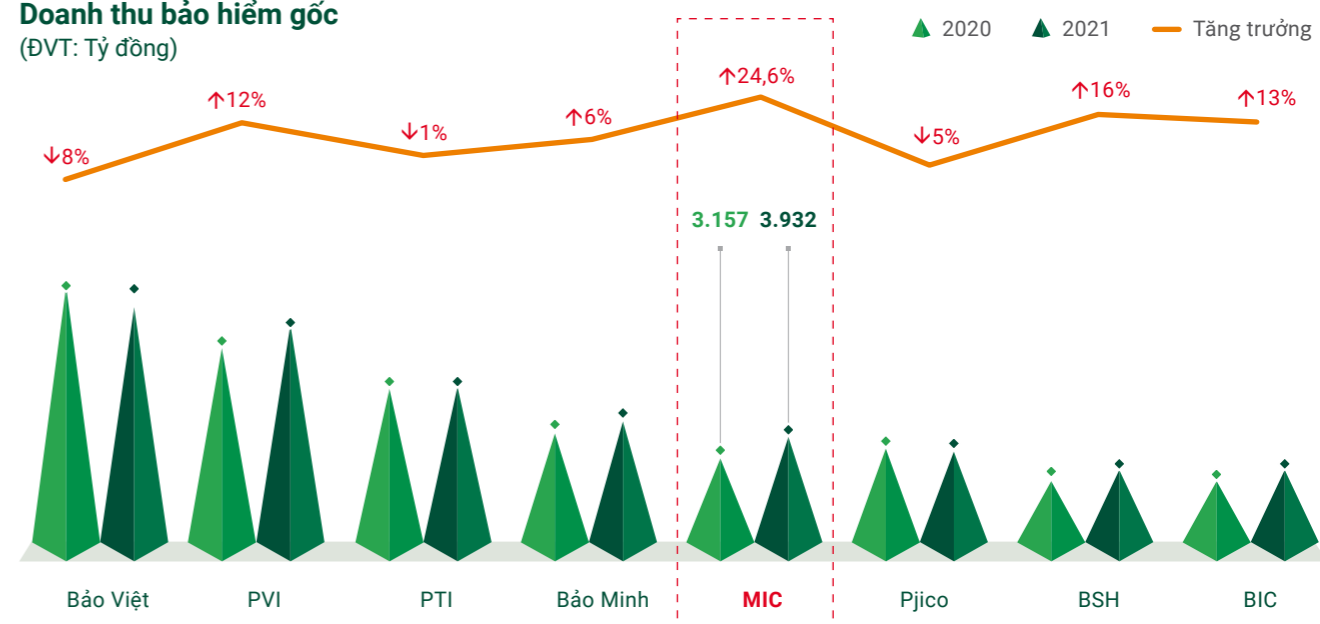
Bên cạnh đó, ngày 31/8/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chính thức cập nhật "điều kiện tiếp cận thị trường" trong 59 ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện với

nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm lĩnh vực bảo hiểm, trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư. Theo đó, với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm "không hạn chế" tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Đây là cơ hội tốt để các doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh và gia tăng lợi nhuận, đồng thời giúp cổ phiếu của ngành bảo hiểm đạt được tính thanh khoản cao, giá trị cổ phiếu trên thị trường chứng khoán cũng được cải thiện (Theo Tapchitaichinh.vn).

Trước diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp, MIC đã nỗ lực đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng doanh thu bảo hiểm gốc, tăng gấp 6 lần mức tăng trưởng của thị trường ngành đạt 24,6%; tăng từ 3.157 tỷ đồng lên 3.932 tỷ đồng doanh thu bảo hiểm gốc. Thị phần của MIC tăng từ 5,6% năm 2020 lên 6,8% năm 2021; vượt qua Pjico vươn lên vị trí Top 5 thị trường từ Quý 1/2021.

Doanh thu bảo hiểm gốc

(ĐVT: Tỷ đồng)



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG NGÀNH BẢO HIỂM NĂM 2021 (Tiếp theo)

TỔNG TÀI SẢN
CỦA THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

710.002

Tăng ↑23,68% so với cùng kỳ năm 2020

TỔNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

152.484

Tăng ↑19,34% so với cùng kỳ năm 2020

TỔNG DOANH THU
PHÍ BẢO HIỂM TOÀN THỊ TRƯỜNG ĐẠT
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

217.338

Tăng ↑16,71% so với cùng kỳ năm 2020

CHI TRẢ QUYỀN LỢI
BẢO HIỂM
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

49.561

Tăng ↑1,68% so với cùng kỳ năm 2020

Theo Cục Quản lý Giám sát Bảo hiểm (Bộ Tài Chính), tính tới cuối năm 2021, tổng tài sản của thị trường bảo hiểm đạt 710.002 tỷ đồng, tăng 23,68% so với cùng kỳ năm 2020; tổng nguồn vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp bảo hiểm đạt 152.484 tỷ đồng, tăng 19,34% so với cùng kỳ năm 2020; chi trả quyền lợi bảo hiểm đạt 49.561 tỷ đồng, tăng 1,68%. Bên cạnh đó, hoạt động môi giới bảo hiểm cũng được một mùa bội thu với tổng doanh thu đạt 990 tỷ đồng, tăng 7,5% (Theo thoibaotaichinhvietnam.vn).

Từ những số liệu phân tích trên cho thấy, các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam đã có một năm lợi ngược dòng và tăng trưởng mạnh mẽ 2 con số. Dù diễn biến Covid-19 vẫn còn khá phức tạp, đồng thời sự phục hồi của nền kinh tế còn nhiều thách thức, tuy nhiên thị trường bảo hiểm dự kiến sẽ có những bước phát triển khá tích cực. Hiện nay, theo thống kê, tỷ lệ dân số Việt Nam có bảo hiểm nhân thọ chỉ đạt khoảng 11%.

Điều này cho thấy thị trường bảo hiểm ở nước ta còn rất nhiều tiềm năng khai thác. Ảnh hưởng của đại dịch giúp con người nhận thức rõ nhu cầu về việc bảo vệ sức khỏe và các đảm bảo về rủi ro tài chính trong cuộc sống. Do đó, các sản phẩm có xu hướng tập trung vào sức khỏe, bảo vệ tính mạng con người sẽ có xu hướng tăng trưởng mạnh hơn trong thời gian tới.

Ngoài ra, công nghệ kỹ thuật số ngày càng phổ biến và phát triển mạnh mẽ tạo ra những bước nhảy vọt đáng kể trong ngành bảo hiểm. Công nghệ cũng giúp ngành bảo hiểm tăng cường tính minh bạch, giao dịch nhanh chóng, tiện lợi hơn và có thể đưa ra nhiều giải pháp tối ưu dựa trên nhu cầu của khách hàng. Dự đoán trong năm 2022, các công ty bảo hiểm sẽ tăng cường sử dụng công nghệ để phân tích sở thích, nhu cầu của khách hàng. Từ đó, họ có thể đề xuất các sản phẩm phù hợp với từng cá nhân.

Công nghệ kỹ thuật số ngày càng phổ biến và phát triển mạnh mẽ tạo ra những bước nhảy vọt đáng kể trong ngành bảo hiểm, giúp tăng cường tính minh bạch, giao dịch nhanh chóng, tiện lợi hơn và đưa ra nhiều giải pháp tối ưu dựa trên nhu cầu của khách hàng.



ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ
HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021



TỔNG DOANH THU NĂM 2021
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

4.231

Tăng ↑23,3% so với cùng kỳ



DOANH THU BẢO HIỂM GỐC
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

3.932

Tăng ↑24,6% so với cùng kỳ



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

281

Tăng ↑16,1% so với cùng kỳ



LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

224

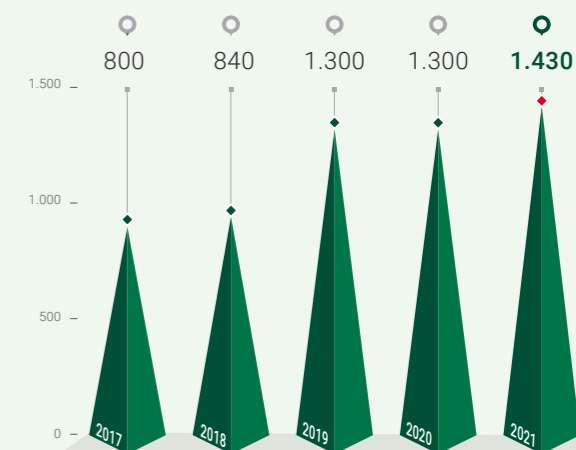
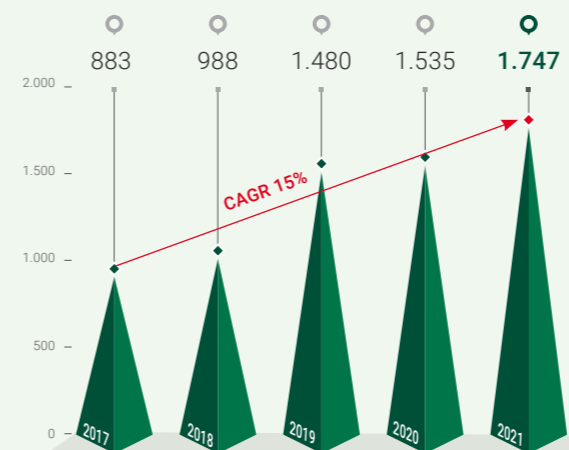
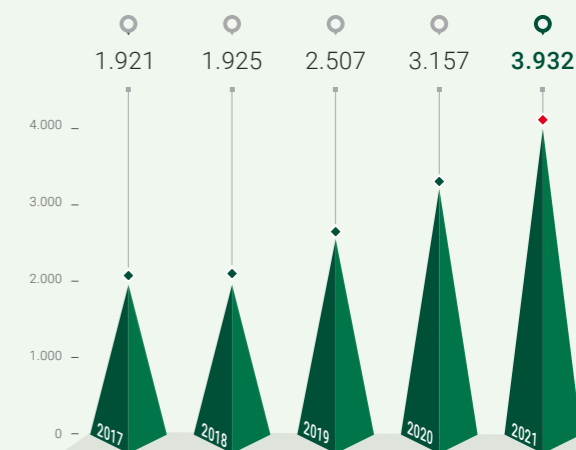
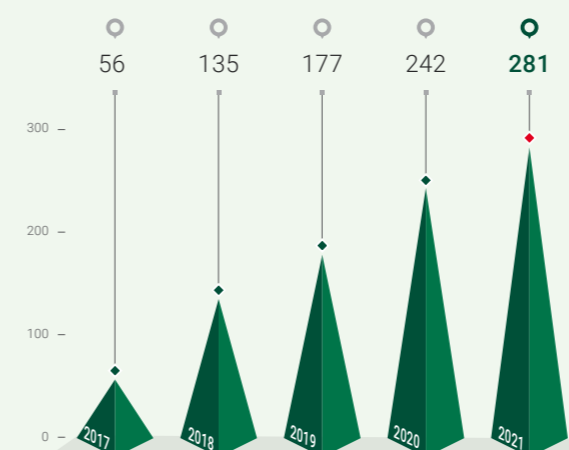
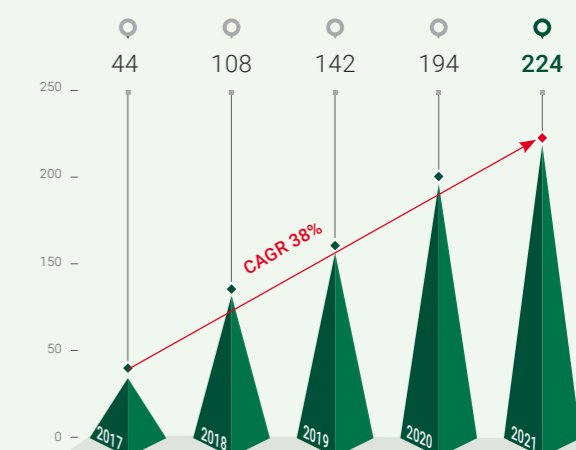
Tăng ↑15,4% so với cùng kỳ

Kết quả hoạt động kinh doanh nổi bật qua các năm 2017 - 2021

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	CAGR/%
1	Vốn điều lệ	800	840	1.300	1.300	1.430	12%
2	Vốn chủ sở hữu	883	988	1.480	1.535	1.747	18,6%
3	Doanh thu bảo hiểm gốc	1.921	1.925	2.507	3.157	3.932	15%
4	Lợi nhuận trước thuế	56	135	177	242	281	38%
5	Lợi nhuận sau thuế	44	108	142	194	224	50,2%

(Nguồn Báo cáo tài chính kiểm toán, năm 2017- 2021, BCTC kiểm toán riêng lẻ)

Vượt lên trên những thách thức của một năm khó khăn chung với sự ảnh hưởng từ nhiều mặt của đại dịch Covid-19, dù không có được những thành tích vượt trội nổi bật nhưng MIC cũng đã gặt hái được những kết quả khá khả quan so với những công ty cùng ngành và thị trường chung.

VỐN ĐIỀU LỆ
(ĐVT: Tỷ đồng)VỐN CHỦ SỞ HỮU
(ĐVT: Tỷ đồng)DOANH THU BẢO HIỂM GỐC
(ĐVT: Tỷ đồng)LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
(ĐVT: Tỷ đồng)LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(ĐVT: Tỷ đồng)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)



Kết quả kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Kết quả 2021	So với năm 2020	So với KH 2021
▲ Thị phần Doanh thu bảo hiểm gốc	Top 5	Top 5	↑ 1 bậc (Năm 2020: Top 6)	Hoàn thành kế hoạch
▲ Doanh thu	Tăng trưởng 35% - 40%	4.231	↑ 23,3%	Thấp hơn kế hoạch
▲ Lợi nhuận HĐKD	Tăng tối thiểu 40%	281	↑ 16,1%	Thấp hơn kế hoạch
▲ Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combine Ratio)	97,0%	96,7%	↓ 1,1%	Thấp hơn kế hoạch 0,3%
▲ Tỷ lệ BT thuộc TNGL	32%	32,9%	↓ 1%	Cao hơn kế hoạch 1%
▲ Cổ tức	8% - 10%	10%	38%	Hoàn thành

Doanh thu bảo hiểm gốc qua các năm 2017 - 2021

(ĐVT: Tỷ đồng)

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	CAGR/%
Doanh thu bảo hiểm gốc	1.921	1.925	2.507	3.157	3.932	19,6%
Cơ cấu theo nghiệp vụ						
▲ Con người	164	206	251	532	953	42%
▲ Xe cơ giới	991	897	1.287	1.655	1.512	9%
▲ Tài sản - Kỹ thuật	371	464	538	705	903	19%
▲ Hàng hải	395	357	430	265	564	8%



TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VƯỢT TRỘI

Doanh thu bảo hiểm gốc
(ĐVT: Tỷ đồng)**3.932**

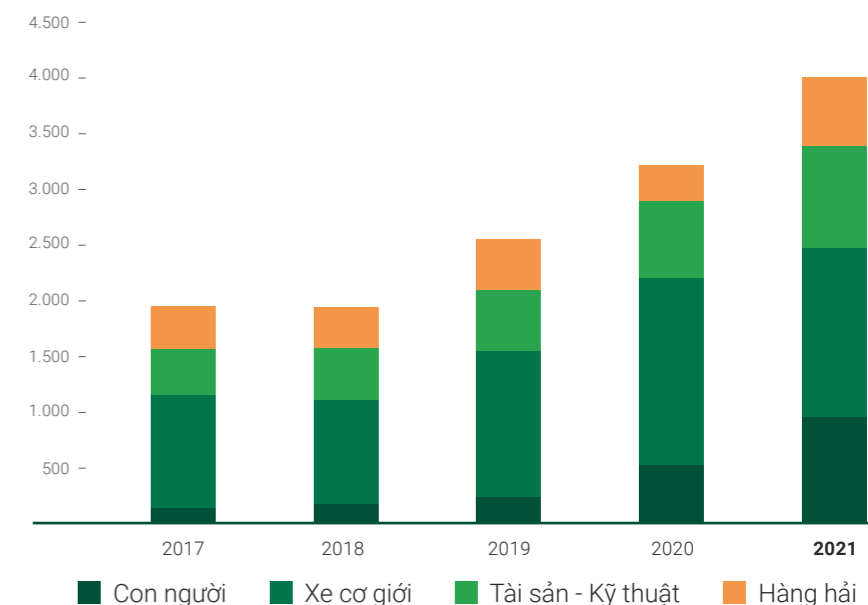
Tăng ↑24,6% so với cùng kỳ năm trước; mức tăng trưởng cao gấp 6 lần so với mức tăng trưởng của ngành.

MIC vươn lên vị trí **TOP 5**

Thị trường ngay từ Quý I/2021; đứng vững và giữ khoảng cách với các doanh nghiệp bảo hiểm Top sau.

Năm 2021, tổng doanh thu MIC đạt 4.231 tỷ đồng, tăng trưởng 23,3% so với cùng kỳ, hoàn thành 88,5% kế hoạch. Trong đó, Doanh thu bảo hiểm gốc đạt 3.932 tỷ đồng, tăng trưởng 24,6% so với cùng kỳ năm trước; mức tăng trưởng cao gấp 6 lần so với mức tăng trưởng của ngành. MIC vươn lên vị trí Top 5 thị trường ngay từ Quý I/2021; đứng vững và giữ khoảng cách với các doanh nghiệp bảo hiểm Top sau.

Cơ cấu doanh thu bảo hiểm chuyển dịch theo chiến lược đã đề ra, tập trung khai thác nghiệp vụ con người, tài sản kỹ thuật, duy trì thị phần nghiệp vụ xe cơ giới. Tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm thông qua việc tăng năng suất lao động, tối ưu chi phí, gia tăng lợi nhuận, phát triển bền vững.

Cơ cấu Doanh thu bảo hiểm gốc
(ĐVT: Tỷ đồng)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH
ĐƯỢC CẢI THIỆN

Lợi nhuận đầu tư hoàn thành

100%Kế hoạch, tăng $\uparrow 11\%$

- Tỷ lệ bồi thường ở mức 32,9%, giảm 1% so với năm trước.
- Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combine Ratio) được kiểm soát theo kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 281 tỷ đồng, hoàn thành 78% kế hoạch, tăng trưởng 16,1% so với năm 2020. Trong đó, lợi nhuận đầu tư hoàn thành 100% kế hoạch, tăng trưởng 11%; lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng vượt bậc, hơn 2 lần so với năm 2020.
- Công tác quản trị chi phí hiệu quả, kiểm soát theo mức kế hoạch đề ra: tỷ lệ chi phí kết hợp giảm 1,1%; chi phí quản lý giảm 1,7% đem lại lợi nhuận tốt cho MIC năm 2021.
- ROE (tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) tăng từ 12,9% lên 13,6%.

ĐẨY MẠNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ**200**

Tư vấn viên tham gia vào hệ thống MIC STAR, kết nối hơn

32

KÊNH ĐẠI LÝ TỔ CHỨC

- Triển khai xây dựng nền tảng công nghệ Core bảo hiểm mới đáp ứng nhu cầu kinh doanh số của MIC.
- Thiết lập và vận hành mô hình kinh doanh số: Thành lập Ban Bảo hiểm số, đưa hệ thống khai thác kinh doanh bảo hiểm số vào vận hành chính thức phục vụ bán lẻ, bán đại lý và bán phân phối. Xây dựng cơ chế vận hành MIC STAR, chuẩn hóa tài liệu và đào tạo các sản phẩm đã số hóa cho đại lý, tư vấn viên. Tuyển dụng hơn 200 tư vấn viên tham gia vào hệ thống MIC STAR, kết nối hơn 32 kênh đại lý tổ chức.
- Tái thiết kế quy trình áp dụng công nghệ số vào phát triển kinh doanh, tăng trải nghiệm khách hàng: Triển khai giám định bồi thường online đối với nghiệp vụ xe cơ giới tại trung tâm Giám định Bồi thường Hà Nội; Áp dụng ấn chỉ điện tử đối với toàn bộ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới; Số hóa quy trình cấp đơn với sản phẩm bán lẻ bảo hiểm con người qua eMIC; Ứng dụng AI nhận dạng giấy tờ tùy thân phục vụ hoạt động bán hàng và hoạt động bồi thường.
- Triển khai các hệ thống quản trị điều hành, phê duyệt trên nền tảng số, đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt trong các giai đoạn giãn cách xã hội (các công cụ họp trực tuyến, hệ thống phê duyệt online...)

ĐA DẠNG HÓA KÊNH BÁN,
TRIỂN KHAI HỆ THỐNG
SẢN PHẨM MỚI

Kênh Bancas đem lại

>20%

Doanh thu bảo hiểm của MIC

- Đa dạng hóa hình thức, phương thức bán hàng, kênh bán hàng, công nghệ bán hàng: qua website, telesale, hợp tác ngân hàng, các công ty liên kết. Ứng dụng AI (Trí tuệ nhân tạo) vào số hóa các sản phẩm thông qua website **emic.vn** và các kênh bán mới: Masan, Viettel và các đối tác liên kết khác.
- Bên cạnh sự hợp tác chặt chẽ với ngân hàng mẹ MB, MIC mở rộng hợp tác với hơn 10 ngân hàng uy tín khác trên thị trường, kênh Bancas đem lại > 20% doanh thu bảo hiểm của MIC.
- Hoàn thành xây dựng hệ thống sản phẩm mới cập nhật đáp ứng nhu cầu thị trường, nhu cầu được bảo vệ của khách hàng: sản phẩm bảo vệ chủ thể/chủ tài khoản, sản phẩm gia hạn bảo hành xe ô tô...
- Thiết kế các gói sản phẩm riêng bán cho kênh, phù hợp với tệp khách hàng của kênh.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

Triển khai dự án Core bảo hiểm theo đúng tiến độ đặt ra: thực hiện chuyển đổi công nghệ nền tảng; xây dựng kiến trúc mục tiêu và đầu bài nghiệp vụ cho hệ thống mới; dự kiến hoàn thành dự án trong năm 2022.



TỐI ƯU CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ



Năng suất lao động
(ĐVT: Tỷ đồng/người/năm)

2,3

Tăng **↑15%** so với năm 2020

- Hoàn thành công tác xây dựng, bảo vệ chiến lược kinh doanh của MIC giai đoạn 2021 - 2026.
- Tái thiết kế quy trình áp dụng CNTT vào phát triển kinh doanh, tăng trải nghiệm khách hàng. Nền tảng CNTT được đánh giá chuyển đổi nhanh so với các công ty cùng ngành.
- Triển khai đúng, nhanh định hướng của Hội đồng Quản trị MIC.
- Luôn đảm bảo tuân thủ các quy định phòng chống dịch Covid-19 và duy trì hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong suốt thời gian cao điểm của dịch bệnh.
- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Năm 2021, năng suất lao động đạt 2,3 tỷ đồng/người/năm, tăng 15% so với năm 2020.
- Giữ vững ổn định chính trị nội bộ, tập thể đoàn kết, tuân thủ pháp luật. Duy trì phát huy bản sắc văn hóa doanh nghiệp. Trong năm 2021, MIC tiếp tục đạt các chứng nhận, giải thưởng uy tín.

ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG



Thị giá cổ phiếu MIC tăng

>35%

Ngày 21/1/2021, MIC chính thức niêm yết trên sàn HOSE với giá tham chiếu 15.500 đồng/cổ phiếu thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư.



XÂY DỰNG CƠ CẤU CHI PHÍ HIỆU QUẢ

Năm 2021, MIC đã hoàn thành phát hành cổ phần phổ thông để trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 10% theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. Ngày 29/6/2021, MIC đã chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và thực hiện ghi nhận tăng vốn cuối tháng 6/2021 với vốn điều lệ sau chia cổ tức là 1.430 tỷ đồng.

Cổ phiếu MIC sau khi niêm yết chính thức trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) ngày 21/1/2021 với giá tham chiếu 15.500 đồng/cổ phiếu. Trong năm 2021, nhờ kết quả tăng trưởng kinh doanh tốt, hiệu quả, thị giá cổ phiếu MIC đã tăng > 35%, thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư.



Bên cạnh việc triển khai các giải pháp thúc đẩy kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng mạnh doanh thu phí bảo hiểm, MIC cũng tăng cường quản trị chi phí theo hướng tối ưu, đặc biệt trong năm 2021 khi môi trường kinh doanh khó khăn dưới tác động mạnh mẽ của dịch Covid-19. Năm 2021, tỷ lệ chi phí kinh doanh bảo hiểm/ doanh thu phí bảo hiểm năm 2021 giảm 3,5%; chi phí quản lý/ doanh thu phí bảo hiểm giảm 1,7% so với năm trước.

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
▲ Doanh thu phí bảo hiểm (gốc + nhận tái)	1.951	1.963	2.540	3.199	3.970
<i>Phí bảo hiểm gốc</i>	1.921	1.925	2.507	3.157	3.932
<i>Phí nhận tái bảo hiểm</i>	31	38	33	42	38
▲ Chi phí kinh doanh bảo hiểm	627	660	943	1.238	1.399
▲ Chi phí quản lý doanh nghiệp	373	360	371	416	448
▲ Chi phí kinh doanh bảo hiểm/ Doanh thu phí bảo hiểm	32,1%	33,6%	37,1%	38,7%	35,2%
▲ Chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu phí bảo hiểm	19,1%	18,3%	14,6%	13,0%	11,3%

(ĐVT: Tỷ đồng)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021



Quy mô, cơ cấu tài sản

Tài sản sinh lời luôn duy trì
>50%

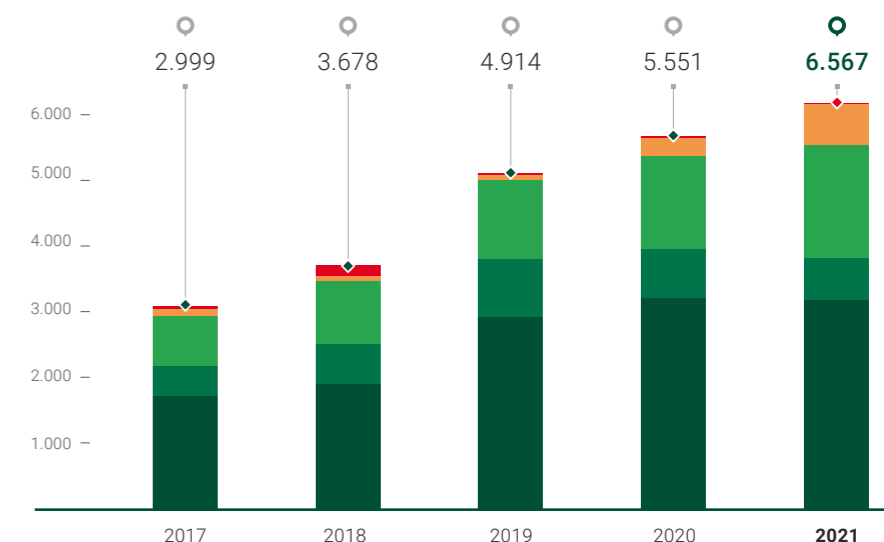
Giai đoạn 2017 - 2021, tổng tài sản của MIC tăng trưởng bình quân 21,6%; riêng năm 2021 dưới tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19, tổng tài sản của MIC vẫn tăng trưởng tốt 18,3%, đạt 6.567 tỷ đồng. Tài sản sinh lời (đầu tư tài chính) chiếm tỷ trọng lớn nhất và luôn duy trì > 50%. Tỷ trọng các khoản phải thu giảm đáng kể, đến năm 2021 chỉ ở mức 10,4%.

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2017		2018		2019		2020		2021	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
▲ Tiền và tương đương tiền	33	1,1%	156	4,2%	13	0,3%	12	0,2%	9	0,1%
▲ Đầu tư tài chính	1.683	56,1%	1.891	51,4%	2.808	57,1%	3.158	56,9%	3.409	51,6%
▲ Các khoản phải thu	449	15,0%	618	16,8%	847	17,2%	721	13,0%	682	10,4%
▲ Tài sản cố định	388	12,9%	420	11,4%	420	8,5%	423	7,6%	431	6,5%
▲ Tài sản tái bảo hiểm	359	12,0%	515	14,0%	736	15,0%	960	17,3%	1.408	21,3%
▲ Tài sản khác	87	2,9%	77	2,1%	90	1,8%	276	5,0%	629	10,0%
Tổng tài sản	2.999	100%	3.678	100%	4.914	100%	5.551	100%	6.567	100%

Quy mô, cơ cấu tài sản
(ĐVT: Tỷ đồng)

■ Tiền
■ Tài sản khác
■ Tài sản tái bảo hiểm
■ Tài sản cố định
■ Các khoản phải thu
■ Đầu tư tài chính
Tổng tài sản



Quy mô, cơ cấu nguồn vốn

Năm 2021 nguồn vốn của MIC
(ĐVT: Tỷ đồng)

6.567

Tăng **↑18,3%** so với năm trước, tăng mạnh nhất từ nguồn quỹ dự phòng nghiệp vụ.

Quy mô quỹ dự phòng nghiệp vụ (bao gồm dự phòng phí, dự phòng bồi thường, dự phòng dao động lớn) đã cán mốc trên 3.000 tỷ đồng, góp phần tăng dự phòng cho các tổn thất trong tương lai của MIC.

Nợ phải trả tăng 181 tỷ đồng, chủ yếu từ nguồn doanh thu hoa hồng chưa được hưởng (doanh thu hoa hồng nhượng tái chờ phân bổ).

Sau khi phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (phát hành cổ phiếu trả cổ tức 10%, trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tổng 6% lợi nhuận sau thuế năm 2020), vốn chủ sở hữu của MIC tăng thêm 212 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận thực hiện trong năm 2021.

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2017		2018		2019		2020		2021	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
▲ Dự phòng nghiệp vụ	1.573	52%	1.718	47%	2.126	43%	2.462	44%	3.086	47%
▲ Nợ phải trả	543	18%	971	26%	1.309	27%	1.553	28%	1.734	26%
▲ Vốn chủ sở hữu	883	29%	988	27%	1.480	30%	1.535	28%	1.747	27%
Tổng nguồn vốn	2.999	100%	3.678	100%	4.914	100%	5.551	100%	6.567	100%

Biên khả năng thanh toán

(ĐVT: Tỷ đồng)

Song song với mục tiêu tối ưu hóa tài sản sinh lời, sử dụng vốn hiệu quả, tăng trưởng lợi nhuận hàng năm, MIC cũng luôn duy trì biên khả năng thanh toán trong ngưỡng an toàn theo quy định tại Nghị định 73/2016/NĐ-CP và Thông tư 50/2017/TT-BTC.

Chỉ tiêu	2020	2021
▲ Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty	923	752
▲ Biên khả năng thanh toán tối thiểu	536	561
▲ Tỷ lệ biên khả năng thanh toán tối thiểu	172%	134%

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NĂM 2021



(ĐVT: Triệu VND)

Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng/%
▲ Lãi tiền gửi, ủy thác đầu tư	145.805	107.060	-27%
▲ Cổ tức được chia	1.900	-	-
▲ Thu lãi đầu tư trái phiếu	18.917	50.247	166%
▲ Lãi đầu tư cổ phiếu	12.566	1.727	-86%
Thu từ hoạt động UTĐT	45.322	90.815	100%
▲ Lãi chênh lệch tỷ giá	1.105	1.180	7%
▲ Doanh thu hoạt động tài chính khác	4	0,1	-99%
Tổng cộng	225.620	251.030	11%

(ĐVT: Tỷ đồng)

Đầu tư tài chính	Năm 2020		Năm 2021	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
▲ Tiền gửi	2.152	68%	1.767	52%
▲ Trái phiếu	300	10%	625	18%
▲ Ủy thác đầu tư	500	16%	900	26%
▲ Đầu tư góp vốn khác	206	7%	128	4%
Tổng	3.158	100%	3.420	100%



TỔNG TÀI SẢN DANH MỤC ĐẦU TƯ TĂNG
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

↑ **262**

Tương đương 8% so với đầu năm



DOANH THU TỪ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

251

Tăng ↑11% so với năm trước



TIỀN GỬI, ỦY THÁC ĐẦU TƯ
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

2.152

Chiếm tỷ trọng 68%



TỶ SUẤT SINH LỜI BÌNH QUÂN ĐẠT
(ĐVT: %)

7,6%

Tổng tài sản danh mục đầu tư đến 31/12/2021 tăng 262 tỷ đồng, tương đương 8% so với đầu năm. Mặt bằng lãi suất tiền gửi giảm mạnh trong 02 năm gần đây để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư tài chính, MIC đã nắm bắt kịp thời các cơ hội đầu tư, linh hoạt dịch chuyển cơ cấu đầu tư theo hướng giảm tỷ trọng tiền gửi từ 68% xuống 52%, tăng tỷ trọng các tài sản có tỷ suất sinh lời cao hơn như trái phiếu, ủy thác đầu tư. Năm 2021, doanh thu từ đầu tư tài chính đạt 251 tỷ đồng, tăng 11% so với năm trước, tỷ suất sinh lời bình quân đạt khoảng 7,6%.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

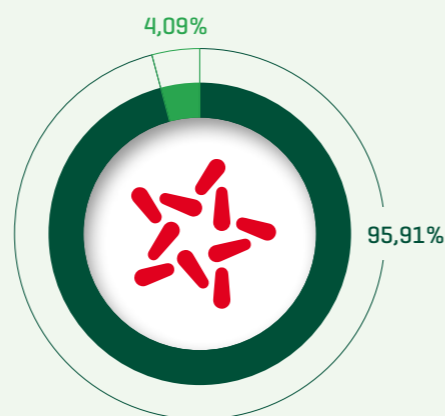
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



VỐN ĐIỀU LỆ
(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

1.430

Tăng 10% so với năm 2020



Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2021

● Trong nước: 95,91% ● Nước ngoài: 4,09%



TỔNG SỐ CỔ PHIẾU
(ĐVT: CỔ PHIẾU)

143.000.000

Cổ phần

Nội dung	Thực hiện 2021
▲ Vốn điều lệ (Đồng)	1.430.000.000.000
▲ Tổng số cổ phiếu	143.000.000
▲ Số lượng cổ phiếu quỹ	-
▲ Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	143.000.000
▲ Số lượng cổ phiếu ưu đãi/khác (nếu có)	-

Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Trong nước	7.712	137.145.169	1.371.451.690.000	95,91%
	▲ Tổ chức	27	109.037.399	1.090.373.990.000	76,25%
	▲ Cá nhân	7.685	28.107.770	281.077.770.000	19,65%
2	Nước ngoài	202	5.854.831	58.548.310.000	4,09%
	▲ Tổ chức	15	4.795.080	47.950.800.000	3,35%
	▲ Cá nhân	187	1.059.751	10.597.510.000	0,74%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	7.914	143.000.000	1.430.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 31/12/2021.

Danh sách cổ đông năm giữ từ 5%

Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	SL CP sở hữu	Tỷ lệ
▲ Ngân hàng TMCP Quân Đội	Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	0100283873	97.773.726	68,37%
Đại diện sở hữu				
▲ Ông Đông Hưng	16A4/13 Khu đô thị Làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Từ Liêm, Hà Nội		63.552.922	44,44%
▲ Đinh Như Tuynh	Phòng 1418 Tòa nhà Kinh Đô - Ngõ 102 Trường Chinh - Phường Mai - Đống Đa - Hà Nội.		34.220.804	23,93%
	Tổng cộng		97.773.726	68,37%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 31/12/2021.

Tỷ lệ chia cổ tức qua từng năm

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Vốn điều lệ (Đồng)	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000	1.430.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	10%	10%	-
▲ Tiền mặt	10%	-	-
▲ Cổ phiếu	-	10%	Dự kiến 8% - 10%
Ghi chú:	Đã thực hiện chi trả cổ tức	Đã thực hiện chi trả cổ tức	Chưa thực hiện

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong Quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, GDP năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020 là một thành công lớn của nước ta trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất kinh doanh.



Những điểm làm được

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Doanh nghiệp Top đầu bảo hiểm phi nhân thọ về tăng trưởng doanh thu bảo hiểm, tăng trưởng 24,6%, cao gấp 6 lần thị trường ngành.



Các chiến dịch Sức khỏe mùa dịch: Chương trình Vững tâm cố gắng - đồng hành cùng doanh nghiệp mùa dịch và Các chương trình Bảo hiểm trợ cấp mùa dịch với các đối tác Masan, các Ngân hàng... mua làm quà tặng cho khách hàng.



Sản phẩm Bảo hiểm phục vụ cuộc sống Số - Cyber Risk: sản phẩm bảo vệ chủ thẻ/chủ tài khoản.

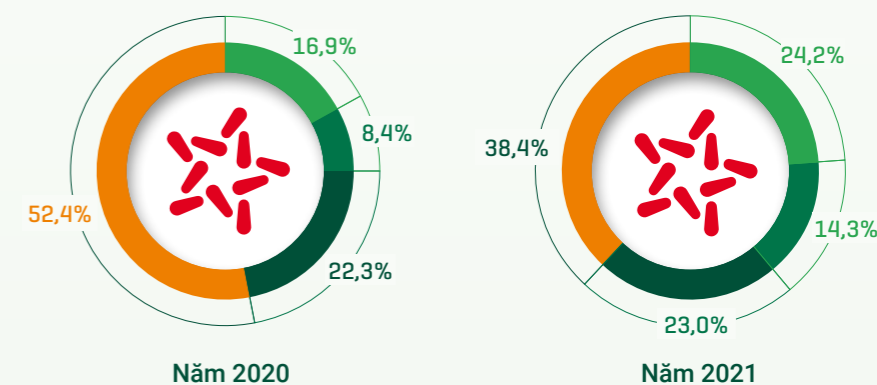


Cơ cấu doanh thu bảo hiểm gốc theo nghiệp vụ chuyển dịch theo đúng chiến lược và kế hoạch đặt ra: tăng tỷ trọng doanh thu nghiệp vụ con người, hàng hải - hàng không - năng lượng; đồng thời giảm tỷ trọng xe cơ giới.

Thị phần của MIC đối với từng mảng nghiệp vụ: Xe cơ giới giữ vững vị trí Top 3 (chiếm 9% thị phần); Con người chiếm 5% thị phần, vươn lên Top 7 (2020: Top 13); Hàng hải chiếm 9% thị phần, vươn lên Top 4 (2020: Top 5); Tài sản kỹ thuật chiếm 5% thị phần, vươn lên Top 6 (2020: Top 9).

Cơ cấu nghiệp vụ bảo hiểm

- Bảo hiểm Con người
- Bảo hiểm Hàng hải
- Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật
- Bảo hiểm Xe cơ giới



Nghiệp vụ	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021	% Tăng trưởng 2021
▲ Bảo hiểm Con người	16,9%	24,2%	79%
▲ Bảo hiểm Hàng hải	8,4%	14,3%	113%
▲ Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật	22,3%	23,0%	28%
▲ Bảo hiểm Xe cơ giới	52,4%	38,4%	(9)%

Đẩy mạnh phát triển kênh Bancas: Tổng doanh thu kênh Bancas chiếm ~24% doanh thu bảo hiểm gốc của MIC, tăng trưởng 11% so với cùng kỳ. Ngoài ra, trong năm 2021, MIC đã mở rộng hợp tác thêm với 04 ngân hàng: OCB, VPB, ABB và EIB

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 (Tiếp theo)

QUẢN TRỊ CHI PHÍ HIỆU QUẢ



Tỷ lệ chi phí bán hàng, tỷ lệ chi phí kết hợp (combine ratio) được kiểm soát theo kế hoạch đặt ra, tỷ lệ combine giảm gần 1,1% so với cùng kỳ.



Tiết kiệm chi phí quản lý hiệu quả, tỷ lệ chi phí quản lý/doanh thu bảo hiểm đạt 11%, tiếp tục giảm 1,7% so với năm 2020.

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ



Triển khai xây dựng nền tảng công nghệ mới: Hệ thống Core bảo hiểm, hệ thống kế toán tập trung GL Oracle.



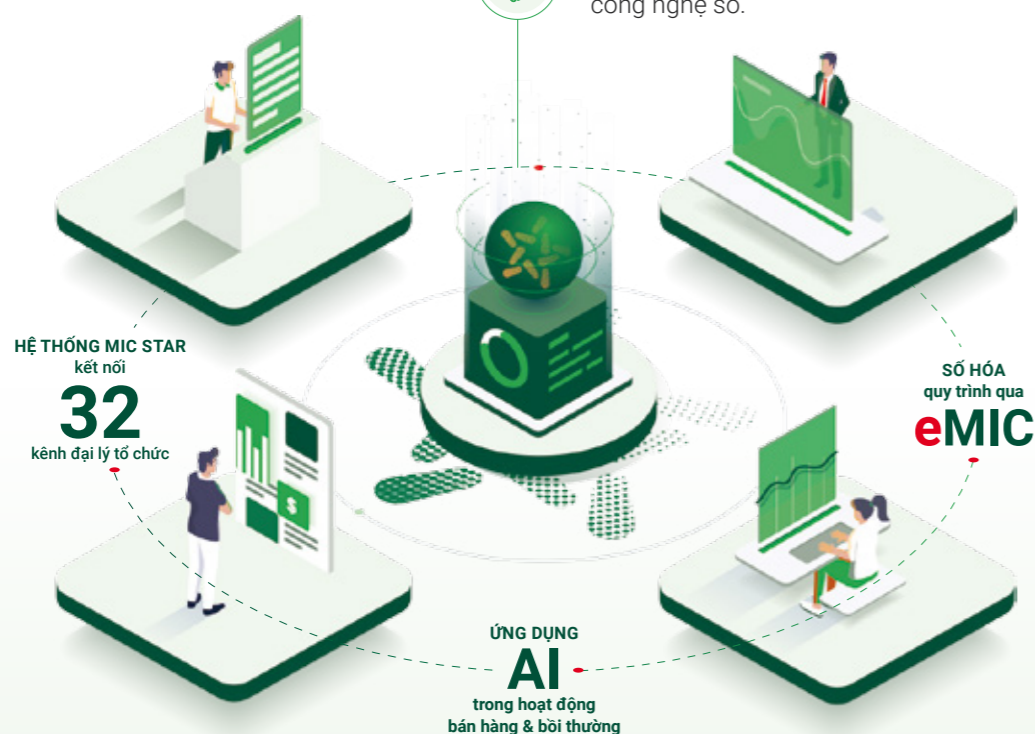
Thiết lập và vận hành mô hình kinh doanh số: Thành lập Ban Bảo hiểm số, đưa hệ thống khai thác kinh doanh bảo hiểm số vào vận hành chính thức phục vụ bán lẻ, bán đại lý và bán phân phối. Xây dựng cơ chế vận hành MIC STAR, chuẩn hóa tài liệu và đào tạo các sản phẩm đã số hóa cho đại lý, tư vấn viên. Tuyển dụng hơn 200 tư vấn viên tham gia vào hệ thống MIC STAR, kết nối hơn 32 kênh đại lý tổ chức.



Tái thiết kế quy trình áp dụng công nghệ số vào phát triển kinh doanh, tăng trải nghiệm khách hàng: Triển khai giám định bồi thường online đối với nghiệp vụ xe cơ giới tại trung tâm Giám định Bồi thường Hà Nội; Áp dụng ấn chỉ điện tử đối với toàn bộ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới; Số hóa quy trình cấp đơn với sản phẩm bán lẻ bảo hiểm con người qua eMIC; Ứng dụng AI nhận dạng giấy tờ tùy thân phục vụ hoạt động bán hàng và hoạt động bồi thường.



Đẩy mạnh hợp tác với các kênh bán lớn dựa vào nền tảng công nghệ số.



VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH QUẢN TRỊ



Hoàn thành xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2022 - 2026 theo Chiến lược Tập đoàn MB với phương châm:

CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG - HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG - HỢP LỰC TẬP ĐOÀN

Triển khai đúng, nhanh định hướng của Hội đồng Quản trị MB.



Tổng Công ty giữ vững ổn định chính trị, thực hiện nghiêm túc các quy định, hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, cán bộ ngày càng quan tâm tới chăm sóc khách hàng ở mọi phương diện, lĩnh vực được giao nhiệm vụ.



Bên cạnh những mặt tích cực, hoạt động kinh doanh quản trị của MIC năm 2021 còn một số tồn tại cần khắc phục như:



Doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng gấp hơn 6 lần thị trường tuy nhiên chỉ hoàn thành 88% kế hoạch. Lợi nhuận cũng tăng trưởng ~16% nhưng chỉ hoàn thành 78% kế hoạch.



Tăng trưởng doanh thu tập trung tại khu vực Hà Nội và Hồ Chí Minh, không đồng đều giữa các khu vực.



Kết quả doanh thu từ kênh số còn ở mức khiêm tốn do người tiêu dùng chưa có thói quen về phương thức tự phục vụ các sản phẩm bảo hiểm trên ứng dụng số.



Năng suất lao động bình quân chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra (mặc dù có tăng trưởng ~16% so với năm 2020) và có sự chênh lệch giữa các khu vực.



Cơ sở dữ liệu khách hàng chưa đầy đủ, thiếu đồng nhất.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA MIC



Trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong Quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, GDP năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020 là một thành công lớn của nước ta trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất kinh doanh.



GDP cả nước năm 2021 tăng

2,58%



Doanh thu từ đầu tư 2021
(ĐVT: Tỷ đồng)

251

Tăng **↑11%** so với cùng kỳ.

ĐỐI VỚI LĨNH VỰC BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

Thị trường Châu Á được đánh giá là một khu vực đang phát triển với tốc độ nhanh chóng, mang lại nhiều cơ hội tăng trưởng doanh thu. Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm phi nhân thọ ở Đông Nam Á đang tăng trưởng mạnh mẽ (CAGR trung bình 6,81% trong giai đoạn 2017 - 2022), thị trường bảo hiểm phi nhân thọ phân khúc cao ở tất cả các thị trường, với các công ty lớn đang tích cực đưa ra các sáng kiến kỹ thuật số bao gồm ứng dụng dành cho thiết bị di động và hỗ trợ kỹ thuật số.

Tại Việt Nam, năm 2021 là một năm khó khăn của ngành bảo hiểm phi nhân thọ khi tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm rất thấp ở mức 3,98% so với năm 2020; 2 nghiệp vụ bán lẻ bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19 là Bảo hiểm xe cơ giới và Bảo hiểm con người. Trước tình hình khó khăn do dịch bệnh gây ra, HĐQT đã có những chỉ đạo, định hướng kịp thời để MIC chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó, thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí, triển khai các giải pháp kinh doanh mới, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Kết quả năm 2021, doanh thu bảo hiểm gốc đạt 3.932 tỷ đồng, tăng trưởng 24,6% so với năm 2020, tốc độ tăng trưởng gấp 6 lần so với thị trường. Lợi nhuận trước thuế đạt 281 tỷ đồng, tăng 16,1% so cùng kỳ; ROE đạt 13,6% thuộc Top đầu thị trường. Đối với lĩnh vực Đầu tư tài chính, MIC lựa chọn mục tiêu đầu tư an toàn và hiệu quả, năm 2021 doanh thu từ đầu tư đạt 251 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so cùng kỳ.



Tháng 1/2021, MIC đã chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mức giá cổ phiếu MIC tăng trưởng mạnh mẽ từ vùng giá ~11.000 đồng lên ~25.000 đồng, thể hiện sự kỳ vọng của nhà đầu tư trước tiềm năng của MIC, đây là bước tiến quan trọng góp phần khẳng định vị thế, nâng cao giá trị thương hiệu MIC với các nhà đầu tư, đối tác. Trong giai đoạn 2017 - 2021, MIC luôn đảm bảo tốt các quyền lợi cổ đông với chính sách trả cổ tức đều đặn hàng năm.

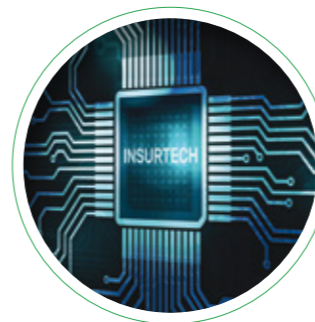


Trong năm 2021 MIC đã tập trung vào chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm của mọi trải nghiệm dịch vụ, triển khai mô hình chuỗi giá trị để tạo ra hệ sinh thái bảo hiểm.

MIC hướng tới trở thành một nhà bảo hiểm bán lẻ với tư duy đứng đầu về chuyển đổi số, cam kết mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất, bảo vệ mọi nhu cầu của khách hàng, phát triển đa kênh, trong đó chú trọng vào kênh Bancassurance và kênh số.



Tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm bảo hiểm về sức khỏe con người, các sản phẩm số hóa, sản phẩm bán qua kênh Bancassurance, ra mắt các sản phẩm mới cho các thị trường chuyên biệt, nâng cấp số hóa toàn bộ kênh bancassurance mang đến sự trải nghiệm nhanh, khác biệt cho đối tác và khách hàng, xây dựng các chính sách/ chương trình chăm sóc khách hàng để nâng cao tỷ lệ tái tục.



Chú trọng đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống core bảo hiểm, hoàn thiện và phát triển nâng cấp cơ sở hạ tầng các phần mềm và ứng dụng, số hóa quy trình khai thác và bồi thường.



Về nhân sự, MIC tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, chú trọng mảng đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, xây dựng chính sách đãi ngộ đảm bảo tính cạnh tranh trong ngành, xây dựng các chính sách chế độ phúc lợi để tăng cường công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho toàn thể CBNV. Tiếp tục nâng cao năng lực và chất lượng phân tích rủi ro, năng lực giám sát và cảnh báo sớm, kiểm soát chặt chẽ các vấn đề về tuân thủ, rà soát kiện toàn hệ thống chính sách, cơ chế quan trọng như: Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, BKS.

Nâng cao năng lực về công nghệ, triển khai đầu tư các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị và vận hành.

TIÊN PHONG
CÔNG NGHỆ
NÂNG TẦM VỊ THẾ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



Thế giới

Năm 2022, dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Tăng trưởng kinh tế thế giới không đồng đều, chưa vững chắc và thấp hơn năm 2021; rủi ro tiếp tục gia tăng.

Trong nước

Kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên, nhưng sức chống chịu và nguồn lực của nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút.

Nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế; rủi ro lạm phát gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn. Chính phủ đặt các mục tiêu năm 2022:

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt khoảng 6 - 6,5%;
- Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,8 - 4%.
- Xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng sau khi chuỗi cung ứng toàn cầu hồi phục. Lãi suất ngân hàng dự kiến duy trì ở mức thấp.

Việt Nam luôn nằm trong Top những quốc gia có tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm cao nhất thế giới, với tăng trưởng trung bình hàng năm luôn trên 9,3%.

Tuy liên tục ghi nhận tăng trưởng cao, nhưng tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm tại Việt Nam vẫn còn rất thấp, chỉ ở mức 2,7% tính đến năm 2019 (phi nhân thọ là 1,9%), thấp hơn rất nhiều so với các quốc gia khác trong khu vực (trung bình ở mức 3,3%). Theo đó, khi đại dịch Covid-19 đi qua, ngành bảo hiểm phi nhân thọ được dự báo sẽ nhanh chóng quay trở lại mức tăng trưởng trung bình trên 10% trong giai đoạn trước.

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2022



Mục tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022

6-6,5%



Mục tiêu Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022

3,8-4%

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ NĂM 2022



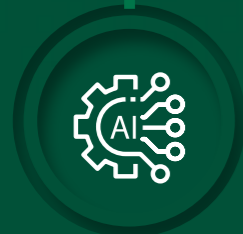
Dự báo Ngành bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng trung bình

>10%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH MIC NĂM 2022

PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG



CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG



HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG



HỢP LỰC TẬP ĐOÀN

ĐỊNH HƯỚNG CHUNG



TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VƯỢT TRỘI VÀ QUẢN TRỊ CHI PHÍ HIỆU QUẢ, HƯỚNG TỚI VỊ TRÍ **TOP 4** THỊ PHẦN CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ NĂM 2022.



CẢI TIẾN MÔ HÌNH KINH DOANH THEO HƯỚNG TINH GỌN, ỨNG DỤNG SỐ TRONG CÁC KÊNH BÁN; PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM SÁNG TẠO, CHUYỂN BIỆT ĐÁP ỨNG NHANH NHU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG.



NÂNG CAO NĂNG LỰC VỀ CÔNG NGHỆ, TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ CÁC GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ VẬN HÀNH.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG VÀ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG.

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

TOP 4 
DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM
PHI NHÂN THỌ



DOANH THU TĂNG TRƯỞNG
TỐI THIỂU

40%



LỢI NHUẬN TĂNG TRƯỞNG
TỐI THIỂU

35%



TỶ LỆ BỒI THƯỜNG

32%



CỔ TỨC NĂM 2022
DỰ KIẾN

10%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2022

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH

- Cơ cấu doanh thu các nghiệp vụ:** đẩy mạnh khai thác các sản phẩm có hiệu quả và hướng đến tất cả các nghiệp vụ đều nằm Top 3 - 5 của thị trường. Trong đó, tập trung tăng trưởng mạnh nghiệp vụ con người với nhóm sản phẩm sức khỏe và giữ vững thị phần nghiệp vụ xe cơ giới.
- Phát triển các sản phẩm sáng tạo, tiên phong** trên thị trường để phục vụ nhu cầu khách hàng, cũng như các sản phẩm chuyên biệt theo ngách nhỏ linh hoạt triển khai cho mọi đối tượng khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển kênh Bancas thông qua**
 - Mở rộng hợp tác với các ngân hàng lớn.
 - Xây dựng mô hình bancas chuyên trách và rút ngắn quy trình đảm bảo hiệu quả.
 - Định hướng bán: tăng tỷ lệ tái tục, khai thác sâu khách hàng, chuyển đổi số...
- Tiếp tục triển khai các kênh bán:** đẩy mạnh chuẩn hóa kênh môi giới; ký kết với các showroom lớn; các đối tác khách hàng chiến lược.
- Triển khai mạnh mẽ bán hàng qua kênh số**
 - Thông qua các kênh bán:** eMic bán lẻ, App, đại lý điện tử MIC STAR, kết nối qua nền tảng các đối tác.
 - Chiến lược sản phẩm trên kênh số:** các sản phẩm đơn giản, dễ hiểu, dễ mua, độc đáo, phí thấp, thanh toán định kỳ, độc đáo, đóng gói sản phẩm theo combo...
 - Áp dụng quy trình bồi thường tự động** cũng như chuẩn hóa quy trình chăm sóc khách hàng...

CHUYỂN ĐỔI CÔNG NGHỆ HƯỚNG TỚI SỐ HÓA

- Hoàn thiện nâng cấp hệ thống Core bảo hiểm** phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Số hóa quy trình; xây dựng quy trình end-to-end**, cam kết SLA từng khâu.
- Xây dựng kho dữ liệu và báo cáo thông minh.**

QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

- Tinh gọn và tối ưu hoạt động** của hệ thống công ty thành viên; chuyển dịch mô hình bán, chi trả lương theo năng suất lao động gắn với hiệu quả kinh doanh.
- Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu khách hàng**, kết nối trong Tập đoàn để khai thác hệ sinh thái theo chiến lược Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2021



TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2021, dựa trên các nội dung chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị rủi ro của MIC, Ban Kiểm soát đã định hướng hoạt động của Kiểm toán nội bộ với mục tiêu kịp thời hạn chế các rủi ro, tăng cường tính hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ của MIC.

Kết quả kiểm toán được thông tin đến Ban Kiểm soát thường xuyên thông qua các Báo cáo kiểm toán, báo cáo giám sát, báo cáo kiểm tra đột xuất, báo cáo tổng hợp kết quả hàng quý, năm.

Bên cạnh đó, để đánh giá công tác vận hành của hệ thống, Ban Kiểm soát giám sát thông qua việc bố trí Kiểm toán nội bộ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành để nắm bắt kịp thời các thông tin của MIC. Từ đó, Ban Kiểm soát đã chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ kịp thời cho Kiểm toán nội bộ hoàn thành theo kế hoạch đặt ra như: Cơ quan Kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra tại các đơn vị thuộc/trực thuộc MIC theo kế hoạch kiểm tra năm 2021 và đã hoàn thành, cụ thể: Thực hiện kiểm toán 15 đoàn kiểm toán, trong đó có 13 đoàn kiểm toán theo kế hoạch và 2 đoàn kiểm toán đột xuất.

Ban Kiểm soát tổ chức bộ máy Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ bám sát và thực hiện các nội dung theo lộ trình Chiến lược kiểm toán nội bộ 2021 - 2025 đã được phê duyệt nhằm từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và mức độ trưởng thành của Kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế, tăng cường công tác đào tạo, cập nhật và bổ sung các văn bản và hướng dẫn như: Hoàn thiện khung chức danh và tiêu chuẩn chuyên môn, cập nhật Sổ tay Kiểm toán nội bộ.

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ hoàn thành việc thực hiện ký kết hợp đồng và đưa vào sử dụng "**Phần mềm Kiểm toán nội bộ**" nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; đổi mới phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế IIA, tập trung kiểm toán các hệ thống, quy trình nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro cao và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện, kiện toàn các hoạt động, hệ thống và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ,
ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2021, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội bầu thay thế 01 Thành viên Hội đồng Quản trị và 01 Thành viên Ban Kiểm soát. Ngày 04/01/2021, Hội đồng Quản trị MIC cũng đã bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Chủ tịch Ủy ban điều hành là Ông Đinh Như Tuyền để điều hành các hoạt động kinh doanh của MIC.

GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ
ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH,
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành MIC đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Quy định của pháp luật và điều lệ MIC.

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành tập trung kinh doanh, bám sát các định hướng chiến lược và kế hoạch kinh doanh hợp tác đa kênh, mở rộng các kênh phân phối, phát triển bảo hiểm số.

Các Ủy ban trong Hội đồng Quản trị được tổ chức và hoạt động theo phân công của Hội đồng Quản trị, ban hành các chính sách, quy chế quan trọng làm cơ sở cho hoạt động của MIC.

Ban Điều hành đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đảm bảo mục tiêu định hướng của Hội đồng Quản trị MIC. Các điểm nổi bật của MIC năm 2021 như:

- Hoàn thiện công tác xây dựng chiến lược và bảo vệ chiến lược kinh doanh MIC giai đoạn 2021 - 2026.
- Triển khai hệ thống Core theo đúng tiến độ: hoàn thành nâng cấp chuyển đổi công nghệ nền tảng, xây dựng kiến trúc mục tiêu và đầu bài cho hệ thống mới, phát triển và triển khai thử nghiệm phân hệ nghiệp vụ con người và tài sản.
- Hoàn thành triển khai, Golive và chạy thử hệ thống GL.
- Hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu MIC lên sàn HOSE trong tháng 1/2021; Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông 10%.
- Số hóa hoạt động kinh doanh: hệ thống bồi thường nhanh, hệ thống Telesale; App, Emic, kênh đại lý điện tử cá nhân MICstar, số hóa kênh Bancassurance...
- Ban hành các văn bản nội bộ: Chính sách đầu tư, chính sách tài chính, chính sách lương và đãi ngộ...
- Tính toán năng suất lao động tiến tới trả lương tập trung.

Năm 2021, MIC đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh cũng như các chương trình hành động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công tác niêm yết cổ phiếu của MIC với mã giao dịch là MIG trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE đã được thực hiện thành công và giao dịch ổn định từ ngày 21/01/2021.

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam và thống nhất ý kiến như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của MIC và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các quy định khác của pháp luật về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

ĐỊNH HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nội dung giám sát tập trung vào: Giám sát cấp cao của Ban Kiểm soát đối với Kiểm toán nội bộ; giám sát tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ về giám sát cấp cao của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý, điều hành tại Công ty; giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính; giám sát các dự án trọng điểm, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động kinh doanh lõi (nghiệp vụ, bồi thường) và hoạt động kinh doanh mới; giám sát hoạt động giao dịch với các bên liên quan; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty.

Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và 1 năm, thẩm tra quyết toán tài chính hàng năm theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT để tăng tính tự động hóa trong hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm toán phù hợp với định hướng chuyển đổi số.

Chỉ đạo rà soát, cập nhật chiến lược Kiểm toán nội bộ đảm bảo phù hợp với Chiến lược hoạt động của Công ty và chiến lược Kiểm toán nội bộ Tập đoàn giai đoạn 2022 - 2026. Chỉ đạo Kiểm toán nội bộ triển khai các giải pháp chiến lược kiểm toán nội bộ theo đúng lộ trình đề ra.

Rà soát, kiện toàn hệ thống văn bản quy định nội bộ về hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ để ban hành/sửa đổi (trong trường hợp cần thiết), đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và định hướng của Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Tuyển dụng và đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân sự kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu của quy định pháp luật, chiến lược Kiểm toán nội bộ và định hướng chuyển đổi số.

Phối hợp tốt với tuyến bảo vệ thứ 1 và tuyến bảo vệ thứ 2 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện chia sẻ thông tin/sử dụng kết quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính.

Phối hợp tốt với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong công tác thanh/kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các kết luận/kiến nghị kiểm toán và các nhiệm vụ khác.

04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

86	Hội đồng Quản trị
89	Các Ủy ban thuộc HĐQT
92	Ban Kiểm soát
95	Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BKS
96	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan
98	Vai trò của chuyển đổi số trong quản trị điều hành và sự phát triển của MIC
105	Quản trị rủi ro
108	Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thể điểm quản trị công ty khu vực Asean



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do
1	Uông Đông Hưng	Chủ tịch HĐQT	29/3/2017	06/06	100%	
2	Vũ Hồng Phú	Phó chủ tịch HĐQT	28/5/2020	05/06	84%	Bận công tác
3	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	28/5/2020	06/06	100%	
4	Dư Cao Sơn	Thành viên HĐQT	29/3/2017	05/06	84%	Bận công tác
5	Đinh Như Tuynh	Thành viên HĐQT	22/4/2021	06/06	100%	
6	Đặng Quốc Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	28/5/2020	06/06	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành để đưa ra các định hướng và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu của Ban Điều hành trong các hoạt động kinh doanh hàng ngày, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quyết định của Hội đồng Quản trị đã được thông qua.



Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 và trình ĐHCĐ.



Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2020.



Mở rộng mạng lưới kinh doanh với việc thành lập thêm MIC Nam Bình Dương, MIC Hà Đông, MIC Hà Tĩnh và nhiều quyết định quan trọng khác.

HĐQT cũng phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

Các thành viên HĐQT thường xuyên báo cáo thông tin với HĐQT và chỉ đạo kịp thời trong việc điều hành và giám sát việc thực hiện của Ban Điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng Quản trị yêu cầu Ban Điều hành thực hiện báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại các cuộc họp định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của HĐQT, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh.

Để phục vụ các mục tiêu tăng trưởng cho Tổng Công ty, HĐQT tổ chức 06 phiên họp, ban hành 19 Nghị quyết, có những chỉ đạo kịp thời trong việc định hướng hoạt động kinh doanh và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-HĐQT	07/01/2021	Đánh giá thi đua khen thưởng
2	02/2021/NQ-HĐQT	08/01/2021	Kế hoạch kinh doanh 2021
3	03/2021/NQ-HĐQT	24/02/2021	Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ
4	04/2021/NQ-HĐQT	12/3/2021	Thành lập MIC Hà Tĩnh
5	05/2021/NQ-HĐQT	15/3/2021	Phương án đầu tư trái phiếu
6	06/2021/NQ-HĐQT	13/4/2021	Thẩm quyền giao dịch với người liên quan
7	07/2021/NQ-HĐQT	16/4/2021	Nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu
8	08/2021/NQ-HĐQT	19/4/2021	Thành lập MIC Nam Bình Dương
9	09/2021/NQ-HĐQT	19/4/2021	Thông qua chủ trương triển khai core bảo hiểm
10	10/2021/NQ-HĐQT	19/4/2021	Nghị quyết về hoạt động kinh doanh Quý I
11	11/2021/NQ-HĐQT	06/5/2021	Thành lập MIC Hà Đông
12	12/2021/NQ-HĐQT	12/5/2021	Triển khai chi trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	13/2021/NQ-HĐQT	01/6/2021	Thù lao HĐQT, BKS
14	14/2021/NQ-HĐQT	02/6/2021	Hạn mức tín dụng
15	15/2021/NQ-HĐQT	16/06/2021	Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC
16	16/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	Hạn mức tín dụng
17	17/2021/NQ-HĐQT	15/7/2021	Công tác thi đua khen thưởng
18	18/2021/NQ-HĐQT	16/7/2021	KQKD Quý II và triển khai kinh doanh các Quý III
19	19/2021/NQ-HĐQT	19/10/2021	KQKD Quý III và triển khai kinh doanh Quý IV

**TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG
HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ**

CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG TRỊ



ỦY BAN NHÂN SỰ

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao... và các vấn đề liên quan đến nhân sự theo quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân sự.

CÁC NỘI DUNG THAM MƯU, TƯ VẤN CỦA ỦY BAN NHÂN SỰ ĐỐI VỚI HĐQT TRONG NĂM 2021

- ▲ Tham mưu quy trình bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- ▲ Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các Quy chế, Quy định, Chính sách liên quan đến công tác nhân sự theo quy định của pháp luật và điều lệ của MIC.
- ▲ Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm soát toàn diện công tác nhân sự, rủi ro nhân sự đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của MIC.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- ▲ Tham mưu các Quy chế, Quy định và chính sách nhân sự, lương thưởng đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ chiến lược mới đặc biệt là các chính sách đãi ngộ dành cho các nhân sự phục vụ cho quá trình chuyển đổi số.
- ▲ Kien toan cong tac giam sat dam bao nhan su phu hop voi chiến lược MIC giai đoạn 2022 - 2026.

CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG TRỊ (Tiếp theo)



ỦY BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

- ▲ Ủy ban Quản trị rủi ro được tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro do HĐQT ban hành.
- ▲ Tham mưu, giúp việc cho HĐQT chỉ đạo, quản lý trong các lĩnh vực bao gồm:
 - Chính sách rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro, giới hạn an toàn hoạt động kinh doanh và các công cụ quản trị rủi ro theo từng thời kỳ;
 - Công tác tổ chức, quản lý, rà soát, đánh giá về hoạt động quản trị rủi ro của MIC theo đúng quy định của pháp luật.
- ▲ Báo cáo tình hình thực thi các chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro và giới hạn rủi ro trong hoạt động kinh doanh và các công cụ QTRR đã được HĐQT phê duyệt;
- ▲ Xây dựng văn hóa quản trị rủi ro, nâng cao nhận thức/hiểu biết về quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2021

- ▲ Trong năm 2021, Ủy ban Quản trị rủi ro đã nghiên cứu mô hình tổ chức của Khối Quản trị rủi ro, Pháp chế, định phí dựa trên cơ sở thông lệ của các công ty nước ngoài. Cho ý kiến xây dựng các văn bản, chính sách quản trị rủi ro bao gồm khẩu vị rủi ro, khung Quản trị rủi ro, rủi ro hoạt động phù hợp với tình hình thực tế và phát triển của MIC. Nghiên cứu xây dựng chiến lược rủi ro của MIC theo định hướng, chiến lược kinh doanh 05 năm của Tổng Công ty.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- ▲ Rà soát và tham mưu cho HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro phù hợp với chiến lược 2022 – 2026.
- ▲ Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.
- ▲ Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành để tham mưu cho HĐQT về công tác QTRR trong giai đoạn tới.
- ▲ Thiết lập các chương trình đào tạo để nâng cao kiến thức quản trị rủi ro của các thành viên HĐQT cũng như hệ thống MIC.



HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Tham mưu cho HĐQT về chiến lược, chính sách và nguyên tắc đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn việc tham mưu ban hành các quy định đầu tư, giới hạn đầu tư, phân bổ tài sản đầu tư nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ngắn hạn/ dài hạn, cân bằng rủi ro và lợi nhuận trong hoạt động đầu tư của MIC.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ NĂM 2021

- ▲ Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chiến lược đầu tư năm 2021. Rà soát, đánh giá lại hạn mức tiền gửi, tín dụng năm 2021, tỷ lệ phân bổ tài sản đầu tư năm 2021 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thủ khẩu vị rủi ro đảm bảo hoạt động đầu tư hiệu quả, an toàn và thận trọng, phù hợp với thực tế thị trường.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- ▲ Tham mưu cho HĐQT xây dựng chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản đầu tư.
- ▲ Rà soát và tham mưu HĐQT ban hành các khẩu vị rủi ro liên quan đến hoạt động đầu tư, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động đầu tư.

BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại thời điểm 31/12/2021, Ban Kiểm soát MIC gồm 3 thành viên chuyên trách, số lượng thành viên Ban Kiểm soát không thay đổi so với đầu năm, tuy nhiên trong năm 2021 có sự thay đổi giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã

thông qua việc điều chỉnh thành viên Ban Kiểm soát: bầu thay thế 01 thành viên Ban Kiểm soát là bà Hoàng Thị Tuyết Mai sau khi miễn nhiệm 01 thành viên Ban Kiểm soát - bà Đoàn Thị Lan Anh.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát MIC tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian bổ nhiệm/Miễn nhiệm	Chế độ làm việc	Số buổi họp Ban Kiểm soát	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Phương Thúy	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 29/03/2017	Chuyên trách	04/04	100%
2	Bùi Thị Hồng Thúy	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 28/05/2020	Kiểm nhiệm	04/04	100%
3	Hoàng Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 22/04/2021	Kiểm nhiệm	03/03	100%
4	Đoàn Thị Lan Anh	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 28/05/2020 Miễn nhiệm ngày 22/04/2021	Kiểm nhiệm	01/01	100%

Các thành viên Ban Kiểm soát đều có kiến thức và kinh nghiệm về kế toán, tài chính, ngân hàng và bảo hiểm đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy

định của pháp luật và của MIC. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MIC.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

Năm 2021, Ban Kiểm soát đã triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (MIC), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, góp phần cùng MIC hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

- ▶ Nhằm bảo vệ lợi ích của các cổ đông, Ban Kiểm soát đại diện cho Đại hội đồng cổ đông MIC thực hiện giám sát công tác thủ quy định của pháp luật, Điều lệ MIC trong quản trị, điều hành, giám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được những mục tiêu hành động được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ▶ Thực hiện chức năng giám sát thông qua việc Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra giám sát tính tuân thủ của MIC đối với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của pháp luật và Điều lệ của MIC; giám sát cấp cao của Ban Kiểm soát đối với Kiểm toán nội bộ; giám sát tuân thủ quy định về hoạt động giám sát cấp cao tại MIC; giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư; giám sát các dự án đầu tư trọng điểm của MIC; giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính.
- ▶ Thông qua kết quả giám sát, Ban Kiểm soát đã chỉ ra những tồn tại trong quá trình hoạt động, kịp thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/ hoàn thiện quy định nội bộ... nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

Năm 2021, định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp nội bộ, các cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp liên quan đến các vấn đề sau:

- ▶ Họp định kỳ hàng quý để đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Ban Kiểm soát, của Kiểm toán nội bộ trong quý và triển khai nhiệm vụ các quý tiếp theo.
- ▶ Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 thành viên thay thế.
- ▶ Chỉ đạo Kiểm toán nội bộ triển khai các giải pháp chiến lược Kiểm toán nội bộ theo đúng lộ trình đề ra.
- ▶ Chỉ đạo định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm.
- ▶ Định hướng và cơ cấu tổ chức bộ máy Kiểm toán nội bộ.
- ▶ Chỉ đạo các vấn đề về công tác nhân sự, tổ chức bộ máy hoạt động của Kiểm toán nội bộ.
- ▶ Triển khai công tác kiểm toán theo kế hoạch đặt ra.
- ▶ Tổng kết hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.
- ▶ Triển khai kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.

BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT/ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành MIC đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đảm bảo việc triển khai hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của MIC.

- ▲ Ban Kiểm soát luôn được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với tư cách thành viên độc lập, khách quan nhằm kịp thời đưa ra các kiến nghị về mặt quản trị, kiểm soát đảm bảo hoạt động MIC an toàn, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật cũng như giảm thiểu các rủi ro trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh.
- ▲ Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành ghi nhận và bổ sung, chỉnh sửa kịp thời góp phần vào sự phát triển bền vững của MIC.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- ▲ Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- ▲ Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và 1 năm, thẩm tra quyết toán tài chính hàng năm theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
- ▲ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT để tăng tính tự động hóa trong hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm toán phù hợp với định hướng chuyển đổi số.
- ▲ Chỉ đạo rà soát, cập nhật chiến lược KTNB đảm bảo phù hợp với chiến lược hoạt động của Công ty. Chỉ đạo KTNB triển khai các giải pháp chiến lược kiểm toán nội bộ theo đúng lộ trình đề ra.
- ▲ Rà soát, kiện toàn hệ thống văn bản quy định nội bộ về hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ để ban hành/sửa đổi (trong trường hợp cần thiết), đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và quy định MIC.
- ▲ Tuyển dụng và đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân sự kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu của quy định pháp luật, chiến lược KTNB và định hướng chuyển đổi số.
- ▲ Phối hợp tốt với tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ 2 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện chia sẻ thông tin/sử dụng kết quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính.
- ▲ Phối hợp tốt với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong công tác thanh, kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các kết luận/kiến nghị kiểm toán và các nhiệm vụ khác.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ
CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BKS

Phương án Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 (Bao gồm thuế TNCN) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021 là 1,3%/lợi nhuận sau thuế năm 2021, tương đương 2.909.659.404 đồng (Hai tỷ chín trăm lẻ chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng).

Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 (bao gồm thuế TNCN) thực tế chi: 2.630.000.000 đồng/năm (Hai tỷ sáu trăm ba mươi triệu đồng).



GAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ/ VDL	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ/ VDL	
1	Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân Đội	TV HĐQT Đur Cao Sơn là TGD MIPEC	5.512.500	4,24%	0	0%	Giảm tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Thị Phương Thúy	Trưởng BKS	34.732	0,024%	15.832	0,01%	Nhu cầu tài chính cá nhân
3	Lê Như Hải	Phó TGD	11.000	0,007%	5.000	0,003%	Nhu cầu tài chính cá nhân
4	Nguyễn Đức Tuấn	Phó TGD	165.522	0,12%	161.522	0,11%	Nhu cầu tài chính cá nhân

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

GAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Tên tổ chức	Mối liên hệ với Công ty	Số Giấy NSH*	Địa chỉ	Giá trị (VNĐ)	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	Cùng là công ty con của Mbbank	0106393583 Cấp ngày 17/12/2013	Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	1.610.427.667	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng mua bảo hiểm
Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	Thành viên HĐQT Đinh Như Tuyền là Thành viên HĐQT của VTP	0104093672 Cấp ngày 03/7/2009	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	4.099.524.424	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng mua bảo hiểm
Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân Đội	Thành viên HĐQT Đur Cao Sơn là TGD của MIPEC	0101436307 Cấp ngày 22/12/2003	N1 33B Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.094.903.089	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng mua bảo hiểm
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Cùng là công ty con của Mbbank	53/UBCK-GP Cấp ngày 06/11/2009	Tầng 12, tòa nhà số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	43.577.909	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng mua bảo hiểm
				400.000.000.000	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Tăng thêm số tiền ủy thác đầu tư
Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI	Cùng là công ty con của Mbbank	27/GP-NHNN Cấp ngày 04/2/2016	Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	3.002.007.110	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng mua bảo hiểm
				45.857.602.980	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng đại lý bảo hiểm
				89.752.423.091	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng dịch vụ

Tên tổ chức	Mối liên hệ với Công ty	Số Giấy NSH*	Địa chỉ	Giá trị (VNĐ)	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas	TV HĐQT Nguyễn Thị Thủy là Chủ tịch HĐQT của Mbageas Phó Chủ tịch HĐQT Vũ Hồng Phú là Tổng giám đốc của Mbageas	0107520795 Cấp ngày 06/2/2018	Tầng 15, Tòa nhà 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội	4.517.132.881	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng mua bảo hiểm
Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	Cùng là công ty con của Mbbank	0105281799 Cấp ngày 01/4/2011	Toà nhà MB, tầng 08, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội	970.243.970	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng mua bảo hiểm
				12.478.571.649	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng thuê nhà
Ngân hàng TMCP Quân đội	Cổ đông lớn	0100283873 Cấp ngày 30/9/1994	Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	40.614.799.342	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng mua bảo hiểm
				901.800.000.000	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2020 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021 Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (đã tất toán)
				1.201.000.000.000	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2020 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021 Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn
				20.906.378.196	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2020 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng đại lý bảo hiểm
				6.951.222.857	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2020 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021	Hợp đồng dịch vụ

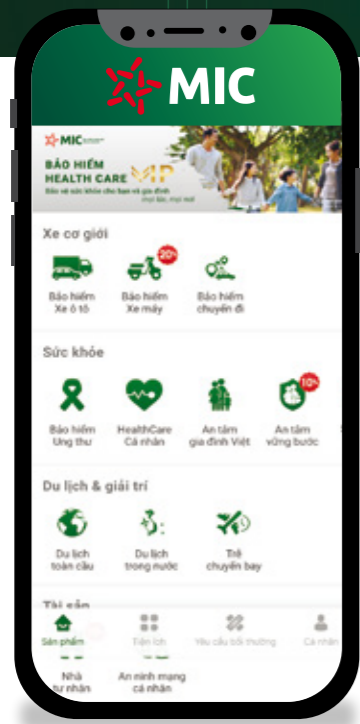
THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổng Công ty luôn chấp hành tốt các quy định về Quản trị công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Đối với quy định về số lượng thành viên HĐQT độc lập, hiện nay Tổng Công ty có 1/6 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

Theo yêu cầu của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, số thành viên HĐQT độc lập tối thiểu là 1/3 và được làm tròn xuống. Hiện tại, Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân Đội đang trong quá trình tìm kiếm ứng viên bổ sung là Thành viên HĐQT độc lập với đủ các điều kiện tiêu chuẩn theo pháp luật và nội bộ Công ty góp phần nâng cao chất lượng Quản trị công ty. Ngoài tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu theo pháp luật, chúng tôi mong muốn Thành viên HĐQT độc lập MIC phải là người có kiến thức và kinh nghiệm sâu rộng trong ngành bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, có sự uy tín trên thị trường, vì vậy việc lựa chọn và tìm kiếm ứng viên phù hợp cần có thời gian.

Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân Đội sẽ tích cực và sớm bổ sung ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và sẽ bổ sung số lượng Thành viên HĐQT độc lập đảm bảo theo quy định Khoản 4, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 trong thời gian sớm nhất.

VAI TRÒ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH & SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MIC



Là doanh nghiệp Top đầu ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, MIC xác định công nghệ thông tin (CNTT) là yếu tố cốt lõi trong suốt quá trình hoạt động, quyết định lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời đại mới.



Trong những năm gần đây, MIC không ngừng đầu tư phát triển hệ thống CNTT gắn liền với phương châm **TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ** NÂNG TẦM VỊ THẾ một lần nữa cho thấy MIC đã đánh giá cao tầm quan trọng cũng như vai trò thiết yếu của hệ thống CNTT trên hành trình phát triển bền vững của MIC trong tương lai.



Đón đầu xu thế phát triển công nghệ và bắt nhịp cùng cuộc cách mạng số 4.0, MIC đã chuẩn bị chiến lược chuyển đổi số từ năm 2009, nhưng quá trình chuyển đổi số thực sự bắt đầu từ năm 2015 và có bước phát triển đột phá từ năm 2017 - khi MIC trở thành công ty đại chúng (IPO) niêm yết trên sàn UpCom với mã cổ phiếu MIG.

Chiến lược chuyển đổi số đã giúp MIC từng bước chuẩn hóa quy trình quản trị theo hướng hiện đại, triển khai và áp dụng các giải pháp quản trị tiên tiến hàng đầu thế giới. Cùng với đó, đội ngũ CBNV nghiệp vụ và kỹ thuật của MIC cũng được đào tạo, chuyển giao công nghệ, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chủ động tiếp nhận công nghệ, làm chủ công nghệ, quản trị vận hành và sử dụng hiệu quả hệ thống CNTT đã được đầu tư theo chiến lược chuyển đổi số.

Trải qua nhiều năm ứng dụng CNTT, quá trình chuyển đổi số tại MIC đã đạt được một số thành tựu đáng kể, điển hình như:

- Thông tin được ghi nhận, xử lý chính xác, kịp thời, tin cậy;
- Sẵn sàng đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định của công ty đại chúng, của các cơ quan quản lý nhà nước;
- Góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí, gia tăng năng suất lao động;
- Gia tăng tính cạnh tranh và mức độ hài lòng của khách hàng.

VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MIC (Tiếp theo)



Bao gồm các thành phần cốt lõi

01

HỆ THỐNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ einovice

Hệ thống EINOVICE được triển khai và đưa vào sử dụng từ năm 2018, đến nay đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu số hóa hóa đơn, giúp quản lý, quản trị trung bình 23 triệu hóa đơn điện tử/năm, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát hành, lưu trữ, tra cứu hóa đơn điện tử theo nhu cầu thực tế của khách hàng; đảm bảo tính pháp lý minh bạch về hóa đơn giao dịch, nâng cao tính tiện lợi cho khách hàng.

02

HỆ THỐNG THƯ TÍN ĐIỆN TỬ

Email: @mic.vn

Hệ thống thư tín điện tử giúp quản lý, quản trị trung bình hơn 250.000 thư điện tử mỗi ngày, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sử dụng để hỗ trợ công tác trao đổi thông tin nội bộ, trao đổi thông tin với đối tác, khách hàng nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

03

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH (Moffice) & Portal



Hiện nay, MIC đang sử dụng song song phần mềm Moffice trong việc trình duyệt các văn bản nội bộ thông qua chữ ký điện tử & Cổng thông tin điện tử nội bộ (Portal). Riêng với Portal sẽ cập nhật các văn bản bao gồm: công văn đến và đi, tin tức sự kiện nội bộ, thư viện văn bản, văn phòng số, danh bạ nội bộ,...

Portal được đưa vào sử dụng từ năm 2009 đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về số hóa văn bản đến và văn bản đi, đáp ứng yêu cầu quản trị liên thông văn bản chỉ đạo điều hành xuyên suốt từ Tổng Công ty đến 69 Công ty thành viên trên toàn hệ thống, giúp quản lý, quản trị trung bình hơn 20.000 văn bản điện tử/năm, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu theo đúng quy trình quản lý văn bản điện tử: từ khâu phát hành/ tiếp nhận, chuyển xử lý, lưu trữ đến tra cứu tìm kiếm, thống kê theo nhu cầu thực tế của công tác chỉ đạo điều hành kinh doanh.

04

HỆ THỐNG TRANG TIN ĐIỆN TỬ

Hiện nay, MIC đang sử dụng hệ thống website thương hiệu mic.vn và website Thương mại điện tử emic.vn giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các sản phẩm bảo hiểm bán lẻ, mua hàng thanh toán online thuận tiện mọi lúc mọi nơi, đồng thời tích hợp các tiện ích tra cứu: thẻ bảo lãnh, tra cứu giấy Chứng nhận bảo hiểm điện tử, hệ thống gara & bệnh viện liên kết,...



Website: www.mic.vn & www.emic.vn

VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MIC (Tiếp theo)






05

ỨNG DỤNG MUA BẢO HIỂM TRÊN MOBILE



Trong 2021, MIC chính thức golive phiên bản mới của Ứng dụng mua bảo hiểm trên mobile tích hợp nhiều tiện ích:

-  Cấp giấy chứng nhận điện tử siêu tốc;
-  Mua bảo hiểm mọi lúc mọi nơi không cần tiếp xúc;
-  Tra cứu hệ thống Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử, tra cứu hệ thống bệnh viện và gara liên kết.

Đặc biệt, Ứng dụng tích hợp công nghệ bồi thường siêu tốc không cần giám định viên giúp khách hàng chủ động khai báo tổn thất xe dù ở bất cứ đâu.

Ứng dụng được sử dụng nhiều công nghệ tiên tiến hiện đại như: trí tuệ nhân tạo (AI), đọc ký tự quang học (ORC) thông qua đó khách hàng không cần mất thời gian nhập liệu chỉ cần chụp giấy tờ cá nhân hệ thống sẽ tự động cập nhật thông tin người mua, định vị GPS,...

06

ỨNG DỤNG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Hiện nay, MIC đã liên kết với ngân hàng và các cổng thanh toán điện tử như VNPAY giúp thanh toán online nhanh chóng, thuận tiện cho khách hàng. Điều này cũng giúp khách hàng chủ động mua bảo hiểm ngay khi có phát sinh nhu cầu. Đồng thời, với bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lan rộng như hiện nay, việc mua bảo hiểm online, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt sẽ hạn chế tiếp xúc trực tiếp, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và đón đầu xu hướng mua sắm bảo hiểm trực tuyến.

07

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC (HRM)



Phần mềm Quản trị nhân sự (HRM) trên toàn hệ thống bao gồm

69

CÔNG TY THÀNH VIÊN

Năm 2021, MIC chính thức hoạt động phần mềm Quản trị nhân sự (HRM) trên toàn hệ thống bao gồm 69 Công ty thành viên. Năm trong tiến trình chuyển đổi số hướng tới nâng cao chất lượng quản lý, tạo đà tăng trưởng bứt phá cho giai đoạn 2021 - 2025.

Bên cạnh việc đầu tư công nghệ nâng cao trải nghiệm của khách hàng thì trong chính nội bộ MIC cũng có những cải tiến giúp tối ưu công tác quản lý, tăng năng suất và hiệu quả công việc. Phần mềm Quản lý nhân sự HRM sẽ mang đến giải pháp tối ưu cung cấp phương thức quản trị nhân sự mới, hiện đại, tự động hóa các thao tác về nhân sự, hỗ trợ nhiều quy trình trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất làm việc. Đồng thời, phần mềm HRM còn giúp cung cấp bức tranh tổng thể của mỗi cá nhân cũng như các cấp quản lý liên quan nhìn được lộ trình phát triển, quản lý thông tin nhân sự thông minh,...

Với phần mềm HRM, CBNV sẽ tiết kiệm thời gian và xử lý nhanh chóng các công việc liên quan đến báo cáo, đánh giá KPIs, quản lý Hợp đồng lao động...



08

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO SỐ ELEARNING

www.mic.edulive.net

Với phương châm **Con người là NỀN TẢNG** vững chắc giúp doanh nghiệp phát triển bền vững từ gốc.

MIC luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực nhân sự với nhiều hình thức đào tạo trực tiếp, hợp tác các trường và học viện đào tạo chuyên sâu. Trong năm 2021, MIC chính thức golive Trung tâm đào tạo số với mục tiêu giúp nhân sự có thể chủ động học tập mọi lúc mọi nơi, chính điều này cũng tạo nên văn hóa học tập, trau dồi kiến thức lan rộng trên toàn hệ thống.

VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MIC (Tiếp theo)

NĂM 2022 & CÁC NĂM TIẾP THEO TIẾP TỤC SỐ HÓA CÁC DỊCH VỤ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ TIỆN ÍCH



MIC đã sớm xác định được vai trò quan trọng của CNTT trong bối cảnh phát triển chung cũng như xu hướng chuyển đổi số, số hóa toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ. Hiện nay, MIC tiếp tục thực hiện chiến lược chuyển đổi số, xây dựng hệ thống core bảo hiểm, đồng thời đưa CNTT vào hỗ trợ hoạt động kinh doanh và quản lý trên toàn hệ thống.

Đầu tư CÔNG NGHỆ là một trong những yếu tố then chốt để tạo đà phát triển vượt trội hơn trong tương lai.



Nhìn chung, việc đầu tư xây dựng và phát triển CNTT tại MIC đã có nhiều bước phát triển vượt bậc. Để đạt được kết quả như hiện nay thì trong quá trình triển khai các ứng dụng công nghệ, MIC cũng gặp những khó khăn và rào cản nhất định. Tuy nhiên, tập thể MIC đã kiên định mục tiêu thay đổi, phát triển công nghệ là xương sống, luôn sáng tạo để tiên phong đi trước đón đầu.

Trong năm 2022, MIC tiếp tục đẩy mạnh các dự án liên quan đến CNTT, xác định đầu tư công nghệ là một trong những yếu tố then chốt để tạo đà phát triển vượt trội hơn trong giai đoạn tới. Trong đó, MIC sẽ tập trung đầu tư phát triển các chương trình, dự án sau:

- Phát triển và tiếp tục nâng cấp ứng dụng mua bảo hiểm trực tuyến nhằm cải tiến đáp ứng nhu cầu đa dạng của đông đảo khách hàng.
- Tích hợp ứng dụng mua bảo hiểm đa nền tảng, liên kết với nhiều nền tảng của đối tác phục vụ cho chiến lược bán chéo và gia tăng điểm chạm với khách hàng, đối tác.
- Xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu và phân loại khách hàng (Big Data) nhằm khai thác tối đa nhu cầu và cung cấp giải pháp bảo vệ kịp thời.
- Tiếp tục nâng cấp chương trình số hóa các văn bản, hồ sơ trên hệ thống MOoffice.
- Nâng cấp hệ thống ứng dụng hỗ trợ làm việc từ xa, làm việc trực tuyến, hội nghị truyền hình để tiết kiệm chi phí trong công tác quản trị điều hành kinh doanh.

Với nền tảng CNTT vững chắc đồng thời có sự hậu thuẫn của MB Group, trong đó MB Bank đang là ngân hàng số thuận tiện hàng đầu Việt Nam với thế mạnh về CNTT trong ngành tài chính - ngân hàng, MIC sẽ tiếp tục bám sát mục tiêu chuyển đổi số đã đề ra, duy trì và phát triển CNTT giữ vững vai trò huyết mạch trong công tác quản trị điều hành kinh doanh của Tổng Công ty, từ đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho giai đoạn tới.

Trước sức mạnh của cuộc cách mạng số 4.0, việc đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số mở ra nhiều cơ hội để doanh nghiệp vận hành chủ động hơn nhưng cũng đòi hỏi hoạt động quản lý rủi ro phải không ngừng được cập nhật và nâng cấp.

QUẢN TRỊ RỦI RO CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG

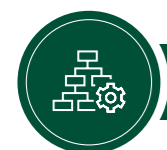




QUẢN TRỊ RỦI RO

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn thế giới, trong đó có Việt Nam kể từ khi bắt đầu bùng phát vào năm 2020, và càng trở nên nghiêm trọng hơn vào năm 2021, nhất là ở 2 thành phố kinh tế lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh.

Để thích ứng linh hoạt trong mọi hoạt động kinh doanh trước đại dịch, MIC đã đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh. Điều này vừa tạo ra cơ hội để vận hành doanh nghiệp chủ động hơn, nhưng cũng đòi hỏi hoạt động quản lý rủi ro phải được cập nhật và nâng cấp.



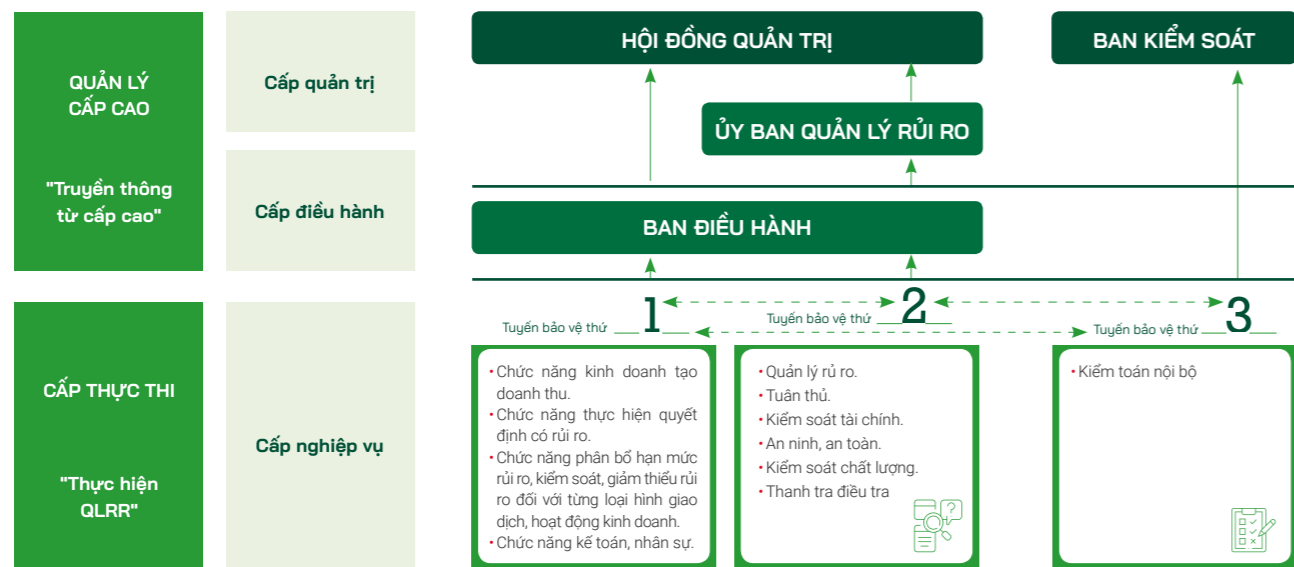
VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC

MIC thực hiện quản lý rủi ro theo mô hình **3 TUYẾN BẢO VỆ** và tiếp tục tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của mô hình này thông qua:

- Kiện toàn phân cấp thẩm quyền giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong năm 2021 đảm bảo phân tách rõ ràng giữa chức năng quản trị và chức năng điều hành.
- Thường xuyên truyền thông, nâng cao nhận thức rủi ro của toàn doanh nghiệp, đặc biệt ý thức chủ động nhận diện, đánh giá, theo dõi và báo cáo rủi ro của các cá nhân/đơn vị tại **Tuyến bảo vệ thứ nhất**. Đồng thời, MIC từng bước phân tách các chức năng tiềm ẩn xung đột lợi ích như kinh doanh, giám định

bồi thường thông qua việc tập trung hoạt động giám định bồi thường về Tổng Công ty theo lộ trình (ưu tiên bảo hiểm vật chất xe và sức khỏe).

- Tuyến bảo vệ thứ 2** hướng tới tăng cường năng lực hậu kiểm và kiểm soát tuân thủ từ xa thông qua khai thác dữ liệu từ hệ thống công nghệ. Đồng thời, Tuyến bảo vệ thứ 2 chủ động hơn, tham gia ngay từ đầu vào việc xây dựng các quy trình, hệ thống công nghệ để đảm bảo các chốt kiểm soát được thiết kế ngay trong luồng tác nghiệp hàng ngày, tạo nên cơ chế kiểm soát độc lập, kiểm soát chéo giữa các cá nhân/các khâu trong quy trình.
- Từng bước chuẩn hóa và phân tách rõ ràng chức năng kiểm soát tuân thủ tại Tuyến bảo vệ thứ 2 và chức năng kiểm toán nội bộ tại **Tuyến bảo vệ thứ 3**.



VỀ KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO

Năm 2021, MIC đã ban hành các chính sách quan trọng như Chính sách Quản lý rủi ro, Chính sách đầu tư theo định hướng chiến lược mới giai đoạn 2022 - 2026. Bên cạnh việc tuân thủ quy định pháp luật, các Chính sách này vận dụng các thông lệ tiên tiến trong quản lý rủi ro, đảm bảo bao quát các khía cạnh rủi ro trọng yếu của MIC như:



Ngoài ra, năm 2021, MIC cũng dành nguồn lực để tăng cường hiệu quả quản lý rủi ro ngay từ các quy định, quy trình kinh doanh, vận hành thông qua việc rà soát, tái thiết kế các quy trình khai thác, giám định bồi thường, hợp tác các đối tác/kênh phân phối bảo hiểm. Đồng thời, hệ thống phân cấp thẩm quyền cũng được ban hành mới, đảm bảo phân tách giữa quản trị và điều hành, quy định rõ quyền và trách nhiệm của từng cấp thẩm quyền, tạo tiền đề để số hóa quy trình nghiệp vụ trong năm tiếp theo.

Quy định quản lý kinh doanh liên tục được xây dựng ở các năm trước, được triển khai thực tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Qua đó, MIC đã liên tục cập nhật, bổ sung các kịch bản hoạt động khác nhau về nhân sự, địa điểm làm việc, công nghệ,... linh hoạt theo từng thời điểm, giúp MIC hoạt động kinh doanh liên tục, đáp ứng các yêu cầu từ khách hàng và luôn tuân thủ quy định của nhà nước và địa phương trong các giai đoạn giãn cách xã hội.



VỀ QUẢN LÝ RỦI RO THEO CHUYÊN ĐỀ

Năm 2021, MIC thực hiện rà soát rủi ro theo chuyên đề để kịp thời phát hiện rủi ro tiềm ẩn theo từng nghiệp vụ gắn với các công ty thành viên, cụ thể: rà soát rủi ro quy trình quản lý ấn chỉ, bổ sung quy định về ước dự phòng bồi thường; rà soát nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới, tàu thuyền, tài sản, đặc biệt chú trọng tới các đơn vị có tỷ lệ bồi thường cao, tăng đột biến. Kết quả rà soát là những điều chỉnh trong quy định, quy trình, phân cấp thẩm quyền và định hướng khai thác theo từng nghiệp vụ.



VỀ ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ RỦI RO GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

- Tăng cường khai thác công nghệ, dữ liệu trong công tác quản lý rủi ro**, đảm bảo nhận diện sớm rủi ro và chủ động phòng ngừa, cải tiến hiệu quả các chốt kiểm soát. Đồng thời, nâng cao năng lực quản lý rủi ro công nghệ (từ hệ thống công nghệ, các sản phẩm/kênh bán số).
- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng các thông lệ tiên tiến** về quản lý rủi ro, chuẩn bị sẵn sàng cho định hướng mới về quản lý vốn dựa trên rủi ro khi Luật Kinh doanh bảo hiểm mới được ban hành có hiệu lực.
- Kiểm soát chặt chẽ các nghiệp vụ có rủi ro cao**: thông qua việc hoàn thiện hệ thống báo cáo cảnh báo sớm, xây dựng các hạn mức rủi ro cho các nghiệp vụ có rủi ro cao.
- Đẩy mạnh kiểm soát tuân thủ** thông qua kết hợp kiểm soát tuân thủ từ xa và tại chỗ, nhằm đảm bảo tuân thủ quy trình quy định nội bộ, phát hiện sớm các trường hợp vi phạm để có giải pháp khắc phục chỉnh sửa trước khi xảy ra các tổn thất về tài chính, thương hiệu của MIC.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

NĂM 2021, MIC ĐÁP ỨNG

160

TIÊU CHÍ
THỰC HIỆN 100% THÔNG LỆ
CHIẾM 86,9%

22

TIÊU CHÍ
CHƯA ĐẦY ĐỦ
VÀ CHƯA ĐÁP ỨNG

2

TIÊU CHÍ
KHÔNG XẢY RA TẠI MIC

MIC thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean. Theo đó, MIC đáp ứng 100% theo thông lệ là: 160/184, chiếm tỷ lệ 86,9%; với 22 chỉ tiêu chưa đầy đủ và chưa đáp ứng, 2 chỉ tiêu N/A, MIC sẽ xem xét cải thiện trong các năm tới.

NỘI DUNG	KHUYẾN NGHỊ	ĐÁP ỨNG	TỶ TRỌNG
A. Quyền của cổ đông	21	19	90,5 %
B. Đối xử bình đẳng với cổ đông	15	11	73,3%
C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan	13	12	92,3%
D. Công bố thông tin và minh bạch	32	31	96,8%
E. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị	65	53	81,5%
▲ Thẻ điểm thưởng	13	9	69,2%
▲ Thẻ điểm phạt	25	25	100%
TỔNG CỘNG	184	160	86,9%



Quy ước:

- Tốt: Thực hiện 100% thông lệ
- Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ
- N/A: Trường hợp này không xảy ra tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quản Đội

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	QUYỀN CƠ BẢN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	<input checked="" type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty chi trả cổ tức theo quy định (trong vòng 06 tháng kể từ khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông). • Cổ tức bằng cổ phiếu được chi trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố. • Trong năm 2021, MIC chi trả cổ tức với tỷ lệ 10%.
A.2	QUYỀN THAM GIA VÀO CÁC QUYẾT ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG THAY ĐỔI QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TY		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1 – A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu điều 18 Điều lệ Công ty.
A.3	QUYỀN THAM GIA MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ, VÀ PHẢI ĐƯỢC GỬI THÔNG TIN VỀ QUY ĐỊNH HỢP ĐHĐCĐ, BAO GỒM CẢ THỦ TỤC BIỂU QUYẾT		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho TV HĐQT không điều hành?	<input checked="" type="checkbox"/>	HĐCĐ thông qua thủ lao của HĐQT thể hiện trong tài liệu ĐHĐCĐ 2021 và được thể hiện ở danh mục Các giao dịch, thủ lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong nội dung báo cáo này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu điều 33 Điều lệ Công ty.
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu điều 18 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	<input checked="" type="checkbox"/>	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định của Công ty.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	<input checked="" type="checkbox"/>	
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	<input checked="" type="checkbox"/>	
A.3A8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	<input checked="" type="checkbox"/>	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tuân thủ theo Điều lệ và Quy chế Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	<input checked="" type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> • Biểu quyết bằng "thẻ biểu quyết" các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu. • Khi tiến hành đăng ký cổ đông, MIC cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

Tốt Chưa đầy đủ Chưa đáp ứng N/A

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tại Đại hội bầu Ban kiểm phiếu thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế làm việc và luôn mời thêm cổ đông để tham gia giám sát công tác kiểm phiếu.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	<input checked="" type="checkbox"/>	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website: https://mic.vn
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2021, Công ty đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ trên website Công ty: https://mic.vn trước 21 ngày.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ, tài liệu ĐHĐCĐ, dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?	<input checked="" type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải được gửi ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ). Tại Đại hội, Công ty luôn dành hơn 30 phút cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4 THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH THẦU TÓM CÔNG TY PHẢI ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG MỘT CÁCH HIỆU QUẢ VÀ MINH BẠCH			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	<input checked="" type="checkbox"/>	Trong năm 2021, MIC không phát sinh các trường hợp này.
A.5 CẦN TẠO ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN QUYỀN SỞ HỮU CHO MỌI CỔ ĐÔNG, BAO GỒM CẢ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC tổ chức các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1 CỔ PHIẾU VÀ QUYỀN BIỂU QUYẾT			
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	<input checked="" type="checkbox"/>	Chương trình thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC chỉ có 01 loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
B.2 THÔNG BÁO ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN			
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	<input checked="" type="checkbox"/>	Nghị quyết Đại hội đang gộp các nội dung trình ĐHĐCĐ vào 01 Nghị quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tài liệu ĐHĐCĐ chưa được dịch sang tiếng Anh.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?	<input checked="" type="checkbox"/>	Có công bố trong tài liệu của ĐHĐCĐ và công bố trong tài liệu báo cáo này.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC đã công bố rõ các thông tin như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được upload trên website Công ty: https://mic.vn
B.3 PHẢI NGĂN CẤM GIAO DỊCH NỘI GIAN VÀ LẠM DỤNG MUA BÁN TƯ LỢI CÁ NHÂN			
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu Điều 50, Quy chế quản trị nội bộ.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC đã và đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC cùng với Quy định và Điều lệ Công ty.
B.4 GIAO DỊCH BÊN LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	<input checked="" type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> Điều 50 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tuân thủ về công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Ủy ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty chưa đáp ứng tiêu chí này.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	<input checked="" type="checkbox"/>	Các thành viên HĐQT có tham gia họp nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty không quy định điều này.
B.5 BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ TRƯỚC CÁC HÀNH VI LẠM DỤNG			
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được trình bày trong Báo cáo thường niên và được trình bày ở danh mục Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	<input checked="" type="checkbox"/>	
C VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1 QUYỀN CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH HOẶC THEO CÁC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG PHẢI ĐƯỢC TÔN TRỌNG CÔNG TY CÓ CÔNG BỐ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC THỰC HÀNH VỀ			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	<input checked="" type="checkbox"/>	
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp nhà thầu?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được trình bày trong Báo cáo thường niên Chương 5 Báo cáo Phát triển bền vững.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	<input checked="" type="checkbox"/>	
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được trình bày trong Báo cáo thường niên danh mục Hoạt động cộng đồng xã hội.
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được trình bày trong Báo cáo thường niên với vai trò giám sát chặt chẽ của Ban Kiểm soát Công ty.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

Tốt Chưa đầy đủ Chưa đáp ứng N/A

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	<input checked="" type="checkbox"/>	Hiện tại, không xảy ra ở MIC. Trong thời gian tới, MIC sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường kinh tế và xã hội?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được trình bày trong Báo cáo thường niên Chương V Báo cáo Phát triển bền vững.
C.2	KHI LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN PHẢI CÓ CƠ HỘI ĐƯỢC KHIẾU NẠI HIỆU QUẢ KHI QUYỀN LỢI CỦA HỌ BỊ VI PHẠM		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty: https://mic.vn . Báo cáo thường niên được phát hành định kỳ hằng năm.
C.3	CÁC CƠ CHẾ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THAM GIA CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CẦN ĐƯỢC PHÉP XÂY DỰNG		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	<input checked="" type="checkbox"/>	
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên Chương V Báo cáo Phát triển bền vững và danh mục nội dung Tổ chức nhân sự năm 2021.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	<input checked="" type="checkbox"/>	
C.4	CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN, BAO GỒM CẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHO HỌ, PHẢI ĐƯỢC TỰ DO TRUYỀN ĐẠT NHỮNG LO NGẠI CỦA HỌ VỀ NHỮNG VIỆC LÀM KHÔNG HỢP PHÁP HOẶC KHÔNG PHÙ HỢP ĐẠO ĐỨC LÊN HDQT VÀ VIỆC NAY KHÔNG ĐƯỢC ẢNH HƯỞNG TỚI QUYỀN LỢI CỦA HỌ		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được quy định trong Bản sắc văn hóa, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại và quy chế tiếp công dân tại Công ty.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên cá nhân khỏi bị trả đũa và đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/ không phù hợp đạo đức?	<input checked="" type="checkbox"/>	
D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
D.1	CƠ CẤU SỞ HỮU MINH BẠCH		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	<input checked="" type="checkbox"/>	
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty hàng năm.
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	<input checked="" type="checkbox"/>	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.2	CHẤT LƯỢNG CỦA BCTN		
D.2.1	Mục tiêu của công ty		
D.2.1	Chỉ số hiệu quả tài chính		
D.2.1	Chỉ số hiệu quả phi tài chính		
D.2.1	Chính sách cổ tức	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
D.2.7	Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT.		
D.2.7	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.		
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.		
D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Tham chiếu báo cáo thường niên Chương IV Quản trị công ty.
D.3	CÔNG BỐ GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu báo cáo thường niên danh mục Giao dịch của người nội bộ & người có liên quan và báo cáo tài chính.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	<input checked="" type="checkbox"/>	
D.4	TV HĐQT GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÔNG TY		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?	<input checked="" type="checkbox"/>	Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT báo cáo trước 3 ngày giao dịch và các giao dịch được báo cáo trong Chương IV Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.
D.5	KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN		
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/ phí kiểm toán có được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty có CBTT về ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty có thuê đơn vị chuyên môn để tư vấn về chiến lược, quy trình hoạt động... Khi thuê, MIC luôn cần trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.
D.6	PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý Công ty	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty công bố trên website https://mic.vn và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của Công ty	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty có cả website bằng tiếng Việt, tiếng Anh nhằm đảm bảo các thông tin được truyền tải một cách phù hợp: https://mic.vn
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	<input checked="" type="checkbox"/>	Hàng năm, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông hợp báo	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
D.7	NỘP CÔNG BỐ BCTN/BCTC ĐÚNG HẠN		
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	<input checked="" type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

Tốt Chưa đầy đủ Chưa đáp ứng N/A

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?	<input checked="" type="checkbox"/>	Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
D.8 TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG TY			
Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
D.8.1 – D.8.6	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Tài chính (quý gần nhất) Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông BCTN có thể được tải về Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và hoặc ĐHCĐ bất thường Biên bản họp ĐHCĐ và hoặc ĐHCĐ bất thường Điều lệ Công ty có thể được tải về 	<input checked="" type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> Tham chiếu website của Công ty theo link: https://www.mic.vn Mục quan hệ cổ đông.
D.9 QUAN HỆ ĐẦU TƯ			
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Website Công ty có mục liên hệ và hỏi đáp và các số hotline để các cá nhân/đơn vị thuận tiện khi liên hệ.
E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1 VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công ty có công bố quy chế Quản trị Công ty điều lệ hoạt động của HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và được trình bày trong chương IV Báo cáo Quản trị Công ty, - Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	<input checked="" type="checkbox"/>	Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
Tâm nhìn sứ mệnh của Công ty			
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu website Công ty, báo cáo thường niên danh mục: Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	<input checked="" type="checkbox"/>	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	<input checked="" type="checkbox"/>	Định kỳ hàng quý, HĐQT rà soát và báo cáo việc thực thi chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2 CƠ CẤU HĐQT			
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ nghĩa 05 giá trị cốt lõi Công ty; các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan đồng thời Công ty có Quy tắc đạo đức ứng xử của Công ty được công bố trong nội bộ của Công ty và công ty đang xem xét công bố công khai.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	<input checked="" type="checkbox"/>	Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị có đề cập đến việc giám sát tuân thủ Quy tắc đạo đức.
Thành phần và cơ cấu của HĐQT			
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban Kiểm Soát. Trong đó, công ty có 1/5 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Điều lệ công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập HĐQT "không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS của MIC ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ".
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên độc lập HĐQT/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	<input checked="" type="checkbox"/>	Điều lệ Công ty có quy định điểm rõ này.
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tất cả thành viên HĐQT không tham gia chức vụ quản lý - điều hành tại Công ty khác.
Tiểu ban Nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty có Ủy ban Nhân sự thuộc Hội đồng Quản trị.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Ủy ban Nhân sự bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị nhưng không có đa số TV độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự không phải là thành viên độc lập.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	<input checked="" type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này. Ủy ban Nhân sự có Quy chế tổ chức hoạt động và được công bố trong nội bộ công ty
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	Năm 2021, không tổ chức các cuộc họp Ủy ban thuộc HĐQT.
Tiểu ban Thủ lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thủ lao?	<input checked="" type="checkbox"/>	Ủy ban Nhân sự đảm nhận công việc thủ lao lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thủ lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thủ lao có phải là TV độc lập HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thủ lao?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tương tự như mục E.2.11.
E.2.17	Tiểu ban Thủ lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tương tự như mục E.2.12.
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát hay không?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty hoạt động theo mô hình Ban Kiểm soát.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Kiểm soát bao gồm các thành viên Ban Kiểm soát không tham gia vào công tác điều hành.
E.2.20	Trưởng Ban Kiểm soát có độc lập với quản trị/điều hành không?	<input checked="" type="checkbox"/>	Trưởng Ban Kiểm soát không tham gia quản trị, điều hành.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát?	<input checked="" type="checkbox"/>	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định nội dung này và công bố trên website Công ty.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	<input checked="" type="checkbox"/>	Ban Kiểm soát có các thành viên có kinh nghiệm chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Ban Kiểm soát có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát họp và công bố công khai trên báo cáo Quản trị công ty.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

Tốt Chưa đầy đủ Chưa đáp ứng N/A

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.24	Ban Kiểm soát có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được Quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức của Ban kiểm soát.
E.3 QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	<input checked="" type="checkbox"/>	HĐQT lập và ban hành kế hoạch họp HĐQT vào thời điểm đầu năm trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	<input checked="" type="checkbox"/>	Năm 2021, đã thực hiện 06 cuộc họp trực tiếp và 19 cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến và được thể hiện cụ thể trong Báo cáo Quản trị năm 2021.
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	<input checked="" type="checkbox"/>	Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự trên 100% số cuộc họp.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu Khoản 5, Điều 39 Điều lệ Công ty quy định như sau: "Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp".
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?	<input checked="" type="checkbox"/>	Các thành viên HĐQT không điều hành không có các buổi họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban điều hành.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu Khoản 6 Điều 29 tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các phòng Ban liên quan?	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	<input checked="" type="checkbox"/>	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	<input checked="" type="checkbox"/>	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại MIC là 5 năm.
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGD?		Tham chiếu Báo cáo thường niên danh mục Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BDH và BKS.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và hoặc lãnh đạo cấp cao?	<input checked="" type="checkbox"/>	Thù lao HĐQT được ĐHCĐ phê duyệt hàng năm và được công khai tại Nghị quyết ĐHCĐ. HĐQT thông qua ngạch lương của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng.

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	<input checked="" type="checkbox"/>	Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
Kiểm toán nội bộ			
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	Được công khai minh bạch.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?	<input checked="" type="checkbox"/>	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị quyết định.
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	<input checked="" type="checkbox"/>	Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện để đánh giá, cập nhật lại hệ thống quản lý rủi ro.
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	<input checked="" type="checkbox"/>	
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tham chiếu báo cáo thường niên tại Chương IV Quản trị công ty.
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống QLRR của Công ty?	<input checked="" type="checkbox"/>	
E.4 NHÂN SỰ CỦA HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	<input checked="" type="checkbox"/>	Tại MIC, chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	<input checked="" type="checkbox"/>	Chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của Công ty trong 2 năm trước?		MIC đáp ứng tốt tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	<input checked="" type="checkbox"/>	Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
Trưởng thành viên độc lập HĐQT			
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	<input checked="" type="checkbox"/>	Có 01 thành viên độc lập HĐQT để hỗ trợ và thực hiện các công việc liên quan.
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC có 4/6 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về bảo hiểm/ tài chính.
E.5 HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT			
Phát triển TV HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	<input checked="" type="checkbox"/>	Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/ TGD được thể hiện trong các quy chế nội bộ Công ty. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho TV HĐQT mới chưa rõ nét.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty có các chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo do Ủy ban nhân sự đảm trách.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

Tốt Chưa đầy đủ Chưa đáp ứng N/A

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?	<input checked="" type="checkbox"/>	MIC có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	<input checked="" type="checkbox"/>	Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	<input checked="" type="checkbox"/>	Có tiến hành đánh giá và được trình bày trong Báo cáo thường niên.
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ.
Đánh giá Ủy ban			
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Ủy ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	<input checked="" type="checkbox"/>	Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI MIC VÀ TIỆM CẬN VỚI THÔNG LỆ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP QUỐC TẾ



Hội đồng Quản trị

Cân nhắc việc đưa TV HĐQT độc lập vào Ủy ban Nhân sự.

Cân nhắc việc tổ chức cuộc họp cho các TV HĐQT không điều hành của Công ty họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành để đánh giá về hoạt động của các TV chuyên trách.

Cân nhắc sửa đổi Quy chế tổ chức HĐQT về việc tài liệu họp cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT (thay vì 03 ngày như trước).

Đại hội đồng cổ đông

Xây dựng Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương trong ĐHĐCĐ 2023 và Báo cáo thường niên năm 2022.

2023: Cải tiến hình thức ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hướng: Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết.

Bổ sung trên biên bản họp ĐHĐCĐ nội dung thống kê số lượng TV HĐQT tham dự Đại hội.



**DỰNG XÂY GIÁ TRỊ
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI**

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

122	Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
124	Chiến lược phát triển bền vững
126	Xu hướng công nghệ tác động đến con đường phát triển bền vững và ngành bảo hiểm
130	Mối liên hệ gắn kết với các bên liên quan
134	Các vấn đề trọng yếu
136	Hiệu quả hoạt động Kinh tế
138	Bảo vệ Môi trường
142	Tiêu chuẩn Xã hội



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của MIC đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.



NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (MIC) được thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của MIC đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2021, chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo và cam kết của MIC đối với các bên liên quan.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

- Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2021 của MIC, bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc ngày 31/12/2021. Các báo cáo về hoạt động kinh tế, môi trường và xã hội được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con.
- Báo cáo được lập tại Việt Nam, trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm: Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm con người; Bảo hiểm tài sản - kỹ thuật; Bảo hiểm hàng hải; Bảo hiểm năng lượng, hàng không; Các bảo hiểm phi nhân thọ khác: đầu tư tài chính và bất động sản.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

- Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững của MIC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.
- Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được MIC đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững năm 2022.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phát triển bền vững là chiến lược trọng yếu của Công ty tác động đến các bên liên quan. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

- Văn phòng Hội đồng Quản trị
Địa chỉ: Tầng 5 - 6, Số 21 Cát Linh Phường Cát Linh Quận Đống Đa Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: (024) 62.85.33.88
Email: info@mic.vn

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2021 với dấu hiệu lạc quan trong phòng chống Covid-19 khi vắc-xin bắt đầu được triển khai tiêm ngừa tại nhiều nước. Tuy nhiên, nguy cơ về làn sóng lây nhiễm với biến chủng mới đã xuất hiện, khiến nỗ lực đẩy lùi sớm dịch bệnh trở thành thách thức. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết tình hình hoạt động từng quý, từng năm cùng với quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan giúp chúng tôi nhận thức được rằng việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các lợi ích của xã hội không thể tách rời với việc hạn chế tối thiểu gây tác hại đến môi trường theo mô hình gắn kết sau:



Từ mô hình trên, MIC đặt ra các mục tiêu trọng tâm sau

VỀ KINH TẾ

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người.

- Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, củng cố hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh hoạt động tái bảo hiểm.
- Ưu tiên nguồn lực để tạo đột phá về hiệu quả hoạt động, củng cố lợi thế cạnh tranh và vị trí hàng đầu của lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, tận dụng cơ hội tăng trưởng của các lĩnh vực đơn vị khác.
- Chiến lược đầu tư thận trọng theo nguyên tắc đảm bảo an toàn hiệu quả và tính thanh khoản của tài sản đầu tư.
- Triển khai nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm trong việc phân bổ tài sản đầu tư.



VỀ MÔI TRƯỜNG

Đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ và tiêu dùng bền vững; Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tạo sự chuyển biến từ ý thức bảo vệ môi trường đến việc đồng hành cùng MIC trong các hoạt động vì môi trường đối với khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên.
- Thực hiện đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp, nhà nhận tái bảo hiểm căn cứ trên các cam kết trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.
- Áp dụng các nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm trong hoạt động đầu tư, nhằm đảm bảo thực hiện chuỗi giá trị bền vững của MIC.
- Sử dụng năng lượng hiệu quả tại các tòa nhà văn phòng thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.
- Tăng cường sử dụng các sản phẩm tái chế và sử dụng các thiết bị được dán nhãn "xanh".
- Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.



VỀ XÃ HỘI

Xóa nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi; Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi; Đảm bảo giáo dục chất lượng một cách công bằng và có hiệu quả, đồng thời nâng cao cơ hội học tập cho tất cả mọi người.

- Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn thông qua việc đầu tư tại các địa bàn khó khăn, tập trung cho các huyện nghèo vùng cao.
- Tập trung hỗ trợ các điều kiện sống cơ bản cho người dân vùng khó khăn nhằm giúp họ tập trung lao động sản xuất để nuôi sống bản thân và gia đình tốt hơn.
- Đầu tư phát triển các sản phẩm bảo hiểm đáp ứng các nhu cầu mới của các hoạt động kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng 4.0.
- Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến.
- Đầu tư cho công tác giáo dục, phát triển thế hệ trẻ, góp phần xây dựng thể hệ tri thức tương lai của đất nước.

BUSINESS
MODEL
CHANGEGL
ORACLE

TIẾP TỤC CƯỜNG CỐ, HOÀN THIỆN CÁC PHẦN MỀM ĐỂ HỖ TRỢ
QUÁ TRÌNH SỐ HÓA TOÀN DIỆN CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN

DATA &
ANALYTICSCUSTOMER
EXPERIENCE

XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TÁC ĐỘNG ĐẾN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG & NGÀNH BẢO HIỂM

Xu hướng công nghệ và sự phát triển không ngừng đã trở thành tất yếu của cuộc sống hiện đại ngày nay. Theo các đơn vị tư vấn hàng đầu thế giới là GARTNER và EY dự báo ngành bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ sẽ tiếp tục tăng cường tập trung vào kỹ thuật số trong thời gian tới. Các công ty bảo hiểm sẽ ưu tiên chuyển đổi mô hình kinh doanh (business model change), ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu (data and analytics), nâng cao trải nghiệm khách hàng (customer experience), hiện đại hóa hệ thống core bảo hiểm.



SỰ ĐAN XEN GIỮA CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TỪ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐẾN NGÀNH BẢO HIỂM

Công nghệ phát triển mạnh mẽ mang đến cơ hội cho ngành bảo hiểm nói chung và MIC nói riêng về khả năng gia tăng cơ hội tiếp cận, tương tác với khách hàng, khả năng cải thiện mô hình phân phối, đa dạng kênh bán hàng cũng như khả năng thay đổi hoàn toàn hành trình trải nghiệm của khách hàng với dịch vụ tài chính, bảo hiểm. Đi kèm với các cơ hội cũng là những rủi ro, thách thức cho ngành bảo hiểm. Một loạt các tiến bộ công nghệ đột phá (như AI, Big Data, Cloud, IoT, BlockChain, Robotic...) dự báo trong 5 - 10 năm tới sẽ buộc ngành bảo hiểm phải thích nghi hoặc bị áp đảo bởi các mô hình kinh doanh thay thế. Đây là những nhân tố đang làm thay đổi ngành bảo hiểm cũng như đẩy sự cạnh tranh giữa các đối thủ truyền thống và những đối thủ mới ngày càng quyết liệt, đồng thời cũng nắm giữ tiềm năng lớn nhất cho tăng trưởng và chuyển đổi.

HÀNH ĐỘNG CỦA MIC ĐÃ THỰC HIỆN ĐỂ NẮM BẮT XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TRONG NĂM 2021

Để chuẩn bị cho chiến lược mở rộng phát triển và sự bứt phá mạnh mẽ trong tương lai, MIC đã tập trung vào xây dựng hệ thống CNTT từ các hệ thống phần mềm core (lõi) phục vụ và kết nối 69 công ty thành viên đến các hệ thống vệ tinh, thực hiện liên thông, kết nối toàn bộ dữ liệu xuyên suốt từ khâu bán hàng, dịch vụ khách hàng, bồi thường, kế toán... hình thành một hệ sinh thái số hoàn chỉnh MIC.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2021

- Thiết lập và vận hành mô hình kinh doanh số:** Hệ thống Core bảo hiểm, hệ thống kế toán tập trung GL Oracle.
- Thành lập Ban bảo hiểm số,** đưa hệ thống khai thác kinh doanh bảo hiểm số vào vận hành chính thức phục vụ bán lẻ, bán đại lý và bán phân phối.
- Chính thức golive phiên bản mới của Ứng dụng mua bảo hiểm trên mobile.** Ứng dụng được sử dụng nhiều công nghệ tiên tiến hiện đại như: trí tuệ nhân tạo (AI), đọc ký tự quang học (ORC)...
- MIC chính thức hoạt động phần mềm Quản trị nhân sự (HRM)** trên toàn hệ thống.
- Xây dựng cơ chế vận hành MIC Star,** chuẩn hóa tài liệu và đào tạo các sản phẩm đã số hóa cho đại lý, tư vấn viên.
- Tuyển dụng hơn 1.000 tư vấn viên tham gia vào hệ thống MIC Star,** kết nối hơn 32 kênh đại lý tổ chức.

XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TÁC ĐỘNG ĐẾN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NGÀNH BẢO HIỂM (Tiếp theo)



ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025 ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CNTT CỦA MIC

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện các phần mềm để hỗ trợ quá trình số hóa toàn diện các lĩnh vực hoạt động của toàn Tập đoàn. Cụ thể, MIC sẽ chuyển đổi và số hóa các quy trình và sản phẩm hướng tới việc tối ưu không giấy tờ (paperless); triển khai ứng dụng AI vào OCR (Nhận dạng ký tự quang học) nhằm nâng suất

lao động; triển khai eKYC (định dạng khách hàng điện tử); ứng dụng công nghệ Bigdata để phân tích và ra quyết định; tiếp tục nâng cấp hệ thống để nâng cao trải nghiệm khách hàng; hoàn thiện nền tảng bán hàng trực tuyến; bổ sung thêm các công cụ dành cho đại lý...

Định hướng CNTT của MIC đến năm 2025 là linh hoạt chuyển đổi, đón đầu cơ hội, triển khai các hệ thống CNTT tiên tiến, hiện đại đẩy mạnh việc chuyển đổi số toàn diện trong mọi hoạt động của toàn Công ty.



VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG

- ▶ Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng công nghệ tiên tiến trong hoạt động vận hành ứng dụng CNTT của MIC, từ đó nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian đưa các ứng dụng phần mềm vào hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- ▶ Tiếp tục chuyển đổi hạ tầng sang nền tảng công nghệ điện toán đám mây để tối ưu hóa chi phí đầu tư.



VỀ PHẦN MỀM

- ▶ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin hiện có.
- ▶ Tập trung hoàn thiện các hệ thống nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng như:
- ▶ Bảo hiểm trực tuyến - Emic, Ứng dụng Emic, Ứng dụng MIC Star; Trang thông tin thương hiệu: mic.vn...
- ▶ Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng, kiến trúc công nghệ tiên tiến theo đúng xu thế trên thế giới cho các hệ thống phần mềm của MIC để tăng cường hiệu năng ứng dụng, phát triển nhanh và đảm bảo an toàn bảo mật.
- ▶ Đẩy mạnh việc áp dụng các công nghệ mới như: Trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, xử lý dữ liệu lớn vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, tự động hóa các quy trình đánh giá rủi ro, giám định, bồi thường để nâng cao năng suất lao động.



VỀ AN TOÀN, AN NINH BẢO MẬT

- ▶ Tiếp tục tăng cường và gia cố hệ thống công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế: ISO 27001, OWASP, SANS, NIST, CIS... bảo vệ hệ thống CNTT theo cấp độ hệ thống và nhiều tuyến phòng thủ.
- ▶ Chủ động giám sát, thu thập và phân tích lỗ hổng ANBM để kịp thời phản ứng, ứng phó với sự cố an toàn thông tin trong tình hình tội phạm an ninh công nghệ cao ngày một phức tạp.
- ▶ Xây dựng bảng chỉ số và đánh giá xếp hạng an toàn thông tin tại MIC tới các Công ty thành viên.



MỐI LIÊN HỆ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ

Chủ đề được quan tâm

- Hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả, bền vững.
- Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời.
- Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán.
- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Hành động của MIC

- Thực thi chính sách bình đẳng giữa các cổ đông lớn và cổ đông nhỏ về cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho mọi cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.
- Chi trả cổ tức đầy đủ, công bố thông tin minh bạch.

Kết quả

- Tổ chức 40 lượt đón tiếp, làm việc với các nhà đầu tư.
- Lộ trình trả cổ tức 2021: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2021 ở mức 10% và sẽ được ĐHCĐ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2021 tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.
- Phát hành Báo cáo thường niên năm 2021.
- Trên 300 cuộc gọi từ nhà đầu tư cá nhân được giải quyết.



KHÁCH HÀNG

Chủ đề được quan tâm

- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tham vấn lấy ý kiến, lắng nghe khách hàng qua website, email, mạng xã hội ...
- Cập nhật thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

Hành động của MIC

- Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng khách hàng; là điểm tựa vững chắc bảo vệ khách hàng trước các rủi ro, đem đến cho khách hàng các cơ hội để hiện thực hóa ước mơ, đảm bảo sự bình an và thịnh vượng cho khách hàng.
- Gia tăng điểm chạm tới khách hàng.
- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình bán hàng.
- Gia tăng tính tương tác và lắng nghe nhu cầu của khách hàng.

Kết quả

- Ra mắt sản phẩm mới sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong thời đại 4.0.
- Triển khai ưu đãi phí cho khách hàng khi tham gia các gói bảo hiểm, hỗ trợ khách hàng khi bùng phát dịch bệnh Covid-19.
- Hơn 2.000 khách hàng phản hồi tích cực qua kênh online, fanpage và trực tiếp tại quầy dịch vụ khách hàng tại các kênh bancas.
- Ra mắt ứng dụng mua online và bồi thường nhanh thông qua công nghệ AI để tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng, nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng.

MỐI LIÊN HỆ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)



NGƯỜI LAO ĐỘNG



Chủ đề được quan tâm

- Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp.
- Gia tăng quyền lợi, phúc lợi cho người lao động, chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến.



Hành động của MIC

- Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động.
- Môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử.
- Được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề và có cơ hội phát triển bản thân.
- Được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp.



Kết quả

- Triển khai mua bảo hiểm sức khỏe MIC Care, bảo hiểm bệnh ung thư cho CBNV.
- Gần 2.000 lượt cán bộ được tham gia đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.
- Xây dựng các chương trình giao lưu, giải trí, gắn kết các các bộ nhân viên trên toàn hệ thống.
- Xây dựng Quỹ Khuyến học cho các gia đình con em có hoàn cảnh khó khăn và thành tích học tập tốt.



CƠ QUAN QUẢN LÝ



Chủ đề được quan tâm

- Tiếp tục tích cực áp dụng, triển khai các chủ trương, chính sách, quy định mới của nhà nước.
- Tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo và các chương trình làm việc chuyên ngành.
- Tích cực tương tác, chủ động đề xuất và đóng góp ý kiến điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật.



Hành động của MIC

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và triển khai, ủng hộ các chủ trương, chính sách của nhà nước.
- Tuân thủ các quy định pháp luật.
- Đảm bảo kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đảm bảo an toàn sức khỏe mùa dịch.



Kết quả

- Tuân thủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Tham gia chia sẻ kinh nghiệm tại các hội nghị, các tổ chức, hiệp hội ngành.



BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG



Chủ đề được quan tâm

- Cung cấp, chia sẻ thông tin cởi mở, chủ động, thường xuyên để báo chí có thể phản ánh chân thực, khách quan về hoạt động của doanh nghiệp đến công chúng.



Hành động của MIC

- Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của MIC được cập nhật kịp thời và phản ánh một cách chân thực, khách quan.
- Tăng cường số lượng thông tin gửi tới báo chí thông qua các thông cáo báo chí, tin tức, các bài viết phân tích chuyên sâu nội bộ gửi tới các cơ quan báo chí.



Kết quả

- Phối hợp với các cơ quan báo chí của Trung ương thực hiện các phóng sự, phim doanh nghiệp để cung cấp các thông tin về MIC đến công chúng.
- Trên 500 tin, bài viết về hoạt động Công ty, hoạt động an sinh xã hội của MIC được đăng tải trên các phương tiện truyền thông báo chí.



CỘNG ĐỒNG



Chủ đề được quan tâm

- Phối hợp với chính quyền địa phương.
- Phổ biến và nâng cao nhận thức về giá trị và lợi ích của bảo hiểm.



Hành động của MIC

- Thực hiện kinh doanh gắn liền với trách nhiệm an sinh xã hội. Chung tay hỗ trợ cộng đồng vượt qua đại dịch, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa.



Kết quả

- Ủng hộ công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 với tổng số tiền 60 tỷ đồng.
- Tổ chức nhiều chương trình khám chữa bệnh, tặng quà cho bà con vùng núi; tặng sách vở và quần áo, học bổng cho các em học sinh, sinh viên...



ĐỐI TÁC/ NHÀ CUNG CẤP



Chủ đề được quan tâm

- Đối xử bình đẳng với các nhà cung cấp.
- Ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ yêu cầu pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường và xã hội.



Hành động của MIC

- Đưa yêu cầu về trách nhiệm với môi trường và xã hội trong điều khoản hợp đồng thương thảo với nhà thầu chính.
- Bổ sung các tiêu chí đánh giá về Quản trị - môi trường và xã hội trong các phương án đầu tư và các hoạt động khác của MIC.



Kết quả

- Các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ yêu cầu pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường và xã hội.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



MIC tiếp cận với các bên liên quan qua nhiều kênh tương tác và bằng nhiều hình thức khác nhau. Chúng tôi luôn tìm hiểu nguyện vọng và sự quan tâm của các bên liên quan để mọi hoạt động của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

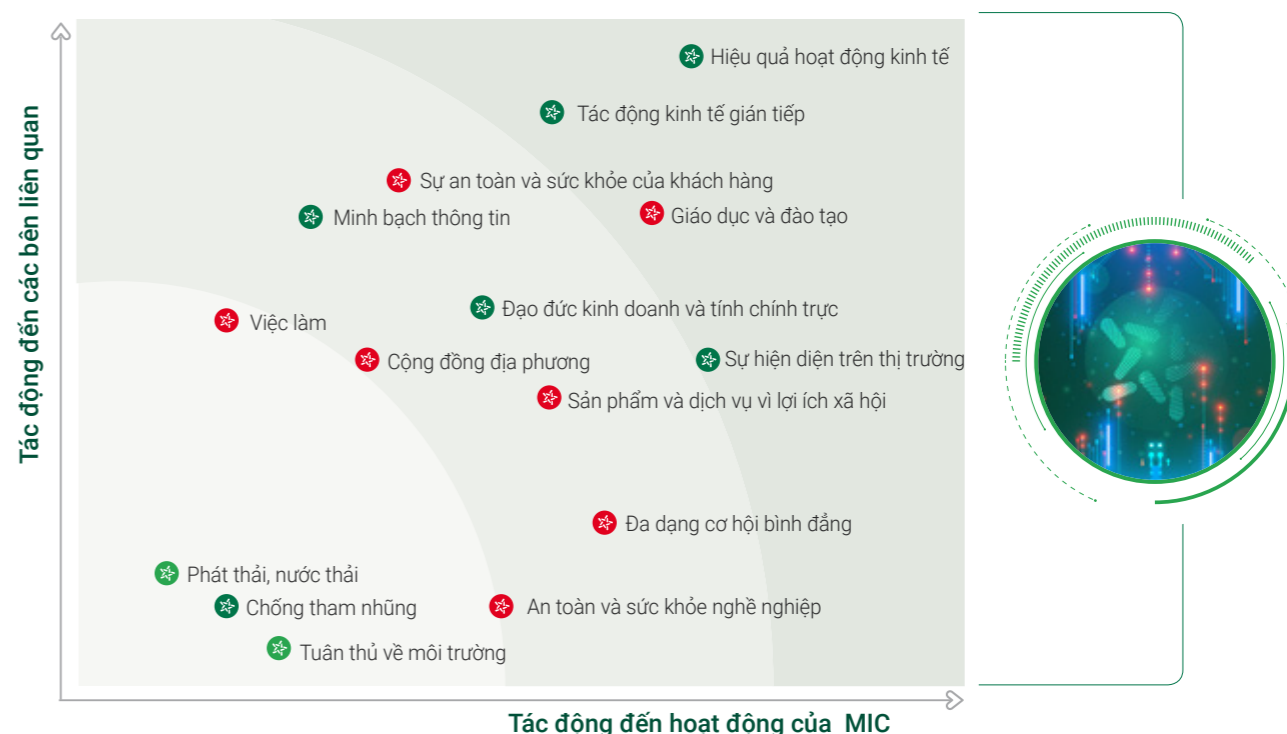
Trên cơ sở thực hiện tham khảo ý kiến của những chuyên gia trong lĩnh vực phát triển bền vững đối với các lĩnh vực được coi là trọng yếu mà MIC cần phải xem xét và cân nhắc tại thời điểm hiện tại. Đồng thời, chúng tôi cũng cân nhắc đến ý kiến của người lao động thông qua việc rà soát các đề xuất, các bình luận được nêu ra thông qua các kênh tương tác nội bộ.

Việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu đối với doanh nghiệp được căn cứ trên các phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, các phân tích thông tin báo chí và môi trường kinh doanh ngành. Từ đó, chúng tôi lựa chọn các lĩnh vực và vấn đề trọng yếu được các bên liên quan quan tâm. Mức độ quan trọng và phạm vi thực hiện của các vấn đề tiếp tục được sàng lọc, phân tích và làm rõ trong các buổi họp thảo luận với các bên liên quan và trình lên lãnh đạo cấp cao để xác định những vấn đề ưu tiên thực hiện trong năm 2021.

CÁC BƯỚC XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG



VỐN ĐIỀU LỆ 2021

1.430

TỶ ĐỒNG
TĂNG 78,8% SO VỚI NĂM 2017 (800 TỶ ĐỒNG)

DOANH THU 2021

4.231

TỶ ĐỒNG
TĂNG 23,3% SO VỚI NĂM 2020LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ 2021

281

TỶ ĐỒNG
TĂNG 16,1% SO VỚI NĂM 2020LỢI NHUẬN
SAU THUẾ 2021

224

TỶ ĐỒNG
TĂNG 15,4% SO VỚI NĂM 2020

LỢI NHUẬN ĐẦU TƯ 2021

251

TỶ ĐỒNG
TĂNG 6,4% SO VỚI NĂM 2020

DOANH THU BẢO HIỂM GỐC 2021

3.932

TỶ ĐỒNG - TOP 5
TĂNG 1 BẬC SO VỚI NĂM 2020

DỰ KIẾN CHI TRẢ CỔ TỨC

10%

NĂM 2021



TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO

1.936

NGƯỜI LAO ĐỘNG

THU NHẬP BÌNH QUÂN
NGƯỜI LAO ĐỘNG

20,3

TRIỆU ĐỒNG/ THÁNG

ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC 2021

248

TỶ ĐỒNG

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

GẮN KẾT MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG

Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của MIC tác động không đáng kể đến môi trường. Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, chúng tôi đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng thực hiện kiểm soát hệ thống xử lý chất thải tại các tòa nhà của MIC - đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.



NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ CỦA MIC NĂM 2021

Do tính chất hoạt động của ngành nghề bảo hiểm, nên cơ bản MIC ít gây tác hại đến môi trường trong lĩnh vực sử dụng năng lượng. Năng lượng chính tại MIC chính là điện năng sử dụng trong các tòa nhà trụ sở và các chi nhánh của Công ty. Ngoài ra, MIC cũng tiêu thụ năng lượng xăng xe và nguồn tiêu thụ này chủ yếu là từ các xe ô tô chở các cán bộ đi công tác, xe CBNV trong quá trình đến nơi làm việc và về nhà.



Hiện nay, MIC đang trong quá trình xây dựng hệ thống báo cáo về các vấn đề liên quan đến năng lượng. Việc thực hiện kiểm soát chỉ số năng lượng là cơ hội để MIC xây dựng hệ thống tiêu chuẩn các dữ liệu báo cáo liên quan đến việc

thống kê năng lượng tiêu thụ tại tòa nhà trụ sở và 69 chi nhánh của Công ty, từ đó có cơ sở kiểm soát tốt hơn với các chỉ tiêu tiết giảm cụ thể trong những năm tới.

GIẢI PHÁP GIẢM TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG GÓP PHẦN GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH



TIẾT KIỆM ĐIỆN TRONG CÁC TÒA NHÀ

Theo số liệu Báo cáo tóm tắt về sử dụng năng lượng hợp lý tại các tòa nhà của Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững thế giới, tại hầu hết các nước, các tòa nhà tiêu thụ ít nhất 40% nguồn năng lượng, góp phần gia tăng cường độ phát thải khí nhà kính. Chính vì vậy, MIC đã tuyên truyền đẩy mạnh việc tiết kiệm điện năng tại các tòa nhà văn phòng của MIC trên toàn hệ thống.

Nguồn tiêu thụ điện năng	Giải pháp tiêu thụ điện hiệu quả
<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống điều hòa không khí (tiêu thụ 40 - 60% điện năng) 	<ul style="list-style-type: none"> Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Duy trì nhiệt độ ở mức 25-27 độ C, tránh chênh lệch nhiệt độ trong và ngoài không gian điều hòa, bố trí các phòng lạnh tiếp xúc trực tiếp với các bức xạ mặt trời... Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 17h30.
<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống chiếu sáng (tiêu thụ 15 - 20%) 	<ul style="list-style-type: none"> Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ...) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử...). Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sáng của môi trường...).

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)

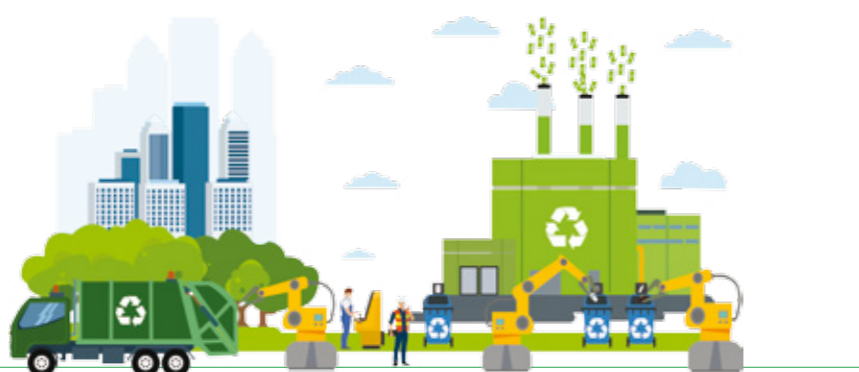
PHÁT THẢI, NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Bên cạnh việc điều hành hiệu quả các hoạt động kinh doanh, MIC tiếp tục duy trì hoạt động đánh giá các tác động tới môi trường từ hoạt động của văn phòng tòa nhà trụ sở và các Công ty thành viên.

Các đánh giá này bao gồm:

- Phân tích tình hình sử dụng năng lượng bao gồm tiêu thụ điện và nhiên liệu trong năm 2021.
- Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở trong thời gian qua bao gồm biện pháp khống chế môi trường không khí, ô nhiễm môi trường nước, xử lý chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại; lực lượng và phương tiện PCCC tại chỗ.

Nội dung tóm tắt các biện pháp xử lý đối với nguồn chất thải có khả năng gây hại tới môi trường của MIC như sau:



Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là từ hoạt động văn phòng của cán bộ nhân viên trong tòa nhà. Thành phần chất thải rắn bao gồm giấy in hỏng, bút hết mực, giấy bìa carton, vỏ hoa quả...

Biện pháp xử lý kỹ thuật

- Tại mỗi tầng của tòa nhà, MIC đều trang bị 01 thùng composite lớn và 01 thùng đựng rác nhỏ ở cuối cầu thang để thu gom rác.
- Hàng ngày, nhân viên vệ sinh tòa nhà dọn dẹp trong mỗi phòng của công ty và quét dọn hành lang, khu vực xung quanh tòa nhà.
- Cuối giờ làm việc, nhân viên vệ sinh của tòa nhà sẽ thu gom tất cả rác trong thùng rác ở các tầng ra điểm rác trước cửa tòa nhà.
- Ký kết hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt với Công ty môi trường quận Đống Đa để xử lý.

Các giải pháp môi trường

- Truyền thông nâng cao nhận thức của CBNV trong việc in ấn tài liệu nhằm giảm thiểu lượng giấy in. Thay vào đó ưu tiên chuyển tải thông tin qua email, mạng xã hội...
- Tái sử dụng các văn phòng phẩm bao gồm các loại bút, giấy in một mặt và đồ dùng văn phòng bằng nhựa.
- Thực hiện văn hóa 5S tại nơi làm việc: SÀNG LỌC - SẮP XẾP - SẠCH SẼ - SẴN SÓC - SẴN SÀNG.



Khí thải từ các phương tiện giao thông:

- Từ các phương tiện giao thông của tòa nhà (sử dụng xăng và dầu DO) ra vào tòa nhà.
- Từ các phương tiện của khách ra vào tòa nhà.
- Từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến phố phường Cát Linh.
- Bụi và khí thải của các phương tiện giao thông trong dự án góp phần làm gia tăng mức độ môi trường không khí khu vực nếu không có biện pháp giảm thiểu.
- Sự gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường không khí sẽ kéo theo các tác động với sức khỏe cộng đồng dân cư sinh sống trong đô thị và khu vực xung quanh.

Biện pháp xử lý kỹ thuật

- Đặt các chậu cây cảnh để tránh bụi phát tán nhiều vào không khí.
- Yêu cầu các phương tiện giao thông đi vào tòa nhà tắt máy trước khi cổng tòa nhà.
- Tổ chức sắp xếp, hướng dẫn chỗ để xe của khách đến làm việc tại tòa nhà.
- Hàng ngày, vệ sinh sạch sẽ khu vực tòa nhà.
- Bố trí quạt thông gió tại tầng hầm gửi xe của tòa nhà đảm bảo không khí thông thoáng.

Các giải pháp môi trường

- Khởi động chương trình Văn phòng Xanh, khuyến khích việc trang trí nơi làm việc bằng cây xanh.
- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng môi trường lao động xanh, sạch và khoa học.



Bên cạnh các hoạt động trong phạm vi nội bộ doanh nghiệp, MIC cũng hướng tới cùng với khách hàng thực hiện những hành động thiết thực góp phần bảo vệ môi trường. MIC đang trong quá trình nghiên cứu xây dựng các sản phẩm Bảo hiểm Xanh mới hay phát triển mô hình "Cho - nhận" để gắn hoạt động bảo vệ môi trường vào trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Theo đó, MIC hướng tới áp dụng chính sách, cơ chế khen thưởng cho những hành vi có trách nhiệm với môi trường của khách hàng, cam kết trích một phần từ doanh thu sau bồi thường để đóng góp cho các tổ chức/chương trình bảo tồn môi trường nhân danh khách hàng. Bằng cách này, MIC từng bước xây dựng hình ảnh một thương hiệu bảo hiểm bền vững, là nơi cùng khách hàng tạo nên những giá trị xã hội tốt đẹp.

TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

XÂY DỰNG BẢN SẮC VÀ NÉT ĐẸP VĂN HÓA DOANH NGHIỆP MIC

Tại MIC, nhân sự là một trong 4 nền tảng quan trọng nhất, chính vì vậy để tạo được sự phát triển bền vững các nền tảng phải luôn phát triển song hành và có sự cân bằng. Hiện nay, MIC đã có gần 2.000 nhân sự trên toàn hệ

thống, chính vì vậy đoàn kết là yếu tố tiên quyết để thúc đẩy các hoạt động chung đồng thời tạo nên sự gắn kết chung giữa nhân sự và doanh nghiệp.

VỚI QUAN ĐIỂM **CON NGƯỜI**
LÀ TÀI SẢN QUÝ GIÁ CỦA DOANH NGHIỆP, LÀ SỨC MẠNH NỘI LỰC
ĐƯA DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN.
MIC CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
GẮN VỚI HỆ GIÁ TRỊ 6C - 5S



6C

Cam kết

Chia sẻ

Chăm sóc

Cải tiến

Chủ động

Chuyên nghiệp

Sàng lọc

Sắp xếp

Sạch sẽ

Sẵn sàng

Sẵn sàng

5S

ĐỂ TỪ ĐÓ TẠO DỰNG CHO CBNV
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC GẮN KẾT BỀN VỮNG



Trong năm 2021, nền kinh tế chịu tác động tiêu cực của đại dịch, tuy nhiên MIC xác định rõ an sinh trong môi trường làm việc chính là chìa khóa phát triển bền vững của doanh nghiệp trước đại dịch. Các giá trị trên luôn hướng đến sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống để mỗi ngày làm việc tại MIC là một ngày hạnh phúc. Nếu như 5S được thiết lập nhằm cải tiến môi trường làm việc giúp nhân viên

nâng cao chất lượng, làm việc với năng suất cao hơn thì với 6C MIC hướng đến sự chân tình, cởi mở, phát huy khả năng sáng tạo nhằm tạo dựng sự hứng khởi cho mỗi nhân viên có thêm nhiều động lực làm việc mỗi ngày. Song song với đó, các chương trình đào tạo, thúc đẩy khả năng học hỏi, sáng tạo của nhân sự cũng tạo nên nét văn hóa học tập của MIC.

VỚI ĐẶC THÙ LÀ NGÀNH BẢO HIỂM MANG TRONG MÌNH SỨ MỆNH CHĂM SÓC, BẢO VỆ CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỂ LÀM ĐƯỢC ĐIỀU NÀY, MIC CẦN LÀM TỐT TỪ NỘI TẠI ĐÓ CŨNG LÀ BẢN SẮC RIÊNG CỦA MIC ĐI LIỀN VỚI HỆ GIÁ TRỊ KÉP. TẠI ĐÂY, CÁC CBNV ĐƯỢC CHĂM SÓC, CHIA SẺ VỚI NHAU TRONG MỌI HOÀN CẢNH, GẮN KẾT VỚI NHAU NHƯ MỘT GIA ĐÌNH.

TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (Tiếp theo)

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC & CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG



Chính sách đánh giá hiệu quả làm việc

MIC tiếp tục duy trì chính sách quản lý hiệu quả làm việc nhằm thiết lập, kiểm soát, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, phân loại hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân, làm căn cứ xem xét điều chỉnh lương hằng năm và thưởng hiệu quả làm việc đối với cá nhân người lao động dựa trên thành tích, mức độ đóng góp vào thành công của tổ chức; góp phần tạo cơ chế thu nhập công bằng, cạnh tranh trong chính sách lương của MIC.

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp việc gắn kết giữa mục tiêu của MIC đến từng ban và cấp nhân viên, góp phần

nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của MIC, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp tốt nhất vào thành công của MIC.

Kết quả đánh giá hiệu quả làm việc hàng năm được MIC sử dụng làm cơ sở để điều chỉnh lương hàng năm và trả lương hiệu quả làm việc. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.



Chính sách trả lương theo hiệu quả làm việc

MIC chủ trương xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, gìn giữ nguồn lao động có chất lượng cao, tạo động lực làm việc và nâng cao năng suất lao động.

Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực đã được Hội đồng Quản trị thông qua, năm 2021, MIC tiếp tục triển khai chính sách thu nhập gắn liền với hiệu quả làm việc, tham gia khảo sát, điều tra tiền lương thị trường để xác định thang bảng lương, mức lương trả cho người lao động tương ứng với từng cấp bậc công việc, hiệu quả công việc đạt được, đảm bảo công bằng nội bộ và cạnh tranh với bên ngoài.



Thu nhập người lao động MIC trong năm 2021 bao gồm

Tiền lương

- Lương cơ bản, lương cố định hàng tháng.
- Lương theo hiệu quả làm việc.

Các chế độ đãi ngộ khác

- Phúc lợi nhân dịp ngày thành lập MIC, các ngày Lễ, Tết.
- Thưởng đột xuất (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...)
- Thưởng hoàn thành KPI, thưởng hiệu quả công việc.
- Các khoản trợ cấp điện thoại, công tác phí, phương tiện đi lại, trang phục, nghỉ mát...
- Các chế độ Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ.
- Chế độ bảo hiểm sức khỏe và nằm viện.



TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ VÀ THU HÚT NGƯỜI TÀI

Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn lực con người trong việc thực hiện thành công mục tiêu kinh doanh hằng năm và chiến lược phát triển bền vững của MIC, Công ty không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách, đầu tư nguồn lực tài chính để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện thu nhập, gia tăng các lợi ích, phúc lợi tài chính và phi tài chính cho người lao động để tạo động lực làm việc, tăng cường sự gắn kết và nâng cao năng suất lao động thông qua nhiều chính sách nhân sự.



• Trong năm 2021, MIC tuyển dụng 381 nhân sự mới, hướng tới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh tại các đơn vị, phát triển Công nghệ thông tin và Bảo hiểm số.



• Chính sách thu hút nhân tài tại MIC

- Trong định hướng phát triển của MIC, nhân sự là một trong 4 nền tảng quan trọng chính vì thế cần tạo được sự gắn kết và nuôi dưỡng phát triển nguồn lực từ bên trong.
- Tại MIC, Chính sách lương được xây dựng trên cơ sở tư vấn của các đối tác hàng đầu thế giới như Pricewaterhouse Coopers (PwC) và Deloitte. Để mỗi CBNV có thể an tâm làm việc, điều đầu tiên là đảm bảo thu nhập, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế dựa trên chỉ tiêu KPI luôn đảm bảo công bằng và xứng đáng với kinh nghiệm và năng lực của CBNV. Bên cạnh mức thu nhập của MICers luôn ở Top đầu thị trường, MIC cũng tạo ra những cơ hội việc làm hấp dẫn, thách thức thể hiện sự sáng tạo, thể hiện hết khả năng để nhân sự có cơ hội nâng cao thu nhập.
- Để bồi dưỡng và xây dựng lực lượng nhân sự nòng cốt, MIC đã có chiến lược đào tạo nội bộ chuyên sâu toàn hệ thống. Thông qua đó nhân sự có cơ hội nâng cao kỹ năng, chuyên môn từ đó mở rộng cơ hội phát triển nghề nghiệp và xây dựng lộ trình thăng tiến riêng cho bản thân.
- Mỗi con người tại MIC ngoài chuyên môn công việc có thể phát huy tài năng, sở trường riêng và tự do thể hiện mình. Đây cũng chính là một trong những yếu tố hỗ trợ MIC có được đội ngũ nhân sự gắn bó lâu dài và biến nơi làm việc trở thành ngôi nhà thứ 2 mà không có giá trị đãi ngộ nào thay thế được.

TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (Tiếp theo)



CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI THÂN



Trước bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lây lan rộng có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe CBNV, gia tăng nguy cơ gián đoạn công việc, giảm năng suất lao động, MIC đã chủ động đặt mục tiêu: An toàn và sức khỏe của người MIC lên hàng đầu. MIC cũng đã nhanh chóng triển khai tiêm phòng vắc xin Covid-19 cho toàn thể CBNV.

Trong nhiều năm qua, MIC luôn duy trì chương trình Health Care chăm sóc sức khỏe dành riêng cho CBNV. Đồng thời người thân của các CBNV cũng được ưu đãi khi tham gia chương trình này. Bên cạnh đó, MIC chủ động gia tăng chính sách chăm sóc bằng các chương trình như Bảo hiểm Ung thư MIC Miracle. Công đoàn MIC cũng liên kết với các đối tác như: Vingroup, Viettel... mang đến chính sách ưu đãi khi sử dụng dịch vụ từ đó nâng cao chất lượng đời sống cho mỗi CBNV.

Trong tương lai, MIC tiếp tục duy trì và nâng cao các chính sách nhằm thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của người lao động thông qua việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, với danh mục khám được mở rộng hơn, gia tăng quyền lợi tối đa cho người lao động.

Bên cạnh đó, các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, giúp rèn luyện sức khỏe CBNV cũng được MIC khuyến khích thông qua các hoạt động như các giải giao hữu thể thao: bóng đá, golf, hội diễn thể thao, team building...

Ngoài ra, MIC luôn nỗ lực thực thi và thực hiện tốt nhất các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình của các tổ chức cơ sở như Đại hội công đoàn viên, Đại hội phụ nữ... các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của MIC, gắn kết và hài hòa mục tiêu, động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.



ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Việc đối xử công bằng với người lao động có vai trò quan trọng trong việc hình thành một môi trường làm việc tốt, tạo động lực cho nhân viên, phát huy khả năng, gắn bó với MIC.

Các hoạt động trong chính sách nhân sự của MIC đều hướng tới các mục tiêu chính

- Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, tình trạng sức khỏe hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo quy định của pháp luật lao động.
- Trả lương công bằng cho nhân viên theo năng lực, hiệu quả làm việc.
- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người lao động. Mọi nhân viên đều có quyền đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và phát triển MIC.
- Mọi nhân viên có cơ hội như nhau trong hoạt động tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến.

MIC đảm bảo sự công bằng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia công tác chuyên môn, quy hoạch và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo.

TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (Tiếp theo)

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

TIÊU BIỂU NĂM 2021



Với vị thế là doanh nghiệp Bảo hiểm Phi nhân thọ Top đầu Việt Nam, có mạng lưới hoạt động rộng khắp toàn quốc, những năm qua, MIC đã có sự phát triển vượt bậc, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng cũng như phát triển kinh tế, xã hội đất nước. Hơn hết, các hoạt động an sinh xã hội của MIC không chỉ xuất phát từ truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Tương thân tương ái” của người Việt mà còn hướng đến giá trị sống tốt đẹp.

MIC hiểu rõ sứ mệnh là người bảo vệ và mang đến sự an tâm cho khách hàng và đối tác, cổ đông. Công tác an sinh xã hội luôn được MIC đẩy mạnh với việc tham gia nhiều chương trình trọng điểm với nhiều ý nghĩa thiết thực.

1. SẼ CHIA YÊU THƯƠNG - CHUNG TAY CHỐNG DỊCH



Năm 2021 - tiếp tục một năm đổi mới với nhiều biến động do đại dịch Covid-19 gây nên. Dịch bệnh đe dọa sức khỏe cộng đồng, ảnh hưởng lớn đến đời sống hàng ngày của người dân, nhất là gây nên những thách thức, gánh nặng của lực lượng tuyến đầu chống dịch. Thấu hiểu điều đó, trong năm vừa qua MIC đã có chuỗi hoạt động ý nghĩa với thông điệp “Sẻ chia yêu thương - Chung tay chống dịch” trong đó MIC đã ủng hộ 2 tỷ đồng cho Quỹ vắc xin phòng chống Covid-19. Trong năm vừa qua, MIC cũng đã ủng hộ trên 600 triệu đồng cho các địa phương như Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh mua sắm trang thiết bị phòng dịch và ổn định đời sống cho bà con khó khăn. Bên cạnh đó, MIC cũng tổ chức các chuyến thiện nguyện trao tặng hàng nghìn phần quà gồm gạo, nhu yếu phẩm, suất cơm tình nghĩa cho các bà con địa phương, công nhân, người chịu ảnh hưởng và khó khăn do dịch bệnh.

2. CHUNG TAY CÙNG TUYẾN ĐẦU CHỐNG DỊCH



Dịch bệnh kéo dài hơn 2 năm qua và chính những chiến sĩ áo trắng, những con người can đảm luôn xông pha tuyến đầu chống dịch, tạo nên rào chắn không cho dịch bệnh lây lan rộng và hết mình vì cộng đồng, vì người bệnh. MIC luôn cảm phục những hy sinh thầm lặng, lớn lao của lực lượng y bác sĩ, chiến sĩ tuyến đầu. Để tri ân nghĩa tình đó, trong năm qua, MIC đã luôn đồng hành, đồng viên và thực hiện các chính sách hỗ trợ các y bác sĩ Trung tâm CDC Hải Dương, Bệnh viện Nhiệt đới TW, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức, Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông; hỗ trợ trang thiết bị y tế cho trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô, trường Quân sự - Quân đoàn 1, Bệnh viện Dã chiến Củ Chi với quà tặng trị giá lên đến 500 triệu đồng.

3. MIC ĐỒNG HÀNH CÙNG CHƯƠNG TRÌNH “ĐƯỜNG XUÂN ĐẤT VIỆT - XUÂN TÂN SỬU 2021”



Đây là năm thứ 2 MIC đồng hành cùng chương trình “Đường Xuân Đất Việt - Xuân Tân Sửu 2021”, tiếp nối truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc và biết ơn sự hy sinh thầm lặng của các chiến sĩ trong “cuộc chiến thời bình”. Dù trong hoàn cảnh nào người “Bộ đội cụ Hồ” cũng luôn hết lòng vì dân vì nước. Trong 2020 - 2021, Việt Nam liên tiếp trải qua khó khăn kép, dịch Covid-19 và trận lũ lụt lịch sử nhưng những người lính đã không quản ngại khó khăn, hy sinh thân mình quyết không bỏ lại ai phía sau.

Thông qua chương trình, MIC trân trọng gửi tặng 30 triệu đồng và hàng trăm phần quà ý nghĩa đến các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn. Mong gia đình các chiến sĩ đón Tết ấm no, trọn vẹn.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

152	Thông tin chung
154	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
155	Báo cáo kiểm toán độc lập
157	Bảng cân đối kế toán
161	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
164	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
166	Thuyết minh báo cáo tài chính



THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty") được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 43/GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 do Bộ Tài chính cấp lần đầu và Giấy phép điều chỉnh gần nhất là 43/GPDC38/KDBH ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài Chính.

Một số thông tin quan trọng của Tổng Công ty bao gồm:

Tên Công ty:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 5-6, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Lĩnh vực hoạt động:	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm; hoạt động đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất; giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; hoạt động đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
Mạng lưới hoạt động:	69 công ty thành viên trên cả nước
Nhân viên:	1.936 nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1.895 nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020)
Vốn điều lệ:	1.430.000.000.000 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Ông Uông Đông Hưng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Hồng Phú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Ông Dư Cao Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2017
Ông Đinh Như Tuynh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2021
Ông Đặng Quốc Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Ông Phạm Trung Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Bà Nguyễn Thị Phương Thúy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2017
Bà Hoàng Thị Tuyết Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2021
Bà Bùi Thị Hồng Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Bà Đoàn Thị Lan Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Ông Đinh Như Tuynh	Phó Tổng giám đốc thường trực	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 1 năm 2021
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2020
Bà Ngô Bích Ngọc	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2017
Ông Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty vào ngày lập báo cáo này là ông Uông Đông Hưng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Ngô Bích Ngọc được ông Đinh Như Tuynh ủy quyền ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 19/2021/GUQ-MIC ngày 4 tháng 1 năm 2021. Ông Đinh Như Tuynh đã được chấp thuận từ ông Uông Đông Hưng cho việc ủy quyền lại này theo Giấy ủy quyền số 11/2021/GUQ-MIC ngày 4 tháng 1 năm 2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Bà **Ngô Bích Ngọc**
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60999801/22659363

**Kính gửi: Các cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty") được lập vào ngày 23 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 157 đến trang 215, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Số tham chiếu: 60999801/22659363

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2071-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01 - DNPNT

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.633.408.793.859	4.139.071.723.203
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	8.612.679.254	12.086.000.766
111	1. Tiền		8.612.679.254	12.086.000.766
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	2.986.500.000.000	2.229.494.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	-	84.205.728.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	-	(6.411.728.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	2.986.500.000.000	2.151.700.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	601.275.953.197	660.885.523.790
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		144.476.017.953	176.732.349.988
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		144.476.017.953	176.732.349.988
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		247.181.541.436	300.680.902.980
135	3. Phải thu ngắn hạn khác		220.108.078.117	194.146.780.852
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(10.489.684.309)	(10.674.510.030)
140	IV. Hàng tồn kho		1.885.969.801	2.551.332.544
141	1. Hàng tồn kho		1.885.969.801	2.551.332.544
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		627.288.916.742	273.752.395.351
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	592.948.989.413	245.383.735.189
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	12.1	200.708.980.196	142.240.529.205
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	12.2	392.240.009.217	103.143.205.984
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		32.693.525.597	26.941.597.982
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.646.401.732	1.427.062.180
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm		1.407.845.274.865	960.302.470.752
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	18.1	1.044.334.844.973	569.497.339.788
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18.2	363.510.429.892	390.805.130.964

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01 - DNPNT

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		934.048.263.445	1.411.771.656.322
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		16.215.822.606	13.140.666.461
218	1. Phải thu dài hạn khác		16.215.822.606	13.140.666.461
218.1	1.1. Ký quỹ bảo hiểm	8	7.000.000.000	7.000.000.000
218.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		9.215.822.606	6.140.666.461
220	II. Tài sản cố định		431.081.314.937	423.409.772.936
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	58.772.424.597	58.431.663.510
222	- Nguyên giá		93.323.441.715	87.342.688.328
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(34.551.017.118)	(28.911.024.818)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	22.374.211.186	18.974.900.272
228	- Nguyên giá		27.053.799.524	22.070.109.124
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.679.588.338)	(3.095.208.852)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	349.934.679.154	346.003.209.154
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	5	422.673.992.000	928.445.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.3	128.440.000.000	128.440.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5.3	(10.766.008.000)	-
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	305.000.000.000	800.005.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		64.077.133.902	46.776.216.925
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12.3	63.823.855.130	46.776.216.925
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	253.278.772	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		6.567.457.057.304	5.550.843.379.525

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.820.172.271.158	4.015.743.515.591
310	I. Nợ ngắn hạn		4.713.084.940.442	3.927.853.304.671
312	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	259.647.640.957	296.014.464.990
312.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		256.931.903.491	294.384.825.353
312.2	1.2. Phải trả khác cho người bán		2.715.737.466	1.629.639.637
313	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		19.492.356.339	22.127.145.615
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	39.365.234.200	44.971.293.234
315	4. Phải trả người lao động		108.019.913.937	137.315.560.554
316	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	9.094.350.457	8.295.670.341
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	582.043.191.772	692.816.034.201
319.1	7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	17	597.804.057.762	251.537.627.545
323	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		11.499.990.138	12.288.858.182
329	9. Dự phòng nghiệp vụ	18	3.086.118.204.880	2.462.486.650.009
329.1	9.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	18.1	2.142.347.192.479	1.571.723.688.030
329.2	9.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	18.2	784.647.965.434	754.102.015.412
329.3	9.3. Dự phòng dao động lớn	18.3	159.123.046.967	136.660.946.567
330	II. Nợ dài hạn		107.087.330.716	87.890.210.920
333	1. Phải trả dài hạn khác	16	28.313.880.207	28.333.880.207
336	3. Doanh thu chưa thực hiện		78.773.450.509	59.556.330.713

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01 - DNPNT

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.747.284.786.146	1.535.099.863.934
410	I. <i>Vốn chủ sở hữu</i>	19	1.747.284.786.146	1.535.099.863.934
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.430.000.000.000	1.300.000.000.000
411a	1.1. <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		1.430.000.000.000	1.300.000.000.000
419	2. Quỹ dự trữ bắt buộc		50.943.565.111	39.752.567.403
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		266.341.221.035	195.347.296.531
421a	3.1. <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		53.712.264.575	11.125.957.227
421b	3.2. <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>		212.628.956.460	184.221.339.304
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		6.567.457.057.304	5.550.843.379.525

Bà Lê Thị Thanh Huyền
Người lập
Phó phòng Kế toán

Bà Lê Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Bà Ngô Bích Ngọc
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02 - DNPNT

PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.655.712.852.057	2.402.481.066.600
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	251.029.708.146	225.619.693.891
13	3. Thu nhập khác	3.055.831.271	3.381.127.381
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(2.159.644.762.588)	(1.963.539.320.691)
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	(20.734.517.851)	(9.253.921.018)
23	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(447.806.949.766)	(415.956.747.005)
24	7. Chi phí khác	(907.985.251)	(246.019.169)
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+12+13+20+22+23+24)	280.704.176.018	242.485.879.989
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(57.137.500.622)	(48.568.680.721)
52	10. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	253.278.772	-
60	11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50+51+52)	223.819.954.168	193.917.199.268
70	12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.648	1.342

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02 - DNPNT

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

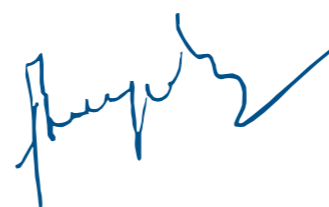
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 + 01.3)	20	3.399.616.770.586	2.923.348.436.362
	Trong đó:			
01.1	- Phí bảo hiểm gốc	20.1	3.932.262.465.866	3.156.613.426.333
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	20.2	37.977.809.169	42.323.419.615
01.3	- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	18.1	(570.623.504.449)	(275.588.409.586)
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 + 02.2)	21	(1.249.192.730.035)	(866.260.659.708)
	Trong đó:			
02.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		(1.724.030.235.220)	(1.055.825.208.469)
02.2	- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	18.1	474.837.505.185	189.564.548.761
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 + 02)		2.150.424.040.551	2.057.087.776.654
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)		505.288.811.506	345.393.289.946
	Trong đó:			
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	22	498.437.113.017	340.479.433.877
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	23	6.851.698.489	4.913.856.069
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)		2.655.712.852.057	2.402.481.066.600
11	6. Chi bồi thường (11 = 11.1 + 11.2)	24	(1.040.370.258.117)	(999.413.202.268)
	Trong đó:			
11.1	- Tổng chi bồi thường		(1.040.887.530.844)	(1.001.050.866.904)
11.2	- Các khoản giảm trừ		517.272.727	1.637.664.636
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	24.3	359.923.618.686	278.200.682.603
13	8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	18.2	(30.545.950.022)	(39.834.371.548)
14	9. (Giảm)/Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18.2	(27.294.701.072)	34.282.931.267
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 + 12 + 13 + 14)	24	(738.287.290.525)	(726.763.959.946)
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn	18.3	(22.462.100.400)	(21.431.116.375)

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)		(1.398.895.371.663)	(1.215.344.244.370)
	Trong đó:			
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		(269.284.155.407)	(182.470.493.359)
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25	(1.129.611.216.256)	(1.032.873.751.011)
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		(2.159.644.762.588)	(1.963.539.320.691)
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 + 18)		496.068.089.469	438.941.745.909
23	15. Doanh thu hoạt động tài chính	26	251.029.708.146	225.619.693.891
24	16. Chi phí hoạt động tài chính	27	(20.734.517.851)	(9.253.921.018)
25	17. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 + 24)		230.295.190.295	216.365.772.873
26	18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(447.806.949.766)	(415.956.747.005)
30	19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 + 26)		278.556.329.998	239.350.771.777
31	20. Thu nhập khác		3.055.831.271	3.381.127.381
32	21. Chi phí khác		(907.985.251)	(246.019.169)
40	22. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)	29	2.147.846.020	3.135.108.212
50	23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		280.704.176.018	242.485.879.989
51	24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.2	(57.137.500.622)	(48.568.680.721)
52	25. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.3	253.278.772	-
60	26. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 + 51 + 52)		223.819.954.168	193.917.199.268
70	27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	1.648	1.342



Bà Lê Thị Thanh Huyền
Người lập
Phó phòng Kế toán



Bà Lê Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Bà Ngô Bích Ngọc
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03 - DNPNT

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		3.255.194.224.703	3.350.365.555.732
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(2.609.931.296.183)	(2.766.690.355.548)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(468.127.919.009)	(407.984.953.424)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(117.017.808)	(2.058.890.069)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(62.489.898.546)	(38.110.769.785)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		610.424.160.235	636.008.804.684
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(588.110.246.827)	(396.661.226.300)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		136.842.006.565	374.868.165.290
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(16.115.907.673)	(5.118.843.091)
22	2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		383.636.364	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.547.466.200.000)	(2.126.705.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.209.311.056.960	1.673.998.900.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		262.560.623.342	230.113.513.324
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(91.326.791.007)	(227.711.429.767)

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		98.000.000.000	131.266.568.612
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(98.000.000.000)	(199.657.290.739)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(48.907.423.278)	(79.413.431.950)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(48.907.423.278)	(147.804.154.077)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.392.207.720)	(647.418.554)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4	12.086.000.766	12.745.468.283
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(81.113.792)	(12.048.963)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	8.612.679.254	12.086.000.766

Bà Lê Thị Thanh Huyền
Người lập
Phó phòng Kế toán

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

Bà Lê Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Bà Ngô Bích Ngọc
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty") được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 43/GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 do Bộ Tài chính cấp lần đầu và Giấy phép điều chỉnh gần nhất là 43/GPDC38/KDBH ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài Chính.

Một số thông tin quan trọng của Tổng Công ty bao gồm:

Tên Công ty:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 5-6, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Lĩnh vực hoạt động:	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm; hoạt động đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất; giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; hoạt động đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
Mạng lưới hoạt động:	69 công ty thành viên trên cả nước
Nhân viên:	1.936 nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1.895 nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020)
Vốn điều lệ:	1.430.000.000.000 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm ban hành kèm theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 ("Thông tư 232"), Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200") và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Tổng Công ty là Nhật ký sổ cái.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tổng Công ty là đồng Việt Nam ("VND").

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Tổng Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8 tháng 8 năm 2019 ban hành bởi Bộ Tài chính ("Thông tư 48") như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Phần mềm	3 năm
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không khấu hao

3.7 Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tổng Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Đầu tư tài chính

3.9.1 Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh, cụ thể như sau:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác;

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc.

3.9.2 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và khoản đầu tư dưới dạng hợp đồng quản lý đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.9.3 Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác mà Tổng Công ty có dưới 20% quyền biểu quyết và đồng thời Tổng Công ty là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc.

Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

3.9.4 Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư 48.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tổng Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Lợi ích nhân viên

3.11.1 Trợ cấp hưu trí

Trợ cấp hưu trí được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trả cho nhân viên của Tổng Công ty đã nghỉ hưu. Tổng Công ty có trách nhiệm đóng góp một phần vào khoản trợ cấp này bằng cách đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho Cơ quan Bảo hiểm Xã hội theo tỷ lệ hiện hành được quy định cụ thể theo từng giai đoạn. Ngoài khoản đóng góp này, Tổng Công ty không còn nghĩa vụ nào khác liên quan đến trợ cấp hưu trí đối với nhân viên của mình.

3.11.2 Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

Theo Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và đồng thời trích 1% tiền lương, tiền công hàng tháng của từng người lao động để đóng BHTN vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp. Theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, từ ngày 1 tháng 10 năm 2021, Tổng Công ty được giảm mức đóng BHTN từ 1% xuống bằng 0% trong 12 tháng.

3.11.3 Trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc

Trợ cấp thôi việc

Theo Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ - Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Công ty có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cho người lao động tự nguyện thôi việc và đáp ứng đầy đủ các yếu tố theo quy định của pháp luật. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

Trợ cấp mất việc làm

Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp mất việc làm cho các nhân viên mất việc do thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Trong trường hợp này, Công ty sẽ có nghĩa vụ trả trợ cấp mất việc với tổng số tiền tương đương một tháng lương cho mỗi năm làm việc nhưng không được thấp hơn hai tháng tiền lương.

3.12 Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo Công văn số 2455/BTC-QLBH ban hành ngày 6 tháng 3 năm 2018 hiệu lực từ năm tài chính 2018 và Công văn số 8475/BTC-QLBH ban hành ngày 17 tháng 7 năm 2018 hiệu lực từ năm tài chính 2018 bao gồm: a) nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ; và b) nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe. Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2016 về việc quy định chi tiết thi hành luật kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm ("Nghị định 73") và Thông tư 50/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2017 ("Thông tư 50").

Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

a) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 25% trên tổng phí bảo hiểm.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 50% tổng số phí bảo hiểm.

Đối với các loại hình bảo hiểm khác và các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo hệ số thời hạn của hợp đồng theo từng ngày theo công thức. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Các khoản dự phòng phí chưa được hưởng của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; Dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các quỹ dự phòng nghiệp vụ (tiếp theo)

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

(iii) Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích mỗi năm cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính (không bao gồm nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe) và được trích lập trên cơ sở phí bảo hiểm giữ lại theo Thông tư 50. Dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài Chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán ("CMKT") mới, bao gồm CMKT số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính". Tuy nhiên, do Bộ Tài Chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng CMKT số 19 và theo quy định tại Nghị định 73, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn trên báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tỷ lệ trích lập hiện tại là 1% tổng phí giữ lại của từng loại hình bảo hiểm.

b) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

(i) Dự phòng toán học

- Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm * Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Trong mọi trường hợp Tổng Công ty đảm bảo kết quả trích lập dự phòng không thấp hơn kết quả trích lập theo phương pháp 1/8.

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm * Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Dự phòng toán học được hạch toán vào tài khoản dự phòng phí chưa được hưởng trên Bảng cân đối kế toán.

(ii) Dự phòng phí chưa được hưởng

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn dưới 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng trích lập bằng 50% của tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.

(iii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

(iv) Dự phòng đảm bảo cân đối

Mức trích lập hằng năm là 1% phí bảo hiểm giữ lại và được hạch toán vào tài khoản dự phòng dao động lớn trên bảng cân đối kế toán.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Phân phối lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ và chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm, và số dư tối đa là 10% vốn điều lệ theo Nghị định 73.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Doanh thu bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 50 hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau:

- Hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; và
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn).

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Theo Thông tư 50, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối kỳ kế toán được ghi nhận vào "Doanh thu chưa thực hiện" trên bảng cân đối kế toán.

Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

(ii) Doanh thu hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thu từ hoạt động ủy thác đầu tư

Các khoản thu phát sinh từ các khoản đầu tư ủy thác sẽ được phản ánh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi quyền thu từ hoạt động ủy thác đầu tư được xác lập.

Cổ tức

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi quyền được nhận cổ tức hay lợi nhuận được chia của Tổng Công ty với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

(iii) Doanh thu khác

Các khoản doanh thu không thường xuyên ngoài các doanh thu liên quan đến hoạt động bảo hiểm, tiền lãi, cổ tức như thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu tiền phạt khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ...

3.16 Ghi nhận chi phí

(i) Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

(ii) Chi hoa hồng và chi hỗ trợ bán hàng

Tổng Công ty tính toán hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm và chi phí hỗ trợ bán hàng theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc. Chi phí hoa hồng được tính toán phù hợp với các tỷ lệ quy định tại Thông tư 50. Chi phí hoa hồng và chi hỗ trợ bán hàng ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí được phân bổ trong kỳ theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng và hỗ trợ bán hàng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các kỳ tiếp theo.

(iii) Chi phí khen thưởng và chi hỗ trợ đại lý

Chi phí khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích, tương ứng với các hợp đồng bảo hiểm đã khai thác được trong giai đoạn tài chính nhưng không vượt quá 50% hoa hồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm đã khai thác trong giai đoạn tài chính. Riêng đối với nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe, chi khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý không vượt quá 100% hoa hồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe đã khai thác trong giai đoạn tài chính theo quy định tại Thông tư 89/2020/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận chi phí (tiếp theo)

(iv) Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận khi phát sinh.

(v) Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

(vi) Chi phí khác

Các chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với các hoạt động thông thường của các doanh nghiệp và có thể gồm: chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các khoản thu đòi lâu ngày không tất toán được, tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt hành chính...

3.17 Ghi nhận hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm

(i) Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận. Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính.

(ii) Nhận tái bảo hiểm

Thu nhập và chi phí liên quan đến các hoạt động nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm.

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm;

Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm; và

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thỏa thuận nhận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm. Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào chi phí kỳ này tương ứng với doanh thu nhận tái, chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu; trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính (“Thông tư 210”), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tổng Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tổng Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ và vay và các công cụ tài chính phái sinh.

Công cụ tài chính – Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Tổng Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.20 Sử dụng các ước tính

Việc trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày những khoản công nợ tiềm tàng. Các ước tính và giả định này cũng có thể ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả lập dự phòng. Các ước tính này được dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có thay đổi dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

3.21 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	619.974.933	513.907.771
Tiền gửi ngân hàng	7.917.956.528	11.526.768.161
- Bằng VND	6.470.091.256	8.793.331.548
- Bằng ngoại tệ	1.447.865.272	2.733.436.613
Tiền đang chuyển	74.747.793	45.324.834
Tổng cộng	8.612.679.254	12.086.000.766

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán kinh doanh 5.1		
Cổ phiếu niêm yết	-	84.205.728.000
	-	84.205.728.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(6.411.728.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 5.2		
Ngắn hạn	2.986.500.000.000	2.151.700.000.000
Tiền gửi	1.766.500.000.000	2.151.700.000.000
Trái phiếu	320.000.000.000	-
Ủy thác	900.000.000.000	-
Dài hạn	305.000.000.000	800.005.000.000
Tiền gửi	-	-
Trái phiếu	305.000.000.000	300.005.000.000
Ủy thác	-	500.000.000.000
	3.291.500.000.000	2.951.705.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn khác 5.3		
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	128.440.000.000	128.440.000.000
	128.440.000.000	128.440.000.000
Dự phòng đầu tư dài hạn	(10.766.008.000)	-
Giá trị thuần các khoản đầu tư	3.409.173.992.000	3.157.939.000.000

(*) Khoản ủy thác đang được quản lý bởi Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư MB (MB Capital) theo Hợp đồng quản lý đầu tư số 0110/2014/QLĐT/MBCapital-MIC giữa Tổng Công ty và MB Capital ngày 09 tháng 10 năm 2014 và các phụ lục kèm theo. Tại thời điểm cuối năm tài chính, danh mục ủy thác trên đang nắm giữ các loại tài sản gồm tiền, tương đương tiền, cổ phiếu và trái phiếu.

5.1 Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
Cổ phiếu niêm yết								
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("HAG")	-	-	-	-	320.000	8.091.728.000	(6.411.728.000)	1.680.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú – Invest ("VPI")	-	-	-	-	1.900.000	76.114.000.000	-	76.114.000.000
TỔNG CỘNG	-	-	-	-	2.220.000	84.205.728.000	(6.411.728.000)	77.794.000.000

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm					Số đầu năm				
	Kỳ hạn	Lãi suất	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Kỳ hạn	Lãi suất	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
	Năm	%/năm				Năm	%/năm			
Ngắn hạn										
Tiền gửi có kỳ hạn	0,5 - 1	4 - 7,5	1.766.500.000.000	-	1.766.500.000.000	0,5 - 1,09	3,1 - 8,25	2.151.700.000.000	-	2.151.700.000.000
Trái phiếu doanh nghiệp	1 - 2	8,8 - 10,9	320.000.000.000	-	320.000.000.000	-	-	-	-	-
Ủy thác đầu tư tại MB Capital	2	-	900.000.000.000	-	900.000.000.000	-	-	-	-	-
			2.986.500.000.000	-	2.986.500.000.000			2.151.700.000.000	-	2.151.700.000.000
Dài hạn										
Trái phiếu doanh nghiệp	2 - 3	9,5 - 13	305.000.000.000	-	305.000.000.000	2 - 3	9,5 - 10,9	300.005.000.000	-	300.005.000.000
Ủy thác đầu tư tại MB Capital	-	-	-	-	-	2	-	500.000.000.000	-	500.000.000.000
			305.000.000.000	-	305.000.000.000			800.005.000.000	-	800.005.000.000
TỔNG CỘNG			3.291.500.000.000	-	3.291.500.000.000			2.951.705.000.000	-	2.951.705.000.000

5.3 Đầu tư tài chính dài hạn khác

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	% sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	5,44	128.440.000.000	(10.766.008.000)	117.673.992.000	5,44	128.440.000.000	-	128.440.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	144.476.017.953	176.732.349.988
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	85.706.437.487	66.674.487.964
Phải thu hoạt động nhận tái bảo hiểm	53.477.364.878	66.923.768.259
Phải thu liên quan đến đồng bảo hiểm	5.292.215.588	43.134.093.765
Trả trước cho người bán ngắn hạn	247.181.541.436	300.680.902.980
Trả trước về các khoản chi bồi thường bảo hiểm gốc	76.168.160.261	48.026.345.229
Ứng trước bồi thường theo hợp đồng nhượng tái bảo hiểm	130.481.323.760	200.481.888.426
Trả trước chi phí thiết kế dự án D47 (i)	36.841.800.000	36.841.800.000
Các khoản trả trước khác	3.690.257.415	15.330.869.325
Phải thu ngắn hạn khác	220.108.078.117	194.146.780.852
Phải thu về hoạt động tài chính	51.462.256.359	72.539.572.780
Tạm ứng cho dự án D47 (ii)	107.363.984.740	107.363.984.740
Tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên	36.791.922.917	3.352.967.417
Phải thu khác hoạt động tái bảo hiểm	2.816.093.116	401.306.618
Phải thu khác	21.673.820.985	10.488.949.297
Tổng cộng các khoản phải thu	611.765.637.506	671.560.033.820
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10.489.684.309)	(10.674.510.030)
Giá trị thuần của các khoản phải thu ngắn hạn	601.275.953.197	660.885.523.790

(i) Đây là khoản trả trước chi phí thiết kế cho dự án xây dựng tòa nhà văn phòng MIC Tower (“Dự án D47”) tại số 54 đường Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Dự án này do Tổng Công ty là chủ đầu tư và đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp nhận theo văn bản số 5859/UBND-KHDT ngày 15 tháng 7 năm 2011 và văn bản số 3564/BQP-TM ngày 23 tháng 6 năm 2010. .

(ii) Đây là khoản tạm ứng để thực hiện dự án D47. Các khoản tạm ứng này sẽ được hạch toán vào giá vốn của dự án khi tiến hành quyết toán.

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	1.058.638.099	1.094.363.011
Thuế TNCN cán bộ nộp thừa	382.478.876	252.679.370
Thuế TNCN đại lý nộp thừa	190.884.757	79.019.799
Thuế TNCN đối tượng khác	14.400.000	-
Thuế môn bài nộp thừa	-	1.000.000
TỔNG CỘNG	1.646.401.732	1.427.062.180

8. KÝ QUỸ BẢO HIỂM

Tổng Công ty đã thực hiện ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn pháp định, tương đương 7 tỷ VND theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 73.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	TỔNG CỘNG
Nguyên giá				
Số đầu năm	57.040.347.975	19.689.776.743	10.612.563.610	87.342.688.328
Mua mới trong năm	-	5.826.300.000	1.290.927.273	7.117.227.273
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(1.054.066.886)	(1.054.066.886)
Giảm khác trong năm	-	(82.407.000)	-	(82.407.000)
Số cuối năm	57.040.347.975	25.433.669.743	10.849.423.997	93.323.441.715
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	(14.489.107.276)	(8.699.423.811)	(5.722.493.731)	(28.911.024.818)
Khấu hao trong năm	(1.347.170.591)	(3.695.219.556)	(1.453.123.946)	(6.495.514.093)
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	773.114.793	773.114.793
Giảm khác trong năm	-	82.407.000	-	82.407.000
Số cuối năm	(15.836.277.867)	(12.312.236.367)	(6.402.502.884)	(34.551.017.118)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	42.551.240.699	10.990.352.932	4.890.069.879	58.431.663.510
Số cuối năm	41.204.070.108	13.121.433.376	4.446.921.113	58.772.424.597

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm	Quyền sử dụng đất	TỔNG CỘNG
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.017.925.124	17.052.184.000	22.070.109.124
Tăng trong năm	4.983.690.400	-	4.983.690.400
Số cuối năm	10.001.615.524	17.052.184.000	27.053.799.524
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	(3.095.208.852)	-	(3.095.208.852)
Hao mòn trong năm	(1.584.379.486)	-	(1.584.379.486)
Số cuối năm	(4.679.588.338)	-	(4.679.588.338)
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.922.716.272	17.052.184.000	18.974.900.272
Số cuối năm	5.322.027.186	17.052.184.000	22.374.211.186

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	30.813.086.895	30.813.086.895
Xây dựng cơ bản dở dang	319.121.592.259	315.190.122.259
TỔNG CỘNG	349.934.679.154	346.003.209.154

Chi tiết các dự án xây dựng cơ bản dở dang đang được thực hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án D47 (*)	303.827.379.508	303.827.379.508
Dự án MIPEC Tower	30.813.086.895	30.813.086.895
Dự án GAET	40.048.057	40.048.057
Dự án Bảo hiểm Core	11.322.694.694	11.322.694.694
Dự án Kế toán Oracle GL	3.931.470.000	-
TỔNG CỘNG	349.934.679.154	346.003.209.154

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tổng giá trị thực hiện dự án D47 với tổng mức đầu tư ban đầu dự kiến khoảng 1.495 tỷ VND bắt đầu từ năm 2011. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021, dự án đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan chức năng và sẽ hoàn thiện ngay khi xong các thủ tục pháp lý.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**12.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	142.240.529.205	79.091.342.625
Phát sinh trong năm	327.752.606.398	245.619.679.939
Phân bổ vào chi phí trong năm	(269.284.155.407)	(182.470.493.359)
Số cuối năm	200.708.980.196	142.240.529.205

12.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà	1.832.707.376	1.532.486.095
Công cụ và dụng cụ	340.951.780	195.729.951
Chi phí sửa chữa trụ sở	171.708.145	287.365.543
Chi phí kinh doanh chờ phân bổ	386.870.416.225	100.826.230.675
Chi phí khác	3.024.225.691	301.393.720
TỔNG CỘNG	392.240.009.217	103.143.205.984

12.3 Chi phí trả trước dài hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà	33.100.245.868	33.631.857.299
Công cụ và dụng cụ	9.552.865.435	4.436.272.383
Chi phí sửa chữa trụ sở	11.440.222.001	4.854.266.752
Chi phí khác	9.730.521.826	3.853.820.491
TỔNG CỘNG	63.823.855.130	46.776.216.925

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	256.931.903.491	294.384.825.353
Phải trả bồi thường bảo hiểm gốc	5.693.197.111	12.418.275.132
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm	230.485.893.260	260.114.102.526
Phải trả hoạt động nhận tái	19.934.474.700	21.449.630.407
Phải trả hoa hồng bảo hiểm	818.338.420	402.817.288
Phải trả khác cho người bán	2.715.737.466	1.629.639.637
TỔNG CỘNG	259.647.640.957	296.014.464.990

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	22.047.143.516	160.620.190.803	(161.474.484.012)	21.192.850.307
Thuế TNDN	20.150.754.756	57.137.500.622	(62.489.898.546)	14.798.356.832
Thuế TNCN	1.739.194.092	21.929.201.820	(21.301.918.819)	2.366.477.093
Thuế thu nhập đại lý	476.889.067	1.112.932.787	(1.146.207.970)	443.613.884
Thuế khác	557.311.803	1.584.535.594	(1.577.911.313)	563.936.084
TỔNG CỘNG	44.971.293.234	242.384.361.626	(247.990.420.660)	39.365.234.200

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ Bảo hiểm xe cơ giới	-	1.358.665.676
Quỹ Bảo vệ người được bảo hiểm	899.785.813	899.785.813
Quỹ Cháy nổ bắt buộc	1.422.753.436	910.646.252
Quỹ quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm	1.180.927.327	-
Chi phí kinh doanh phải trả	4.543.675.229	3.422.263.948
Các chi phí phải trả khác	1.047.208.652	1.704.308.652
TỔNG CỘNG	9.094.350.457	8.295.670.341

16. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác		
Kinh phí công đoàn	6.292.921.046	5.353.481.804
Bảo hiểm xã hội	149.914.217	91.506.625
Bảo hiểm y tế	31.180.214	28.908.998
Bảo hiểm thất nghiệp	26.064.062	14.012.561
Phải trả khác hoạt động tái bảo hiểm	17.877.633.442	37.174.139.954
Phải trả cổ tức	3.148.635.703	52.056.058.981
Phải trả ngắn hạn khác	13.378.403.088	11.487.028.878
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	541.138.440.000	586.610.896.400
Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng của dự án D47	540.700.000.000	540.700.000.000
Khác	438.440.000	45.910.896.400
	582.043.191.772	692.816.034.201
Phải trả dài hạn khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	28.313.880.207	28.333.880.207
TỔNG CỘNG	610.357.071.979	721.149.914.408

17. DOANH THU HOA HỒNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	251.537.627.545	115.768.378.314
Phát sinh trong năm	844.703.543.234	476.248.683.108
Phân bổ vào doanh thu trong năm	(498.437.113.017)	(340.479.433.877)
Số cuối năm	597.804.057.762	251.537.627.545

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

18. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

Đơn vị tính: VND

	<i>Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái</i>	<i>Dự phòng nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>Dự phòng bảo hiểm thuần</i>
Số đầu năm			
Dự phòng phí chưa được hưởng	1.571.723.688.030	(569.497.339.788)	1.002.226.348.242
Dự phòng toán học cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe thời hạn trên 1 năm	118.332.008.028	(92.499.820.274)	25.832.187.754
Dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe thời hạn dưới 1 năm	1.453.391.680.002	(476.997.519.514)	976.394.160.488
Dự phòng bồi thường	754.102.015.412	(390.805.130.964)	363.296.884.448
Dự phòng bồi thường đã thông báo nhưng chưa giải quyết	681.670.057.900	(382.666.522.576)	299.003.535.324
Dự phòng bồi thường đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại	72.431.957.512	(8.138.608.388)	64.293.349.124
Dự phòng dao động lớn	136.660.946.567	-	136.660.946.567
Dự phòng đảm bảo cân đối cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe	9.158.910.353	-	9.158.910.353
Dự phòng dao động lớn cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ	127.502.036.214	-	127.502.036.214
TỔNG CỘNG	2.462.486.650.009	(960.302.470.752)	1.502.184.179.257
Số cuối năm			
Dự phòng phí chưa được hưởng	2.142.347.192.479	(1.044.334.844.973)	1.098.012.347.506
Dự phòng toán học cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe thời hạn trên 1 năm	595.004.431.704	(433.993.300.925)	161.011.130.779
Dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe thời hạn dưới 1 năm	1.547.342.760.775	(610.341.544.048)	937.001.216.727
Dự phòng bồi thường	784.647.965.434	(363.510.429.892)	421.137.535.542
Dự phòng bồi thường đã thông báo nhưng chưa giải quyết	665.540.757.183	(311.789.522.835)	353.751.234.348
Dự phòng bồi thường đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại	119.107.208.251	(51.720.907.057)	67.386.301.194
Dự phòng dao động lớn	159.123.046.967	-	159.123.046.967
Dự phòng đảm bảo cân đối cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe	12.865.493.103	-	12.865.493.103
Dự phòng dao động lớn cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ	146.257.553.864	-	146.257.553.864
TỔNG CỘNG	3.086.118.204.880	(1.407.845.274.865)	1.678.272.930.015

18.1 Dự phòng phí chưa được hưởng

Đơn vị tính: VND

	<i>Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái</i>	<i>Dự phòng nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>Dự phòng bảo hiểm thuần</i>
Đầu năm	1.571.723.688.030	(569.497.339.788)	1.002.226.348.242
Biến động trong năm	570.623.504.449	(474.837.505.185)	95.785.999.264
Cuối năm	2.142.347.192.479	(1.044.334.844.973)	1.098.012.347.506

Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm:

Đơn vị tính: VND

<i>Loại hình bảo hiểm</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Bảo hiểm con người	710.014.479.998	296.301.394.980
Bảo hiểm tài sản	261.645.346.375	196.339.466.715
Bảo hiểm hàng hoá	31.569.240.285	3.478.756.968
Bảo hiểm xe cơ giới	751.372.827.588	845.469.513.343
Bảo hiểm trách nhiệm	38.243.483.364	20.584.458.469
Bảo hiểm kỹ thuật	144.025.605.749	122.198.452.188
Bảo hiểm tàu thuyền	98.575.300.849	62.353.861.984
Bảo hiểm hỗn hợp	28.462.219.434	10.469.099.593
Bảo hiểm hàng không	78.445.482.298	14.478.261.590
Bảo hiểm năng lượng	(6.793.461)	50.422.200
TỔNG CỘNG	2.142.347.192.479	1.571.723.688.030

Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm:

Đơn vị tính: VND

<i>Loại hình bảo hiểm</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Bảo hiểm con người	480.041.182.972	154.959.312.511
Bảo hiểm tài sản	112.113.838.799	73.069.573.240
Bảo hiểm hàng hoá	6.870.793.566	3.860.503.243
Bảo hiểm xe cơ giới	232.973.444.666	247.904.058.164
Bảo hiểm trách nhiệm	19.756.015.272	4.523.950.390
Bảo hiểm kỹ thuật	89.534.918.924	67.360.422.977
Bảo hiểm tàu thuyền	31.832.551.715	6.927.929.510
Bảo hiểm hỗn hợp	13.684.356.247	2.382.886.940
Bảo hiểm hàng không	57.481.050.232	7.696.724.926
Bảo hiểm năng lượng	46.692.578	811.977.887
TỔNG CỘNG	1.044.334.844.973	569.497.339.788

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

18. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ (tiếp theo)**18.2 Dự phòng bồi thường**

Đơn vị tính: VND

	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng bảo hiểm thuần
Đầu năm	754.102.015.412	(390.805.130.964)	363.296.884.448
Biến động trong năm	30.545.950.022	27.294.701.072	57.840.651.094
Cuối năm	784.647.965.434	(363.510.429.892)	421.137.535.542

Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm:

Đơn vị tính: VND

Loại hình bảo hiểm	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm con người	33.793.848.721	11.193.133.764
Bảo hiểm tài sản	192.127.870.682	185.346.031.535
Bảo hiểm hàng hoá	38.867.393.489	19.070.738.137
Bảo hiểm xe cơ giới	195.986.983.144	173.669.747.164
Bảo hiểm trách nhiệm	5.475.182.773	2.837.109.661
Bảo hiểm kỹ thuật	148.477.339.830	234.602.772.930
Bảo hiểm tàu thuyền	147.173.207.601	108.662.417.913
Bảo hiểm hỗn hợp	11.153.573.315	9.169.451.825
Bảo hiểm hàng không	6.254.854.587	1.384.349.491
Bảo hiểm năng lượng	5.337.711.292	8.166.262.992
TỔNG CỘNG	784.647.965.434	754.102.015.412

Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm:

Đơn vị tính: VND

Loại hình bảo hiểm	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm con người	18.029.546.238	-
Bảo hiểm tài sản	111.300.143.457	113.180.667.383
Bảo hiểm hàng hoá	8.475.185.743	613.380.948
Bảo hiểm xe cơ giới	57.185.957.828	36.514.520.562
Bảo hiểm trách nhiệm	1.874.749.014	(606.715.447)
Bảo hiểm kỹ thuật	90.459.346.044	177.479.815.893
Bảo hiểm tàu thuyền	71.508.749.133	63.613.549.218
Bảo hiểm hỗn hợp	417.278.143	9.912.407
Bảo hiểm hàng không	4.256.672.737	-
Bảo hiểm năng lượng	2.801.555	-
TỔNG CỘNG	363.510.429.892	390.805.130.964

18.3 Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	127.502.036.214	109.006.862.836
Số trích lập thêm trong năm	18.755.517.650	18.495.173.378
Số cuối năm	146.257.553.864	127.502.036.214

Dự phòng đảm bảo cân đối cho nghiệp vụ sức khỏe:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.158.910.353	6.222.967.356
Số trích lập thêm trong năm	3.706.582.750	2.935.942.997
Số cuối năm	12.865.493.103	9.158.910.353

Dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối được tính hàng năm và được tính bằng 1% trên tổng phí bảo hiểm giữ lại của các nghiệp vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận giữ lại	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	1.300.000.000.000	30.056.707.439	149.631.932.033	1.479.688.639.472
- Lợi nhuận trong năm	-	-	193.917.199.268	193.917.199.268
- Trích lập quỹ khen thưởng	-	-	(8.505.974.806)	(8.505.974.806)
- Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc	-	9.695.859.964	(9.695.859.964)	-
- Trả cổ tức bằng tiền	-	-	(130.000.000.000)	(130.000.000.000)
Số cuối năm	1.300.000.000.000	39.752.567.403	195.347.296.531	1.535.099.863.934
Năm nay				
Số đầu năm	1.300.000.000.000	39.752.567.403	195.347.296.531	1.535.099.863.934
- Lợi nhuận trong năm	-	-	223.819.954.168	223.819.954.168
- Trích lập quỹ khen thưởng (*)	-	-	(11.635.031.956)	(11.635.031.956)
- Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc	-	11.190.997.708	(11.190.997.708)	-
- Tăng vốn điều lệ bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu (**)	130.000.000.000	-	(130.000.000.000)	-
Số cuối năm	1.430.000.000.000	50.943.565.111	266.341.221.035	1.747.284.786.146

(*) Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCD ngày 22 tháng 4 năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(**) Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCD ngày 22 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM thông báo ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu của Tổng Công ty là ngày 28 tháng 6 năm 2021. Việc phát hành trên đã hoàn thành vào ngày 13 tháng 7 năm 2021, với tổng số cổ phiếu phổ thông mới được phát hành cho các nhà đầu tư là 13.000.000 cổ phiếu có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

19.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	% sở hữu	Vốn đã góp	% sở hữu	Vốn đã góp
Vốn góp của Công ty mẹ ("MBB")	68,37	977.737.260.000	68,37	888.852.060.000
Vốn góp của các cổ đông khác	31,63	452.262.740.000	31,63	411.147.940.000
TỔNG CỘNG	100	1.430.000.000.000	100	1.300.000.000.000

19.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	130.000.000.000	-
Vốn góp năm	1.430.000.000.000	1.300.000.000.000

19.4 Cổ tức

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	130.000.000.000	130.000.000.000
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2020: 0 VND/cổ phiếu (2019: 1.000 VND/cổ phiếu hiện hữu)	-	130.000.000.000
Cổ tức trả bằng cổ phiếu cho năm 2020: 1 cổ phiếu/10 cổ phiếu hiện hữu (2019: 0 cổ phiếu/ 10 cổ phiếu hiện hữu)	130.000.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**19.5 Cổ phiếu**

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	143.000.000	130.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	143.000.000	130.000.000
Cổ phiếu phổ thông	143.000.000	130.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	143.000.000	130.000.000
Cổ phiếu phổ thông	143.000.000	130.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu): 10.000

20. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu khai thác phí bảo hiểm gốc	3.963.090.681.501	3.196.421.019.332
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(30.828.215.635)	(39.807.592.999)
Phí bảo hiểm gốc	3.932.262.465.866	3.156.613.426.333
Doanh thu phí bảo hiểm nhận tái	38.410.018.660	43.067.237.328
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(432.209.491)	(743.817.713)
Phí nhận tái bảo hiểm	37.977.809.169	42.323.419.615
Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(570.623.504.449)	(275.588.409.586)
TỔNG CỘNG	3.399.616.770.586	2.923.348.436.362

20.1 Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Loại hình bảo hiểm	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm con người	952.991.926.327	532.224.486.252
Bảo hiểm tài sản	559.466.751.770	418.611.092.704
Bảo hiểm hàng hoá	126.125.310.922	108.275.254.583
Bảo hiểm xe cơ giới	1.511.631.693.990	1.655.243.774.819
Bảo hiểm trách nhiệm	69.275.201.405	44.672.579.074
Bảo hiểm kỹ thuật	239.108.765.217	221.796.858.834
Bảo hiểm tàu thuyền	246.056.874.221	120.128.718.265
Bảo hiểm hỗn hợp	35.621.672.456	18.780.561.634
Bảo hiểm hàng không	191.827.520.334	36.708.841.616
Bảo hiểm năng lượng	156.749.224	171.258.552
TỔNG CỘNG	3.932.262.465.866	3.156.613.426.333

20.2 Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm

Loại hình bảo hiểm	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm con người	110.823.323	-
Bảo hiểm tài sản	6.153.958.641	7.561.875.406
Bảo hiểm hàng hoá	151.650.218	209.272.791
Bảo hiểm xe cơ giới	20.133.178.923	21.136.676.551
Bảo hiểm trách nhiệm	900.467.463	288.303.213
Bảo hiểm kỹ thuật	3.481.545.910	7.085.042.501
Bảo hiểm tàu thuyền	5.989.156.804	5.059.736.945
Bảo hiểm hỗn hợp	574.146.114	470.416.527
Bảo hiểm hàng không	296.290.695	81.712.459
Bảo hiểm năng lượng	186.591.078	430.383.222
TỔNG CỘNG	37.977.809.169	42.323.419.615

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

21. PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	1.724.030.235.220	1.055.825.208.469
Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	(474.837.505.185)	(189.564.548.761)
TỔNG CỘNG	1.249.192.730.035	866.260.659.708

Phí nhượng tái bảo hiểm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Loại hình bảo hiểm	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm con người	582.444.474.616	238.630.186.576
Bảo hiểm tài sản	234.675.959.277	158.012.206.681
Bảo hiểm hàng hoá	27.483.174.265	20.179.037.344
Bảo hiểm xe cơ giới	461.194.272.921	486.136.353.429
Bảo hiểm trách nhiệm	33.950.167.123	8.793.715.318
Bảo hiểm kỹ thuật	153.589.398.953	114.075.711.668
Bảo hiểm tàu thuyền	74.801.040.231	8.840.805.155
Bảo hiểm hỗn hợp	13.909.271.447	2.637.046.087
Bảo hiểm hàng không	141.889.091.231	16.896.190.438
Bảo hiểm năng lượng	93.385.156	1.623.955.773
TỔNG CỘNG	1.724.030.235.220	1.055.825.208.469

22. HOA HỒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

Loại hình bảo hiểm	Năm nay	Năm trước
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	504.346.642.946	342.644.712.025
Giảm trừ hoa hồng (Hoàn hoa hồng, giảm hoa hồng)	(5.909.529.929,00)	(2.165.278.148)
TỔNG CỘNG	498.437.113.017	340.479.433.877

23. DOANH THU KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Phí quản lý đơn bảo hiểm	315.505.466	167.319.218
Thu khác	6.536.193.023	4.746.536.851
TỔNG CỘNG	6.851.698.489	4.913.856.069

24. CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Tổng chi bồi thường gốc và bồi thường nhận tái	1.040.887.530.844	1.001.050.866.904
Chi bồi thường bảo hiểm gốc	24.1 1.017.311.716.365	962.628.246.525
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	24.2 23.575.814.479	38.422.620.379
Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	(517.272.727)	(1.637.664.636)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	24.3 (359.923.618.686)	(278.200.682.603)
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	30.545.950.022	39.834.371.548
Giảm/(tăng) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	27.294.701.072	(34.282.931.267)
TỔNG CỘNG	738.287.290.525	726.763.959.946

24.1 Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc

Đơn vị tính: VND

Loại hình bảo hiểm	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm con người	91.325.331.386	75.657.269.395
Bảo hiểm tài sản	130.242.792.705	79.900.516.078
Bảo hiểm hàng hóa	4.891.326.701	10.260.138.068
Bảo hiểm xe cơ giới	680.529.330.177	733.794.793.369
Bảo hiểm trách nhiệm	2.986.153.439	2.843.278.953
Bảo hiểm kỹ thuật	44.629.176.626	25.927.208.909
Bảo hiểm tàu thuyền	61.370.164.617	33.540.177.477
Bảo hiểm hỗn hợp	1.048.600.000	323.118.981
Bảo hiểm hàng không	167.840.714	381.745.295
Bảo hiểm năng lượng	121.000.000	-
TỔNG CỘNG	1.017.311.716.365	962.628.246.525

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

24. CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM (tiếp theo)**24.2 Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm**

Đơn vị tính: VND

Loại hình bảo hiểm	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm tài sản	4.173.355.250	5.976.332.550
Bảo hiểm hàng hóa	223.636.397	51.917.852
Bảo hiểm xe cơ giới	5.028.295.907	897.045.388
Bảo hiểm trách nhiệm	128.425.709	386.621.814
Bảo hiểm kỹ thuật	5.272.457.892	9.055.142.571
Bảo hiểm tàu thuyền	7.722.495.087	6.583.693.670
Bảo hiểm hàng không	263.431.002	441.502.130
Bảo hiểm năng lượng	763.717.235	15.030.364.404
TỔNG CỘNG	23.575.814.479	38.422.620.379

24.3 Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm

Đơn vị tính: VND

Loại hình bảo hiểm	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm con người	545.794.937	32.844.114
Bảo hiểm tài sản	81.451.875.892	33.250.322.226
Bảo hiểm hàng hóa	-	(195.729.138)
Bảo hiểm xe cơ giới	234.831.254.699	218.108.128.159
Bảo hiểm trách nhiệm	89.543.049	116.996.488
Bảo hiểm kỹ thuật	30.772.704.582	15.434.666.404
Bảo hiểm tàu thuyền	11.809.129.953	6.635.161.204
Bảo hiểm hỗn hợp	-	219.963.563
Bảo hiểm hàng không	162.914.912	387.158.595
Bảo hiểm năng lượng	260.400.662	4.211.170.988
TỔNG CỘNG	359.923.618.686	278.200.682.603

25. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng	269.284.155.407	182.470.493.359
Chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm	186.881.623	44.604.265
Chi đề phòng hạn chế tổn thất	5.597.074.869	7.349.531.269
Chi quản lý đại lý bảo hiểm	33.199.293.355	10.689.660.841
Chi khác	1.090.627.966.409	1.014.789.954.636
<i>Trong đó:</i>		
- Chi phí nhân viên	252.872.282.305	276.112.676.411
- Chi phí công cụ, dụng cụ, nguyên vật liệu và nhiên liệu	33.693.022.235	31.104.682.347
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	205.081.248.283	89.574.856.220
- Chi phí khác bằng tiền (*)	598.981.413.586	617.997.739.658
TỔNG CỘNG	1.398.895.371.663	1.215.344.244.370

(*) Chi khác bao gồm các khoản chi phí liên quan tới hoạt động khai thác bảo hiểm như: chi phí marketing, chi phí tiếp khách, phụ cấp xăng xe, điện thoại, chi phí đi công tác, bưu phí...

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	107.060.201.805	145.805.205.607
Lãi bán các khoản đầu tư	1.726.625.000	12.565.938.001
Lãi đầu tư trái phiếu	50.247.021.360	18.917.281.022
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.900.000.000
Thu từ hoạt động ủy thác đầu tư	90.815.444.758	45.322.062.812
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.180.350.566	1.104.808.915
Doanh thu hoạt động tài chính khác	64.657	4.397.534
TỔNG CỘNG	251.029.708.146	225.619.693.891

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

27. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	117.017.808	1.971.760.885
Chi phí bán các khoản đầu tư	197.000.635	581.617.740
Chi phí hoạt động đầu tư ủy thác	7.815.444.758	5.322.062.812
Tăng/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	10.766.008.000	(406.400.000)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.830.997.096	750.378.528
Chi phí tài chính khác	8.049.554	1.034.501.053
TỔNG CỘNG	20.734.517.851	9.253.921.018

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	240.862.490.930	218.157.742.173
Chi phí vật liệu	23.616.780.542	22.981.735.416
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.079.893.579	6.433.459.088
Thuế, phí và lệ phí	18.184.907.901	13.220.761.682
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.175.461.512	78.397.762.107
(Hoàn nhập)/Tăng dự phòng nợ phải thu khó đòi	(184.825.721)	638.141.030
Chi phí bằng tiền khác	67.072.241.023	76.127.145.509
TỔNG CỘNG	447.806.949.766	415.956.747.005

29. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập hoạt động khác	3.055.831.271	3.381.127.381
Thu thanh lý tài sản	690.866.089	348.110.468
Thu nhập khác	2.364.965.182	3.033.016.913
Chi phí hoạt động khác	(907.985.251)	(246.019.169)
Các khoản phạt vi phạm hành chính	(136.743.152)	(134.423.951)
Chi phí khác	(771.242.099)	(111.595.218)
LỢI NHUẬN KHÁC	2.147.846.020	3.135.108.212

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Tổng Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế (năm 2020: 20%).

Các báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

30.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí TNDN hiện hành	57.137.500.622	48.568.680.721
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(253.278.772)	-
TỔNG CỘNG	56.884.221.850	48.568.680.721

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tổng Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tổng Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	280.704.176.018	242.485.879.989
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	56.140.835.204	48.497.175.998
Các khoản điều chỉnh tăng:	996.665.419	451.504.723
Thù lao Hội đồng Thành viên, BKS	344.000.000	416.000.000
Các khoản phạt thuế	27.348.630	35.504.723
Chi phí tài trợ	20.000.000	-
Khấu hao	12.894.227	-
Hoa hồng phải trả của doanh thu phải thu	80.455.041	-
Lỗ đánh giá chênh lệch tỷ giá	172.823.730	-
Điều chỉnh khác	339.143.790	-
Các khoản điều chỉnh giảm:	-	(380.000.000)
Thu nhập cổ tức được chia	-	(380.000.000)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	57.137.500.622	48.568.680.721

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**30.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Tổng Công ty đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lỗi đánh giá chênh lệch tỷ giá	172.823.731	-	172.823.731	-
Hoa hồng phải trả của doanh thu phải thu	80.455.041	-	80.455.041	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	253.278.772	-		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh			253.278.772	-

31. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG*Các cam kết thuê hoạt động*

Tổng Công ty hiện đang thuê các văn phòng làm việc theo hợp đồng thuê văn phòng. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê văn phòng được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	1.837.609.943	2.867.456.802
Từ 1 đến 5 năm	78.322.371.504	48.553.437.029
Trên 5 năm	30.682.666.492	24.821.202.191
TỔNG CỘNG	110.842.647.939	76.242.096.022

32. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm (VND)	157.031.556.339	154.062.134.116
Ngoại tệ Đô la Mỹ (USD)	45.641,17	99.028,39
Ngoại tệ đồng Euro (EUR)	16.257,35	16.257,35

33. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan có giao dịch với Tổng Công ty trong kỳ bao gồm:

Các bên liên quan	Quan hệ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MB)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MBCap)	Công ty con của MB
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MB Credit)	Công ty con của MB
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	Công ty con của MB
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas (MBAL)	Công ty con của MB
Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB AMC)	Công ty con của MB

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Công ty liên quan	Diễn giải	Phải thu/(Phải trả)	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MBB)	Tiền gửi không kỳ hạn	1.997.104.058	8.132.184.309
	Tiền gửi có kỳ hạn	1.201.000.000.000	1.337.200.000.000
	Phải thu lãi tiền gửi	19.390.536.994	28.966.646.577
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MBCap)	Ủy thác đầu tư	900.000.000.000	500.000.000.000
	Phải thu lãi ủy thác	6.000.000.000	-
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MB Credit)	Tiền gửi có kỳ hạn	-	100.000.000.000
	Phải thu lãi tiền gửi	-	6.772.520.554

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

33. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Tổng Công ty với các bên có liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Công ty liên quan	Giao dịch	Doanh thu/(Chi phí)	
		Năm nay	Năm trước
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MBB)	Thu nhập lãi tiền gửi	77.001.612.000	72.735.035.616
	Doanh thu phí bảo hiểm	40.614.799.342	47.034.266.092
	Chi phí hoa hồng Bancas	(16.406.744.332)	(16.219.580.626)
	Chi phí lãi vay	(908.781)	(1.173.760.885)
	Chi phí dịch vụ	(11.450.856.721)	(9.554.274.010)
	Phí chuyển tiền bảo lãnh	(4.158.403.301)	-
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MBCap)	Thu nhập ủy thác	90.815.444.758	45.322.062.812
	Doanh thu phí bảo hiểm	43.577.909	-
	Phí ủy thác	(7.815.444.758)	(5.322.062.812)
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	Doanh thu phí bảo hiểm	1.610.427.667	1.722.800.953
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MB Credit)	Doanh thu phí bảo hiểm	3.002.007.110	-
	Thu nhập lãi tiền gửi	709.698.624	20.003.219.194
	Chi phí hoa hồng	34.426.559.400	-
	Chi phí kinh doanh khác	101.183.466.671	-
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas (MBAL)	Doanh thu phí bảo hiểm	4.517.132.881	-
Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB AMC)	Doanh thu phí bảo hiểm	970.243.970	-
	Đặt cọc thuê nhà, dịch vụ	(2.688.036.600)	-
	Chi thuê nhà, dịch vụ	(9.790.535.049)	-

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản thông thường trên thị trường.

Các khoản thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	2.630.000.000	2.635.000.000
TỔNG CỘNG	2.630.000.000	2.635.000.000

Các khoản lương, thưởng của thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	15.287.767.817	9.945.550.956
TỔNG CỘNG	15.287.767.817	9.945.550.956

34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Tổng Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại) (*)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	223.819.954.168	193.917.199.268
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(11.635.031.956)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	223.819.954.168	182.282.167.312
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	135.785.714	135.785.714
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.648	1.342

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2020 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2020.

(**) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2021 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2020 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 sẽ được điều chỉnh lại khi lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2021 được điều chỉnh giảm cho khoản dự trích trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2021 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2020 để phản ánh việc phát hành cổ phiếu từ chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 10:1 (10 cổ phiếu hiện hữu nhận được 1 cổ phiếu mới) thực hiện trong năm 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

35. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO

35.1 Cơ chế quản trị

Mục đích chính của cơ chế quản trị rủi ro và quản lý tài chính là nhằm bảo vệ cổ đông của Tổng Công ty từ các sự kiện cản trở Tổng Công ty đạt được các mục tiêu tài chính một cách ổn định. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận thấy tầm quan trọng của một hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả.

Tổng Công ty đã thiết lập một bộ phận quản lý rủi ro với các điều khoản được thống nhất bởi Hội đồng Quản trị và các ủy ban. Bộ phận này được bổ sung thêm với một cơ cấu tổ chức rõ ràng bằng các văn bản quy định trách nhiệm và quyền hạn từ Hội đồng Quản trị đến Ban Tổng Giám đốc và các lãnh đạo cấp cao khác. Một khung chính sách đã được phát triển và áp dụng, trong đó chỉ ra những rủi ro chủ yếu của Tổng Công ty, các chuẩn mực về quản trị rủi ro, kiểm soát và tổ chức kinh doanh cho các hoạt động của Tổng Công ty. Mỗi chính sách sẽ được một thành viên trong Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm giám sát tính tuân thủ đối với chính sách này trong toàn Tổng Công ty.

35.2 Mục tiêu quản lý rủi ro, các chính sách và quy trình quản lý rủi ro bảo hiểm

Hoạt động bảo hiểm chính thực hiện bởi Tổng Công ty là xây dựng các giả định về rủi ro tổn thất liên quan đến cá nhân hoặc tổ chức là đối tượng liên quan trực tiếp đến rủi ro đó. Các rủi ro đề cập có thể liên quan đến tài sản, trách nhiệm, tai nạn, sức khỏe, rủi ro tài chính hoặc rủi ro khác có thể phát sinh từ các sự kiện được bảo hiểm. Theo đó Tổng Công ty chịu các rủi ro bồi thường chưa xác định rõ về thời điểm cũng như mức độ. Tổng Công ty cũng chịu các rủi ro thị trường thông qua hoạt động đầu tư.

Tổng Công ty quản lý rủi ro bảo hiểm của mình bằng hạn mức khai thác bảo hiểm, các quy trình thủ tục phê duyệt cho các giao dịch có liên quan đến sản phẩm mới hoặc các giao dịch vượt quá hạn mức, đa dạng hóa rủi ro, đưa ra nguyên tắc định giá, tái bảo hiểm và giám sát các vấn đề nảy sinh.

35.3 Quản lý vốn và yêu cầu theo luật định

Mục tiêu đầu tiên của Tổng Công ty trong việc quản lý vốn là luôn luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh và đảm bảo yêu cầu về vốn pháp định. Tổng Công ty nhận thức được những tác động đối với lợi nhuận của cổ đông với mức độ vốn đã góp và tìm cách duy trì mức cân bằng thận trọng.

Yêu cầu về vốn pháp định phát sinh từ các hoạt động nghiệp vụ của Tổng Công ty và tại Việt Nam và yêu cầu Tổng Công ty phải giữ nguồn vốn vừa đủ để trang trải nợ và đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán tại Việt Nam. Các yêu cầu về đảm bảo khả năng thanh toán áp dụng cho Tổng Công ty được quy định trong Thông tư 50 và Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 2 tháng 1 năm 2019 ban hành bởi Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50.

Bảng dưới đây nêu lên biên khả năng thanh toán tối thiểu và biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Những người lập chính sách quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các công ty bảo hiểm hoạt động hiệu quả vì lợi ích của người mua bảo hiểm. Những người lập chính sách đồng thời cũng quan tâm đến việc đảm bảo các công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để đối phó với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

Đơn vị tính: triệu VND

	Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty	Biên khả năng thanh toán tối thiểu	Tỷ lệ biên khả năng thanh toán
Ngày 31 tháng 12 năm 2021	751.913	561.553	134%
Ngày 31 tháng 12 năm 2020	923.125	535.778	172%

Tỷ lệ biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty là một chỉ số về khả năng thanh toán chung đối với các hoạt động bảo hiểm có liên quan, được tính dựa trên những quy định tương ứng được ban hành bởi Bộ Tài chính Việt Nam.

35.4 Chiến lược kinh doanh bảo hiểm

Chiến lược kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty với mục tiêu đa dạng hóa nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa các hoạt động kinh doanh và được dựa trên một danh mục lớn với những rủi ro tương tự trong một số năm, và như vậy, làm giảm sự biến động của kết quả kinh doanh.

35.5 Chiến lược kinh doanh tái bảo hiểm

Tổng Công ty tái bảo hiểm một phần các rủi ro bảo hiểm để kiểm soát khả năng lỗ và bảo đảm an toàn vốn, thông qua hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tạm thời. Các hợp đồng tái bảo hiểm chuyển giao một phần rủi ro và giới hạn rủi ro đối với từng hợp đồng bảo hiểm. Mức độ rủi ro giữ lại phụ thuộc vào đánh giá của Tổng Công ty đối với mỗi loại rủi ro cụ thể, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh nhất định, nhằm tối đa hóa mức rủi ro chấp nhận được dựa trên phân tích từng đặc tính rủi ro. Theo các điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm, công ty nhận tái bảo hiểm đồng ý bồi hoàn số tiền thuộc trách nhiệm trong trường hợp có tổn thất bảo hiểm. Tuy nhiên, Tổng Công ty vẫn phải có trách nhiệm đối với chủ hợp đồng cho phần thuộc trách nhiệm công ty nhận tái nếu nhà tái bảo hiểm không thể thanh toán cho phần nghĩa vụ của họ.

Các hợp đồng tái bảo hiểm chứa đựng rủi ro xếp hạng tín nhiệm, để giảm thiểu rủi ro, chỉ những công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá tín nhiệm của Tổng Công ty theo các đánh giá công khai của các công ty chuyên về xếp hạng tín nhiệm, hoặc do đánh giá nội bộ, mới được phép tiến hành giao dịch.

36. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH

Tổng Công ty tham gia vào các hợp đồng để chuyển giao rủi ro bảo hiểm hoặc rủi ro tài chính hoặc cả hai. Dưới đây là mô tả chi tiết các sản phẩm chính của Tổng Công ty và cách thức Tổng Công ty quản lý các rủi ro liên quan.

36.1 Rủi ro bảo hiểm

Phân tích các giả định, thay đổi giả định và phân tích độ nhạy

Quy trình xây dựng các giả định nhằm đưa ra các ước tính với các kết quả khả thi nhất. Nguồn dữ liệu sử dụng như các thông số đầu vào cho các giả định được thu thập nội bộ, dựa trên nghiên cứu chi tiết và được tiến hành đều đặn. Các giả định được kiểm tra để đảm bảo thống nhất với các thông tin có thể quan sát khác. Các xu hướng hiện tại sẽ được nhấn mạnh nhiều hơn. Với trường hợp không có đủ thông tin trong quá khứ, các giả định thận trọng sẽ được sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

35. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

36.1 Rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

Phân tích các giả định, thay đổi giả định và phân tích độ nhạy (tiếp theo)

Việc dự đoán chắc chắn các khoản bồi thường cụ thể và chi phí cơ bản là tương đối khó khăn do bản chất kinh doanh. Mỗi tổn thất được thông báo sẽ được đánh giá riêng biệt theo từng trường hợp dựa trên từng hoàn cảnh cụ thể, thông tin sẵn có từ các nhà giám định tổn thất và kinh nghiệm quá khứ của các tổn thất tương tự. Các ước tính cho từng tổn thất được kiểm tra thường xuyên và cập nhật khi có thông tin mới phát sinh. Tác động của nhiều khoản mục ảnh hưởng đến chi phí bồi thường rất khó ước tính. Dự phòng được tính toán dựa trên thông tin đang sẵn có.

Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư 50. Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết: được trích lập dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng đã yêu cầu đòi bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối kỳ; và
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Tổng Công ty khai thác các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm tàu thủy, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm chung và bảo hiểm xe cơ giới. Phần lớn các rủi ro trong các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ thường được bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, rủi ro trọng yếu phát sinh từ thay đổi môi trường và thảm họa thiên nhiên. Việt Nam đã phải chịu tổn thất lớn như bão nhiệt đới, lũ sông, mưa bão và lở đất. Bão nhiệt đới dự kiến sẽ ảnh hưởng thường xuyên đến Việt Nam với mức độ nghiêm trọng ngày càng cao và tổn thất được bảo hiểm ngày càng lớn. Để đưa ra những biện pháp giảm thiểu rủi ro, Tổng Công ty đã thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan đến các loại hình bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, vận chuyển hàng hóa và tàu thủy, đánh bắt cá để hạn chế các tổn thất do thảm họa gây ra nhằm tối thiểu hóa phần rủi ro giữ lại của Tổng Công ty.

Các hợp đồng chậm thông báo và có thời gian giải quyết trên một năm, có rủi ro liên quan là rủi ro lạm phát. Rủi ro này không biến đổi đáng kể theo địa điểm, loại hình và ngành được bảo hiểm.

Tổng Công ty cũng áp dụng mức trách nhiệm tối đa đối với một số hợp đồng cụ thể, cũng như thu xếp tái bảo hiểm để hạn chế rủi ro với các sự kiện thảm họa (ví dụ như thiệt hại do bão, lũ).

Mục đích của các chiến lược cấp đơn và tái bảo hiểm là để giảm rủi ro với các thảm họa dựa trên độ thích ứng rủi ro của Tổng Công ty được quyết định bởi Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc có thể quyết định tăng hay giảm khả năng chịu đựng tối đa dựa trên các điều kiện thị trường và các nhân tố khác.

Mức độ tập trung của các rủi ro bảo hiểm

Rủi ro bảo hiểm của Tổng Công ty bao gồm hầu hết các loại rủi ro bảo hiểm phi nhân thọ như rủi ro hàng hóa vận chuyển, rủi ro tàu thủy, rủi ro hàng không, rủi ro đầu khí, rủi ro tài sản, rủi ro con người, rủi ro kỹ thuật... Do vậy ngoài rủi ro tích tụ cùng loại rủi ro, Tổng Công ty còn đối mặt với rủi ro tích tụ các loại rủi ro liên quan, chẳng hạn như bảo hiểm đồng thời tàu và hàng, bảo hiểm đồng thời tài sản và con người... Tổng Công ty đã có quy định về quản lý rủi ro tích tụ và mua các hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ để giới hạn mức trách nhiệm khi xảy ra sự kiện rủi ro tích tụ hoặc thảm họa.

Bảng tổng hợp số liệu về tình hình bồi thường

Bảng dưới đây thể hiện các ước tính về bồi thường thuần phát sinh dồn tích, cùng với các khoản thanh toán dồn tích tính đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Năm tổn thất					Tổng số
	2017	2018	2019	2020	2021	
Năm bồi thường	1	2	3	4	5	
I. Số ước tính chi bồi thường lũy kế						
1	648.114	618.549	841.055	1.027.003	1.164.012	3.134.721
2	656.868	669.803	809.345	1.108.358		3.244.374
3	661.477	672.790	687.058			2.021.325
4	672.790	671.451				1.344.241
5	706.276					706.276
Số ước tính chi bồi thường lũy kế đến năm hiện tại (1)	706.276	671.451	687.058	1.108.358	1.164.012	4.337.155
II. Số đã chi trả bồi thường lũy kế						
1	409.417	426.558	478.709	712.794	662.687	2.027.478
2	589.223	569.608	648.610	984.997		2.792.438
3	630.166	611.472	666.231			1.907.869
4	652.066	633.082				1.285.148
5	681.884					681.884
Số đã chi trả bồi thường lũy kế đến năm hiện tại (2)	681.884	633.082	666.231	984.997	662.687	3.628.881
III. Tổng dự phòng bồi thường chưa giải quyết (3) = (1) - (2)	24.392	38.369	20.827	123.361	501.325	708.274
IV. Ước thặng dư/(thâm hụt) dự phòng bồi thường (4)	(33.486)	1.339	122.287	(81.355)	-	8.785
V. Tỷ lệ % thặng dư/(thâm hụt) dự phòng trên số ước tính chi bồi thường (5) = (4)/(1)*100%	(137,28)	3,49	587,16	(65,95)	-	1,24

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

35. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

36.2 Rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Tổng Công ty có các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn và một số khoản đầu tư tài chính khác. Tổng Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Tổng Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Tổng Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

36.2.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng:

- độ nhạy của bảng cân đối kế toán liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán; và
- độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tổng Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và trái phiếu của Tổng Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tổng Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tổng Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Tổng Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro liên quan đến lỗ phát sinh từ biến động của tỷ giá trao đổi ngoại tệ. Biến động tỷ giá trao đổi giữa VND và các ngoại tệ mà Tổng Công ty có sử dụng có thể ảnh hưởng đến trạng thái tài chính và kết quả hoạt động của Tổng Công ty. Rủi ro tỷ giá ngoại tệ đối với Tổng Công ty chủ yếu đến từ tỷ giá trao đổi giữa đô la Mỹ và đồng Việt Nam. Tổng Công ty hạn chế rủi ro này bằng cách giảm thiểu trạng thái ngoại tệ ròng.

Việc phần lớn các tài sản tài chính của Tổng Công ty là bằng VND đã giúp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ. Hầu hết các tài sản bằng ngoại tệ đều là Đô la Mỹ.

Ảnh hưởng của các thay đổi có thể xảy ra đối với báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng Công ty trong trường hợp có sự biến động về tỷ giá giữa các loại ngoại tệ và VND được trình bày trong bảng dưới đây, giả định rằng tất cả các biến khác đều không thay đổi:

Đơn vị tính: VND

Biến số tăng/(giảm)	Ảnh hưởng tới lợi nhuận trước thuế	Ảnh hưởng tới vốn chủ sở hữu
Ngày 31 tháng 12 năm 2021		
+5%	72.393.264	57.914.611
-5%	(72.393.264)	(57.914.611)
Ngày 31 tháng 12 năm 2020		
+5%	136.699.769	109.359.815
-5%	(136.699.769)	(109.359.815)

36.2.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia vào công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tổng Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh bảo hiểm của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu của khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng chịu rủi ro tín dụng gồm các khoản phải thu về bảo hiểm, tái bảo hiểm và các khoản phải thu khác. Tổng Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổng Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Khoản mục đáng kể nhất của các khoản phải thu về tái bảo hiểm là các khoản bồi thường phải thu đòi công ty tái bảo hiểm. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổng Công ty đã thiết lập một số nguyên tắc kinh doanh và tài chính trong việc chấp nhận công ty tái bảo hiểm, sử dụng kết quả phân loại của các tổ chức xếp hạng tín dụng lớn đồng thời cân nhắc thêm những thông tin trên thị trường. Tổng Công ty cũng thường xuyên xem xét sự ổn định về tài chính của các công ty tái bảo hiểm từ thông tin đại chúng cũng như những nguồn khác, và xu hướng thanh toán những khoản phải trả của các công ty tái bảo hiểm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

36. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**36.2 Rủi ro tài chính (tiếp theo)****36.2.2 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)***Tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác*

Tổng Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản phải thu sau đây được coi là quá hạn và bị suy giảm vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Đơn vị: triệu VND

	Quá hạn nhưng không suy giảm				Quá hạn và bị suy giảm	
	< 90 ngày	91-180 ngày	181-360 ngày	> 360 ngày		
Ngày 31 tháng 12 năm 2021						
Phải thu từ hoạt động bảo hiểm	132.759	982	2.409	2.458		
Phải thu từ hoạt động tài chính	51.462	-	-	-		
Phải thu khác	214.669	-	2.725	2.714		
TỔNG CỘNG	398.890	982	5.134	5.172		
Ngày 31 tháng 12 năm 2020						
Phải thu từ hoạt động bảo hiểm	166.483	33	501	1.754		
Phải thu từ hoạt động tài chính	72.540	-	-	-		
Phải thu khác	191.433	-	-	2.714		
TỔNG CỘNG	430.456	33	501	4.468		

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập theo quy định của Thông tư 48.

36.2.3 Rủi ro thanh khoản

Tổng Công ty phải đáp ứng được yêu cầu hàng ngày về nguồn tiền mặt, đặc biệt cho những khoản bồi thường phát sinh trên những hợp đồng bảo hiểm của Tổng Công ty. Do vậy xuất hiện một rủi ro rằng Tổng Công ty không có đủ lượng tiền mặt để thanh toán các khoản nợ đến hạn với một chi phí hợp lý. Tổng Công ty quản lý rủi ro bằng việc xem xét và thiết lập một mức độ hợp lý về các quỹ hoạt động để thanh toán những khoản nợ này.

Đáo hạn theo hợp đồng

Bảng dưới đây trình bày sơ lược thời gian đáo hạn theo hợp đồng nợ tài chính trên cơ sở không chiết khấu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020:

Đơn vị tính: VND

	Bất kỳ thời điểm nào	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng
Ngày 31 tháng 12 năm 2021				
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả về bảo hiểm	818.338.420	5.693.197.111	-	6.511.535.531
Phải trả về tái bảo hiểm	250.420.367.960	-	-	250.420.367.960
Chi phí phải trả	-	9.094.350.457	-	9.094.350.457
Dự phòng phải trả bồi thường	421.137.535.542	-	-	421.137.535.542
Các khoản phải trả khác	-	2.715.737.466	28.313.880.207	31.029.617.673
TỔNG CỘNG	672.376.241.922	17.503.285.034	28.313.880.207	718.193.407.163
Ngày 31 tháng 12 năm 2020				
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả về bảo hiểm	402.817.288	12.418.275.132	-	12.821.092.420
Phải trả về tái bảo hiểm	281.563.732.933	-	-	281.563.732.933
Chi phí phải trả	-	8.295.670.341	-	8.295.670.341
Dự phòng phải trả bồi thường	363.296.884.448	-	-	363.296.884.448
Các khoản phải trả khác	-	1.629.639.637	28.333.880.207	29.963.519.844
TỔNG CỘNG	645.263.434.669	22.343.585.110	28.333.880.207	695.940.899.986

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09 - DNPNT

37. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Đơn vị tính: VND

Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Giá trị ghi sổ			Tổng	Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Lãi dự thu	Dự phòng giảm giá trị		
Tài sản tài chính					
Các khoản cho vay và phải thu	3.663.084.096.070	51.462.256.359	(10.489.684.309)	3.704.056.668.120	(*)
Trái phiếu	625.000.000.000	12.549.950.879	-	637.549.950.879	(*)
Đầu tư tiền gửi	1.766.500.000.000	32.826.541.096	-	1.799.326.541.096	(*)
Ủy thác đầu tư	900.000.000.000	6.000.000.000	-	906.000.000.000	(*)
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	144.476.017.953	-	(5.868.077.519)	138.607.940.434	(*)
Các khoản phải thu khác	220.108.078.117	-	(4.621.606.790)	215.486.471.327	(*)
Ký quỹ bảo hiểm	7.000.000.000	85.764.384	-	7.085.764.384	(*)
Tiền và tương đương tiền	8.612.679.254	-	-	8.612.679.254	8.612.679.254
TỔNG CỘNG	3.671.696.775.324	51.462.256.359	(10.489.684.309)	3.712.669.347.374	
Nợ phải trả tài chính					
Phải trả cho người bán	259.647.640.957	-	-	259.647.640.957	(*)
Chi phí phải trả	9.094.350.457	-	-	9.094.350.457	(*)
TỔNG CỘNG	268.741.991.414	-	-	268.741.991.414	

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

Đơn vị tính: VND

Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Giá trị ghi sổ			Tổng	Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Lãi dự thu/ dự chi	Dự phòng giảm giá trị		
Tài sản tài chính					
Các khoản đầu tư sẵn sàng để bán	84.205.728.000	-	(6.411.728.000)	77.794.000.000	80.886.250.000
Cổ phiếu niêm yết	84.205.728.000	-	(6.411.728.000)	77.794.000.000	80.886.250.000
Các khoản cho vay và phải thu	3.329.584.130.840	70.639.572.780	(10.674.510.030)	3.389.549.193.590	(*)
Trái phiếu	300.005.000.000	8.444.334.428	-	308.449.334.428	(*)
Đầu tư tiền gửi	2.151.700.000.000	62.096.279.448	-	2.213.796.279.448	(*)
Ủy thác đầu tư	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000	(*)
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	176.732.349.988	-	(7.960.473.879)	168.771.876.109	(*)
Các khoản phải thu khác	194.146.780.852	-	(2.714.036.151)	191.432.744.701	(*)
Ký quỹ bảo hiểm	7.000.000.000	98.958.904	-	7.098.958.904	(*)
Tiền và tương đương tiền	12.086.000.766	-	-	12.086.000.766	12.086.000.766
TỔNG CỘNG	3.425.875.859.606	70.639.572.780	(17.086.238.030)	3.479.429.194.356	
Nợ phải trả tài chính					
Phải trả cho người bán	296.014.464.990	-	-	296.014.464.990	(*)
Chi phí phải trả	8.295.670.341	-	-	8.295.670.341	(*)
TỔNG CỘNG	304.310.135.331	-	-	304.310.135.331	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không thể xác định được do các Chuẩn mực kế toán và Hệ thống kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính.

38. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1. Cơ cấu tài sản				
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	6,56	7,63
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	85,78	74,57
2. Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	73,39	72,34
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	26,61	27,66
3. Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,60	2,17
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,60	2,17
4. Tỷ suất sinh lời				
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	4,27	4,37
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm	%	8,43	8,07
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	12,81	12,63

39. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM**Đại dịch Covid-19**

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Ban Giám đốc Tổng Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính này.

40. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính cuối năm của Tổng Công ty.

Bà Lê Thị Thanh Huyền
Người lập
Phó phòng Kế toán

Bà Lê Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Bà Ngô Bích Ngọc
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 23 tháng 3 năm 2022



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

📍 | Tầng 5-6, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh,
Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

☎ | 024 6285 3388

📠 | 024 6285 3366

🌐 | www.mic.vn



QUÉT MÃ ĐỂ XEM
BẢN TRỰC TUYẾN